

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Tiểu thuyết

NGO  
LỒ,  
THƯỜNG



Nhà xuất bản Hội Nhà văn

**Ngõ Lũ Thùng**

Tác giả: Trung Trung Đĩnh

Nhà xuất bản: Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn

Loại bìa: Bìa mềm

Số trang: 145

-----

## KHÚC DẠO ĐẦU

Tôi không có ý định làm văn chương ở những cái ghi chép nhỏ về những chuyện tình trong ngõ Lỗ Thủng này. Bởi bấy lâu nay, giới văn chương nước nhà dấy lên một cuộc cãi lộn khá sôi nổi, về nhân cách của nhà văn. Một bên khen ông Nguyễn Huy Thiệp là viết hay, viết sắc sảo và trung thực. Còn một bên chửi ông Thiệp là đồ bịp bợm, ăn nói văng mạng, tục tĩu đều cáng. Thậm chí có người, để chứng tỏ chính kiến của mình, đã tuyên bố rất hùng hồn rằng, loại văn sĩ như Nguyễn Huy Thiệp thì không có cách xử lý nào hơn là đem chém!

Tôi phải xin lỗi nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, vì tôi chưa có dịp được gặp ông lần nào, cũng chỉ là mới đọc truyện của ông thôi. Truyện nào của ông được in ra tôi cũng tìm đọc. Và càng đọc, tôi càng phục ông. Thế mới biết cái sự khen chê ở đời lắm điều phức tạp. Nhưng cũng nên nghĩ cho nhẹ nhàng, cho giản dị, thì đó chẳng qua chỉ là quan niệm của mỗi người. Đến như ông Vũ Trọng Phụng hồi xưa, trung thực, sắc sảo là thế, vẫn có người tìm ra điều để mà chê, để mà trách nữa là.

Cái truyện mới nhất của ông Thiệp mà tôi được đọc là truyện "Cún". Tôi cứ hình dung chàng "Cún" của ông đang tồn tại trong ngõ Lỗ Thủng chúng tôi. Tôi sống ở ngõ Lỗ Thủng này có tới hơn chục năm rồi. Kỳ thực thì, nếu làm cuộc phỏng vấn, hẳn chẳng ai muốn mình phải sinh ra và lớn lên trong cái ngõ Lỗ Thủng tối tăm bùn lầy ấy. Thế nhưng, số kiếp con người ta nó cứ khác nhau. Khác nhau một cách ngang ngược, khiến cho bản thân chúng tôi, những người sống trong ngõ, lại không bao giờ tự đặt ra câu hỏi để mà trả lời. Có lẽ cũng vì vậy mà người ta mới cần đến thứ văn chương trần trụi, đời thường. ở ngõ Lỗ Thủng chúng tôi sống, toàn dân tứ chiếng giang hồ, sau ngày giải phóng Thủ đô, dạt tới đây, tụ lại đây trên một khu rác rưởi và lẩn mò kiếm sống. Công bằng mà nói, chính là nhờ có công trình xây dựng Thủ đô, cái công viên này mới được xây dựng. Có công viên lên rồi thì ngõ Lỗ Thủng chúng tôi mới được hình thành.

Có lẽ chỉ vì đời sống quá lam lũ, nên đám dân trong ngõ chúng tôi ít có dịp đặt vấn đề văn hóa, ấy là nói lối sống văn hóa, chứ còn học chữ thì cũng có. Trẻ con trong ngõ thường cũng phải học hết lớp năm, lớp bảy rồi mới thôi. Cũng có người đi đại học, thành kỹ sư, bác sĩ, thành thầy giáo rồi. Nhưng những người thành đạt ấy thường nhanh chóng tìm cách thoát khỏi cộng đồng. Và lối sống trong ngõ thì vẫn dữ, ngày càng dữ, chưa hề có dấu hiệu gì khả quan. Ngay bây giờ tôi có thể dẫn bạn đi ngang qua một dãy nhà, ba phút, bạn có thể nghe rõ không dưới ba câu chửi tục. Rất tục. Tục tới mức không thể tục hơn thế. Nếu bạn tới đây lần đầu, hẳn bạn sẽ rất ghê tởm. Còn nếu bạn phải buộc ở đây một ngày, bạn sẽ rất kinh hoàng, chỉ vì phải chứng kiến những cảnh sống "không còn biết thế nào." Ai lại bố nói với con: "...Mẹ mà?"- (tôi bỏ cái chữ đầu đi để bạn đỡ ngỡ ngàng khi phải đọc nó, chứ còn tôi thì nghe quen rồi). "Mày là thằng mất dạy!" Con trả lời bố: "... Mẹ! Có ông mất dạy thì có. Có đứa... nào dạy tôi đâu?"- "A! thằng này khốn nạn, mày cãi lại ông hả?" - "Thì tôi hỏi ông, ông không mất dạy, sao lại để ra tôi là thằng mất dạy?... Mẹ!" - Bà mẹ xen vào: "...Tổ mẹ cái thằng mặt... Ai bảo mày đem bán cái quạt có hai chục ngàn để lấy tiền uống rượu? Còn bai cái mồm ra cãi nhau với con!" -

Ấy là bà vợ mắng ông chồng chứ không phải chửi con đâu nhé! Cứ tưởng như họ sắp giết nhau không bằng. Kỳ thực chỉ là hơi bực nhau tí thôi. Mà cái sự bực nhau kiểu ấy có mà suốt ngày, hai bốn trên hai bốn, nếu như gần ấy thời gian họ cùng có nhau ở nhà! Xin bạn chớ vội lo ngại, bởi vì bạn cũng sẽ được chứng kiến những cảnh tươi mát, ví như ngoài xã hội có cái gì, thì trong ngõ chúng tôi cũng không đến nỗi kém cạnh. Không phải chúng tôi không biết sống hoa lá cành đâu nhé. Có cả đấy! Có cả mừng sinh nhật các cháu bằng hoa hồng, bánh ga tô, mừng đám hỏi, đám cưới trâu cau. Nghi lễ, hương khói ngày rằm, mừng một, vòng hoa khi chết, nâng li, cụng chén đến nơi đến chốn vào dịp tết nhất, hội hè, lễ lạt. Tóm lại là có đủ, nhưng theo cái lối tiến hành riêng, cái cách biểu hiện riêng, cách thẩm định riêng. Và vì thế, chia buồn, chia vui cũng đặc sắc, âu yếm hay tức giận, không nhất thiết theo một lễ thói nào.

Tôi sống được ở đây không phải tôi tài giỏi gì. Là một anh nhà báo quèn, lại làm việc ở một tòa báo ngành, chẳng mấy ai để ý đến tờ báo lá cải ấy. Thêm nữa, tên tuổi tôi cũng chưa có gì đặc biệt nổi lên trong giới, và tôi được sống tự nhiên, ít ai để ý. Tôi sống độc thân, thỉnh thoảng mới về nhà. Mà cái nhà tôi mua lại là do anh Gù mách mối, thành thử chẳng ai dám đụng chạm tới tôi. Uy danh của anh Gù trong ngõ có thể xếp vào bảng A. Thật cũng khôi hài, một thằng lành lặn, khoẻ mạnh, có công ăn việc làm, đi Nam, về Bắc, ra sống, vào chết, lại phải núp dưới cái bóng của thằng Gù! Đây là lời bình luận của ông tiến sĩ, thư ký tòa soạn, người bạn già tốt bụng của tôi.

Một hôm, vì có chuyện gì đó không vui với ông Tổng biên tập, tiến sĩ tới, nằm vật trên giường, về ủ dột. Trời chệnh choạng tối, lại mất điện, lại cuối tháng, cả hai anh em cùng rỗng túi, tôi bèn rủ ông ra quán anh Gù ăn cái bánh rán, uống nước chè ghi nợ, tán chuyện tào lao. Cũng vì chán đời nên nhà trí thức thân yêu của tôi mới chịu nhận lời mời. Vừa thấy mặt tôi, anh Gù đã: "...Mẹ! Đi đâu mất mặt cả tháng?" - Tôi: "Đi cứt đâu? Đói!" - "...Mẹ! Mà khinh anh mà thì có!" - Tôi cười hì hì, kéo tay ông tiến sĩ ngồi xuống, giới thiệu với anh. Mới nghe mấy câu đối thoại thân tình của tôi với anh Gù mà ông tiến sĩ đã đỏ mặt. Chả biết ông đứng lên, ngồi xuống thế nào, động vào tay cô gái đang bưng chén rượu. Chén rượu rơi xuống chân cô ta. "... Mẹ thằng già!", cô ta chửi bốp vào mặt tiến sĩ. "Đồ vô văn hóa!", cô ta tiếp. "Ấy chết! Ấy chết! Tôi... tôi ... xin... xin lỗi!", tiến sĩ cuống quýt. "Xin lỗi cái lỗ... Có rót đền người ta không? Đồ mất trí khôn, vô học thức!". Cả tốp mấy chàng trai cùng cười rộ lên.

Tôi nhận ra Hạnh, cô láng giềng đáo đẽ, liền quay lại vỗ đánh "bộp" một cái thật mạnh vào mông cô, chửi: "...Mẹ mà, thầy tao đấy". Hạnh quay lại, véo tai tôi: "Không lẽ anh, em cho lão cái tát!" Anh Gù ra lệnh: "Câm mồm?". Các chàng trai im bật. Hạnh nhận chén rượu từ tay anh Gù, quay sang ông tiến sĩ: "Con mời bố!", cô nói từ tốn. Ông tiến sĩ của tôi nghệt mặt ra, không biết xử sự thế nào. Rồi ông đưa mắt cầu cứu tôi. Tôi cầm chén rượu, nói: "Rượu bất khả từ, xin ông anh chớ ngại. Cô ấy đã mời thì ta có

bụng!". Tôi san chén rượu đưa cho ông một nửa: "Xin cùng chén chúc cô Hạnh ăn nên làm ra!" Hạnh cùng cùng chúng tôi, ngửa cổ uống hết. Ông tiến sĩ cũng nhăn mặt uống. Thế là tôi vào cuộc, còn ông tiến sĩ ngồi nói chuyện với anh Gà, ăn bánh rán, bánh mì phết bơ, hút thuốc lao vạt.

Sau bữa ăn uống hú hồn hú vía ấy, tiến sĩ bảo tôi: "Tớ phục cậu!" - "Phục gì?" - "Cậu bụi thật đấy!" - "Nhập gia tùy tục, không thế không được". Rồi tôi phải phân tích thêm cho ông tiến sĩ của tôi hay rằng, ông là đồ "vô văn hóa", đồ "vô học thức" một trăm phần trăm. Bởi vì ở chốn này, chúng tôi đang tồn tại một nền văn hóa riêng, nền văn hóa "Ngõ Lỗ Thủng". Nếu như tôi lỡ đánh đổ chén rượu của cô Hạnh, chắc chắn tôi xử sự khác: "...Mẹ mày cái con vô duyên, đi với chả đứng!" Hoặc: "... Mẹ con mặt..., đi với đứng thế hả?". Như thế mới là có văn hóa! Và chỉ có một cách ấy, Hạnh mới nhận ra bản chất của giới tính mình, cô ta sẽ lúi thủi nhặt cái li lên, lúi thủi rót li khác, và tự cô nhận ra lỗi thuộc về ai. ở đây không có chuyện động cái là cảm ơn với lại xin lỗi. Tất cả những thứ ấy đều trở nên lố bịch. Không ai xài thứ xa xỉ phẩm bừa phứa thế được. "Ừ, cũng có lý...", ông tiến sĩ khen tôi triết luận khá là lôgich.

Sự thực thì đâu có phải như vậy. Cái thứ triết lý vặt của tôi đâu có đủ sức thuyết phục lẽ đời. Ông bạn tiến sĩ già của tôi thật thà và cả tin, nhưng ông không tự biết rằng, chính ông đang chết dần, chết mòn trong cái sự cả tin của mình ấy.

## KHÚC MỘT

Trong văn chương nghệ thuật đã có nhiều người viết truyện, vẽ tranh, mô tả các anh Gù. Điều ấy tôi biết. Có lẽ các anh Gù được sinh ra ở trên đời này không phải chỉ để cho người ta kinh sợ. Tất cả những người bị tật nguyền đều có một cái gì đó đặc biệt tinh anh. Tôi đã thấy có một anh Gù trong rạp xiếc. Anh này rất lấy làm viên mãn sau mỗi lần diễn trò cùng chú khỉ. Và càng viên mãn hơn khi bàn tay to (thật hiếm có bàn tay nào to như thế) nắm được một nắm tiền lẻ mà khán giả hâm mộ ném tặng. Con khỉ thì coi đồng tiền cũng như cái rác, thành thử nó cứ cung tận tụy lượm tiền giúp anh. Trong số khán giả vô tư, chỉ cốt mua vui, có một người hét lên: "Ngu như khỉ! Ranh như Gù!" khiến anh Gù rạp xiếc bỗng đứng tự ái. Và thế là anh ta nằm co con tôm trên chiếc ghế đẩu, ông chủ rạp phải ra dỗ mãi anh Gù mới đồng ý diễn trò tiếp. Người ta kể rằng: anh Gù rạp xiếc nuôi được cả bố mẹ anh, cũng như nuôi cả rạp xiếc ấy, bằng cái sự gù của mình. Trong chương trình mà thiếu tiết mục của anh, khách vơi đi già nửa.

Số tiền bố thí của khán giả, anh Gù có quyền sử dụng, nếu bị tước đoạt, anh liền đình công! Tất nhiên anh cũng nhớ tới chú khỉ. Anh mời thì khỉ ta cũng được một phần.

Tôi cũng có dịp làm quen với một anh gù đi Hon Đa, chạy mách giữa Sài Gòn hồi mới giải phóng. Những bao cát tiền Bắc trong tay anh ta, như có phép màu giữa Bến Thành, chuyển giao cho đàn em, trong chừng hai tiếng rưỡi đồng hồ, tụ về nơi quán nhậu thành ra những bao cát tiền Nam. Rồi số tiền ấy lại được biến thành búp bê, khung xe đạp mà các chiến sĩ giải phóng coi như món quà nhất thiết phải có trước khi về quê. Anh Gù chở một xe Hon Đa búp bê nhấp nháy tới tận cổng doanh trại... Nhà anh ta là một biệt thự khiêm nhường trong xiếc. Cô vợ mặt hoa da phấn cùng ba đứa con, hai trai, một gái, chẳng đứa nào giống đứa nào. Cô cứng chiều anh ta tới mức lạ lùng. Cô đón anh ta từ ngõ, dắt xe vô nhà, dẫn anh ta vào buồng tắm, tắm cho anh, rồi đặt anh vào salon, với ly cà phê pha theo lối Pháp. Ba đứa con

cùng cô vợ xinh đẹp rồi rít tít mù quanh anh ta phục vụ, hỏi chuyện, và xoa bóp. Đó là lúc cuộc đời dưới mắt anh Gù sung mãn diệu kỳ.

Tôi có thể kể ra đây hàng chục anh Gù mà tôi được gặp, được quen. Quả tình tôi cũng không còn nhớ vì lý do gì mà tới đâu tôi cũng để ý thu lượm những mẩu chuyện chung quanh các anh Gù. Ví như chuyến công tác lên Điện Biên vừa rồi, dọc đường thấy có cái quán, mà người chủ quán là một anh Gù, tôi liền lưu lại. Anh Gù này cũng có một cô vợ khá múp míp, xinh xẻo, hai đứa con, một đứa tinh anh sắc sảo lạ lùng, nhưng tiếc thay, nó cũng bị gù. Còn đứa thứ hai thì chậm chạp, nhưng không thấy giống anh Gù tí nào. Anh ngồi đan rổ rá, giần sàng, nhanh thoăn thoắt, nhưng còn một cái tinh nhạy nữa, là anh có tài thẩm định vàng. Anh sống bằng nghề ấy từ khi có phong trào đào vàng trên miền ngược. Người ta đem vàng tới cho anh xác nhận. Anh chỉ nhìn qua, rồi phát luôn: Vàng chín sáu! Vàng chín tám! Đưa đây hai đồng (tức hai ngàn). Một ngày anh thử vàng ít nhất cho năm bảy người. Thế là cô vợ anh cứ việc xách làn đồ chót xuống chợ mua sắm đồ ăn, thức uống...

Càng đi càng gặp lắm các anh Gù, sao tôi cứ thấy thương cho hoàn cảnh anh Gù trong ngõ mình. Trời đã sinh ra anh, cũng một con người, sao Trời không cho anh đôi chân để đi? Đã thế anh lại phải làm con ông lão Hượu không rõ quê quán mình ở đâu. Con người ta đến quê hương mà cũng mù tịt thì hỏi còn làm nên trò trống gì? Ông lão Hượu xích lô chắc thời trai trẻ cũng là tay bán trời không văn tự.

Người ta kể rằng, ngày ngõ chúng tôi chưa được gọi là ngõ Lỗ Thủng như bây giờ, ông Hượu đạp cái xích lô, chở bà vợ ông cùng anh cả Gù, đổ xuống đồng rác dưới gốc bàng, lấy chiếu manh, cành bàng dựng nên túp lều. Ấy thế mà cũng thành ra một gia đình. Chiều chiều cái gia đình ấy cũng đồ lửa nấu nướng, xì xụp ăn uống. Rồi ông Hượu cùng cái xích lô của ông đi kiếm ăn. Bà Hượu vùi con vào đồng giẻ rách âm thầm ra hồ nước rửa ráy, rồi biến luôn vào bóng tối, bán thân kiếm sống. Sáng ra, cả hai người cùng phờ phạc trở về, cùng mở hầu bao tính toán. Bà Hượu đi chợ mua gạo, mua rau, nấu cơm nấu nước hầu chồng con. Ông Hượu ôm anh cả Gù



đánh một giấc tới xế chiều. Rồi lại như thế, như thế... ngày qua ngày, cho tới cái đận Nhà nước hô hào lấp hồ, san bãi rác làm công viên, những gia đình kiểu như gia đình ông Hựu được gom lại, lấy cây bàng làm tâm, xây cho mỗi gia đình một gian.

Cái dãy nhà từ thiện chéo theo tường công viên hình thành. Nhà ông Hựu hóa ra đẹp nhất ngõ. Bà Hựu quay ra bán ốc luộc, cái thứ hàng một vốn bốn lời ấy đã cứu bà ra khỏi cảnh đi đêm. Và ông Hựu cũng được mở mày mở mặt. Chiều chiều trước bữa, có chén rượu với đĩa ốc. Sáng về ăn một bụng cơm rồi lăn ra ngủ. Sướng nhất đời rồi còn gì? Ông Hựu té ra cũng là người có chữ. Ông dạy thẳng con ông học chữ hản hoi. Ăn ốc ăn khoai mà thẳng Gù nhà ông sáng dạ ra trò. Ông dạy chữ nào là thẳng Gù cũng thuộc ngay tắp lự. Đâu có vài tháng là cậu cả Gù đọc được sách. Ông kiểm Tam quốc diễn nghĩa về, cứ mỗi tối bắt Gù phải đọc cho ông nghe một hồi, trước khi đi làm. Gù ta thuộc lòng cả bộ Tam quốc chí. Rồi Thủy Hử. Rồi Tây Du. Vốn chữ trong đầu Gù phong phú.

Gù có tài kể chuyện. Kể chuyện Tam Quốc ăn tiền. Mỗi hồi một hào. Đám dân trong ngõ, ai muốn nghe thì tới ăn ốc, uống rượu nghe Gù kể chuyện. Gù ngồi trên cái ghế con, một tay làm trụ, nghiêng người, xoay cái ghế một cái, ấy là Gù nhích lên rồi đấy. Gù đi bằng hai tay trên chiếc ghế. Chính vì vậy mà hai khối u trên hai vai Gù mỗi ngày một đầy lên. Nhưng mà hai cánh tay, bộ ngực của Gù thì thật là cường tráng. Gù có khuôn mặt trái xoan rất dễ ưa, thêm nữa, trên khuôn mặt ấy, đôi mắt Gù mở to, đẹp đến lạ lùng. Hàm răng, mái tóc là góc con người. Khuôn mặt Gù, hàm răng Gù, mái tóc Gù y hệt là của mẹ truyền cho. Khóe miệng hơi rộng với hàm răng đều tăm tắp. Cái trán hơi dô với bộ tóc đen như mun, mai trở dài xuống, nom cứ như Lã Bố.

Gù rất có ý thức về vẻ đẹp của mình. Không biết ai đã cho Gù mảnh gương, thỉnh thoảng vắng người, Gù lẳng lặng soi gương, tự ngắm mình. Ông bà Hựu có ý đặt cho Gù cái tên khác: Hùng hay Hoàn hay Huy, nhưng Gù không chịu. Nếu đặt tên khác mà lành lặn được thì Gù cũng vui lòng. Đẳng này, cái tên không cứu được Gù thoát khỏi hai khối u và nhất là

hai cái chân nhũn nhẽo như hai cái đuôi trong ống quần thùng thình. Mẹ kiếp, không có nó thì thiên hạ bảo mình không có chân. Mà có nó, chỉ làm mình thêm khó chịu! Cái tên thì làm đếch gì. Hồi Gù còn bé, sao không đặt tên cho Gù là Hùng hay Huy đi? Con người ta không tự túm tóc mình nhấc lên khỏi mặt đất được. Thế thì cái tên chỉ là cái để mà gọi. Gù hay Hùng đã chắc gì hơn nhau. Gù cũng được. Thằng nào chê, con nào chê bố thì cút xéo. Ông Khổng Minh ông ấy dạy rằng: trong thiên hạ kẻ ngu lắm hơn người hiền. Mà đã ngu thì là ác, hay cũng gần kề với ác. Đã ác thì tâm không sáng. Tâm không sáng tức là hành động sẽ ám muội. Cái lỗi của con người ta là ở trong cái tâm ấy vậy! Chứ còn cái tên, muốn gọi là gì mà không được? Gù thì cứ gọi là Gù không thể Gù mà gọi là Ngay hay Thăng được!

Gù ta hay lý sự cùn như thế đấy!

Nhà ông lão Hựu hồi ấy làm ăn phát đạt hơn cả. Có điều không hiểu vì sao, bà Hựu cứ sinh con trai, đứa nào tới 5 tuổi cũng lại bỗng dưng bị chết! Trời không có mắt hay sao hả Trời? Có tới hơn 10 năm sau khi đẻ ra thằng Gù, mỗi lần nghĩ tới sinh đẻ là bà rợn tóc gáy. Con ơ! là con, sao con lại thế này? Nhưng mà con là con mẹ. Các cụ đã dạy rồi: có đầu có tai, nuôi dai cũng lớn. Con lớn lên cũng thành thằng người? Cái thằng người kỳ quái khôn ranh... Cái thằng người kỳ quái cướp hết cả phần khôn của các em! Ôi chao là số kiếp con người?

Thằng Hùng, em Gù bị chết vì ngã xuống hố vôi trước cửa nhà. Gù trông thấy mà không làm sao kêu lên được. Miệng lưỡi cứng lại như có cái khóa, khóa chặt cả xương hàm, cho tới khi em Hùng chìm xuống! Rồi đến thằng Huy, cái thằng mới 5 tuổi đầu đã leo trèo như ranh. Không biết bằng cách nào nó leo được lên cây bàng, để rơi nhào cổ xuống, chết ngay trước mặt Gù! Mẹ lại sinh em Hy. Em Hy lớn lên, đẹp như một hoàng tử. Không thể có đứa trẻ nào đẹp hơn nó. Cái gì đẹp của bố mẹ là nó lọc lấy hết. Gù suốt ngày quanh quẩn cùng em, không cho nó đi chơi, không cho bước ra khỏi cửa. Cái năm em Hy lên năm tuổi, cả nhà cứ nơm nớp lo. Bà Hựu đi đâu một tý cũng phải dặn dò Gù trông em thế này, nhắc em thế kia. Mùa đông

mưa phùn gió bắc, Gù ôm em Hy trên giường, kể chuyện tam anh chiến Lã Bố cho nó nghe. Kể thế nào mà rồi anh thì ngủ tịt, em mò dậy chơi. Cái bếp điện của nhà bị đứt dây, thằng bé mò xuống nghịch. Tiếng kêu của thằng bé dựng Gù dậy. Nhưng mà không kịp nữa rồi. Cái dây điện quấn vào người thằng bé, xòe ra những tia lửa. Gù lăn xuống đất, nhưng không nhích được lên vì cái ghế Gù để trên giường!

Đến khi hàng xóm biết, mẹ Gù về thì thằng bé đã được đặt lên giường, không ai hiểu bằng cách nào Gù đưa được em lên. Chính Gù cũng không còn nhớ được chi tiết của sự việc. Gù chui trong gầm bàn, nằm sâu trong xó tối. Người ta lôi Gù ra xỉ vả nó như một tên tội phạm. "Thằng Gù khốn *lạn!* Thằng Gù giết em!". Rồi ông Hựu về. Ông về vào lúc nửa đêm về sáng. Ông đang đạp xích lô, chở hai bà buôn, hàng hóa chất đầy, và họ trả ông hậu hĩnh, nhưng không hiểu sao, đạp được nửa chừng thì chân ông cứng lại. Ông thở không ra hơi. Có cái gì đấy cứ níu ông lại, không cho cơ thể ông hoạt động. Và ông đành phải gọi một anh xích lô đang ngủ trên hè phố, cho anh ta chở khách.

Chính ông cũng không nhớ bằng cách nào ông đủ sức đạp xe về được tới gốc bàng. Người ông đổ xuống như một bao tải gạo, hất ra khỏi cái xe. Người ta xúm vào khiêng ông, đặt ông vào giường. Trong tiếng khóc khản đặc thảm thiết của bà Hựu, ông như kẻ mất hồn. Ông chồm dậy, cầm con dao phay, tìm thằng Gù. Ba bốn thanh niên ôm ghì ông lại. Người ta bế Gù trốn sang nhà cô Hạnh. Gù bị nhốt trong buồng như một con chó dại. Suốt một đêm, một ngày nữa, không ai để ý đến Gù. Người ta xúm xít lại lo cho đám tang em Hy. Gù trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, rồi lịm đi vì đói.

Những ngày u ám ấy thật khủng khiếp, nếu như Hạnh không bất chợt bước vào buồng trút bộ quần áo bê bết bùn đất vừa ở nghĩa địa về. Cô thét lên một tiếng rợn người khi bàn chân vừa giẫm phải một vật gì nhùn nhùn: Gù nằm ngay sát cửa ra vào căn buồng bề ngang ba mét, bề dài bốn mét tối tăm, sặc mùi son phấn của Hạnh. Cô bế anh lên giường, lạng lẽ mua phở về đồ cho anh. Gù tỉnh dần và nhận ra mình đang ở đâu. Anh òa khóc. Đây là lần đầu tiên trong đời Gù khóc. Trong ánh sáng mập mờ của bóng điện bị

chạm mát, tiếng khóc ư ử của Gù tạo nên cảm giác rờn rợn, khiến cô Hạnh không chịu nổi. "Khóc cái đéo gì" - cô nói, điều thuốc thơm lập lòe trên môi. "Bố anh chết rồi!". Điều thuốc vẫn lập lòe nguyên một chỗ. Gù không tin vào tai mình. Anh nhào xuống đất, hai tay cào cào vào không khí: "Cái gì cơ... Hạnh ơi!", anh nói, giọng lặng đi. Hạnh bắt chéo chân, hầy hầy tàn thuốc, nói: "Ông ấy treo cổ lên cây bàng, đêm hôm kia, khiếp bỏ mẹ!". Cô đứng dậy, xốc nách Gù, đặt anh lên giường. "Cho tao về,... mẹ chúng mày!", anh nấc lên.

Người ta bế Gù về, đặt lên cái ghế của anh, trong căn nhà ngột mùi hương khói. Mẹ anh chít khăn tang, đi lại như cái bóng. Gù ngồi ủ rũ trong xó tối, đầu óc mụ mị đi vì cái chết của em Hy và của bố. Sao lại có thể nhanh như thế được nhỉ? Bỗng anh chồm lên, lăn lộn trên nền nhà, gào la thảm thiết: "Ôi giờ ơi là giờ! Sao lại thế nhỉ? Hả? Sao bố tôi không giết tôi đi rồi hãy chết? Bố ơi là bố ơi! Bố bỏ con hay sao bố ơi...".

Người ta lại bế Gù lên giường. Mẹ anh ngồi bên anh, vuốt vuốt lại mớ tóc rối bù của anh. Anh ôm ngang lưng mẹ, ầm ức khóc. Đã lâu lắm rồi, mẹ chỉ quan tâm đến các em, vuốt ve các em, còn đối với Gù, chưa kịp gì mẹ đã mất rồi. "Mày có cất quyển sách đi không, Gù!" - "Mày để mặt thẳng bé thế này mà nom được à, Gù?". ấy thế mà đêm nay ngoài hai mươi tuổi đầu rồi, Gù lại được mẹ âu yếm, được mẹ vuốt ve. Bàn tay mẹ như có phép màu đưa Gù vào giấc ngủ...

Phải qua 49 ngày ông Hựu và em Hy, mẹ con Gù mới trở lại cuộc sống bình thường. Bà Hựu thôi không bán ốc nữa. Bà không thể bán ốc mà thiếu thằng Hy đòi mút những con ốc còi. Bà không thể bán ốc mà thiếu đĩa ốc để lên cái ghế đầu, cạnh xích lô, nơi ông Hựu thường ngồi luôn trong lòng xe, nhắm nháp chén rượu, mút ốc, nghe thằng Gù đọc truyện. Nhưng chiều chiều, bà vẫn luộc ốc, cúng ông. Vốn liếng của bà cũng đã cạn rồi. Có được đồng nào bà đổ hết ra, lo hai cái tang cùng một ngày. Sớm sớm chiều chiều, bà lẩn thân chui qua lỗ thủng, nhận mua cá mè câu trộm của mấy người hàng xóm, đem ra chợ bán, lấy lời. Từ ngày ông Hựu và con chết, bà luôn nhận được sự giúp đỡ của mọi người, kể cả "mụ Còng phù

thủy". Những ngày sau cái chết của chồng con bà, tối nào bà Còng, nhóm trưởng, cũng tới ăn trầu, nói chuyện nhà quê cho mẹ con bà khuây khỏa. Hình như có sự phân công nào đó của bà Còng, cứ tối tối, hôm nay nhà này, hôm mai nhà khác, cử người tới chơi, khiến bà quên hết mọi cuộc cãi vã đã từng diễn ra trong suốt mấy chục năm trời. Chưa bao giờ bà gắn bó với cái ngõ nhà mình như những ngày này.

Thế nhưng, cuộc sống không phải lúc nào cũng diễn ra dễ thương như vậy.

Vào một buổi tối, bà Còng sang chơi, không phải với tư cách cá nhân như mọi bận, mà là, với tư cách của người cán bộ.

- Tôi đến để báo cho đồng chí từ mai chấm dứt việc buôn bán lậu cá mè, tiếp tay cho bọn ăn cắp.

Bà Hựu còn đang ngơ ngác chưa hiểu đầu đuôi ra thế nào, thì bà Còng đã nói luôn một mạch:

- Các đồng chí ở trên phường đã nhắc nhở nhiều lần rồi, ai còn câu trộm cá, buôn bán cá công viên, người ấy phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Anh em nhà thằng Dũng Hào chúng tôi đã nhắc nhở nhiều lần, không nghe buộc tổ chức phải bắt đi cải tạo. Cả bố con nhà anh Lương nữa. Cái lỗ thủng ra công viên nay mai trên sẽ cho xây lại. Chẳng ở đâu như cái ngõ nhà mình, người ta đã đặt cho cái tên là ngõ Thắng Lợi rồi, không ai chịu gọi, cứ tự bôi xấu vào mặt mình, gọi là ngõ Lỗ Thủng. Thật chả còn hiểu ra làm sao cả.

Nói rồi, bà Còng quay ra không để cho bà Hựu kịp phản ứng gì.

Và sáng hôm sau, cả ngõ lặng đi vì cái dáng tất bật của bà Còng. Chính vì cái dáng tất bật ấy mà bao nhiêu người phải ra tù, vào tội... Cái biệt danh "mụ Còng phù thủy" được dân trong ngõ đặt cho không phải không có ý nghĩa. Tôi cam đoan với bạn đọc rằng, nếu làm cuộc điều tra: ai yêu, ai ghét bà Còng, chắc chắn số ghi ghét sẽ đạt tới mức mà nhà kiểm phiếu phải kêu lên: tuyệt đại đa số! Thế nhưng, trong các cuộc bầu cử người đại diện

cho mình để làm việc với Phường, thì bà Còng luôn được bầu với số phiếu cao nhất!

Âu đó cũng là một điều lạ lùng, khó giải thích trong đời sống của chúng ta vậy.

## KHÚC HAI

Từ sau cái hôm ra quán anh Gù uống nước chè ghi nợ về, ông già tiến sĩ của tôi nhìn nhận cuộc sống có vẻ thoáng hơn. Ông không quá ngạc nhiên trước những chuyện thường ngày trong ngõ nữa. Thậm chí ông có vẻ mê anh Gù. Số báo nào ra ông cũng đem tặng anh Gù ngay, và anh Gù cũng đón nhận một cách khá trân trọng. Sự thân tình giữa hai người đã tạo nên những bước ngoặt đáng kể về nhận thức. Ông tiến sĩ cho rằng giới trí thức nước nhà bấy nay trở nên u trệ, tù đọng, chính là vì mọi nhận thức đều chiếu theo những công thức có sẵn. Rạng ánh sáng của đời sống đã tới lúc đủ sức chiếu thẳng những tia cực mạnh vào trong cõi thâm nghiêm. Chính những tia sáng sắc nhọn ấy đã đánh thức các học giả, khiến họ có đủ bản lĩnh rũ bỏ bộ áo công chức yên phận. Tôi đã quá quen với lập luận hùng hồn ấy, và tôi im lặng. Sự im lặng của tôi đã kích thích ông. Ông đem tới cho anh Gù những bản dịch về triết học phương Tây, những luận điểm về cõi vô thức của Phrot. Anh Gù tự biết mình không kham nổi những mở kiến thức siêu phàm, nhưng anh rất lấy làm tự hào có một người bạn chân tình và uyên bác. Anh say mê nghiên ngẫm Sử ký Tư Mã Thiên và anh cho rằng tư tưởng "bất cơ" của Ngài đã giúp Ngài gần gũi thần dân, thấu hiểu nỗi bất hạnh của người đời.

Những cuộc đàm luận giữa anh Gù và ông tiến sĩ thường diễn ra bên chén rượu và đĩa lạc khi khách đã vãn, dưới gốc bàng. Ông tiến sĩ có ý gợi mở để anh Gù kể những chuyện vặt hàng ngày trong ngõ Lỗ Thủng. Quán nước anh Gù là nơi tụ điểm của mọi đầu mối éo le. Chuyện nhà ai anh Gù cũng thành thạo. Đây là vùng đất mới mà ông tiến sĩ của tôi nhập vào không phải khó khăn như trước đây ông vẫn hình dung. Và thế là ông bảo tôi đánh riêng cho ông cái chìa khóa, để ông có thể chủ động về trú ngụ lúc nào tùy thích. Tôi vui vẻ chiều ông. Sự thức tỉnh trong con người ông có thể nói bắt đầu từ chén rượu hôm nào cô Hạnh "mời bố" cùng với những cuộc tiếp xúc tiếp theo, ngày càng trở nên sinh động và hấp dẫn. Gương mặt ông trở nên sáng rõ, và đặc biệt mỗi lần tới cơ quan, những định kiến vốn dĩ nặng nề trong cõi lòng bấy lâu dường như đã được gột rửa. Ông trở

nên bớt cực đoan trong ứng xử: mềm mại và vị tha hơn đối với thói hách dịch vô lối của ông tổng biên tập mới, một người không có chuyên môn, vừa được bổ về tòa báo theo con đường tổ chức.

Thực ra tổ chức bao giờ cũng chơi những quả bất ngờ đối với sự không ổn của dư luận quần chúng. Chẳng là dư luận thì luôn luôn hướng tới những mong muốn của đám đông. Người ta cứ ồn lên rằng, tiến sĩ sẽ được bổ nhiệm làm tổng biên tập thay cho ông tổng biên tập (cũ) sắp về hưu. Rằng, tiến sĩ là người nhân hậu, giỏi nghề, lại năng động. Rằng, thời nay đổi mới tư duy rồi, việc tiến cử những người chủ trì các cơ quan, nhất là cơ quan chuyên môn, thế nào cấp trên cũng cho bầu tổng biên tập. Rằng các ứng cử viên phải trình bày các chương trình, kế hoạch của mình với sự bảo đảm bằng những biện pháp tiến hành cụ thể, nhằm đưa cơ quan tiến lên cả về vật chất lẫn tinh thần. Vân vân. Mấy tổ phóng viên đều khắp khởi mừng, thậm chí chúng tôi còn "cố vấn" cho ứng cử viên của mình khá nhiều những chương trình kế hoạch mạnh mẽ và quyết liệt. Ông tiến sĩ của tôi cũng có vẻ hăng hái và tự tin.

Ấy vậy mà, đánh đùng một cái, ông Sĩ, tổng biên tập mới được điều về. Cơ quan tôi như một quả bóng bay bơm quá căng, xì một cái! Ông Sĩ vốn là phó ban thi đua của tổ chức công đoàn ngành, lâu nay là cộng tác viên loại ba của tòa báo. Thực ra cộng tác viên loại mấy, đối với cánh phóng viên chúng tôi cũng thế thôi, cái chính là anh ta có gửi tin, gửi bài, qua bàn tay nhào nặn của biên tập viên, thế là thành ra chữ ti-pô kêu ngân lên với những con số và chất lượng nhưng việc phân loại vẫn cứ là phân loại, phân loại để biết khả năng của từng cộng tác viên, từng khu vực đề tài, và phân công từng tổ năm vững. Chính tôi đã đôi lần nhận biên tập tin, bài của ông Sĩ, nên tôi biết. Thực chất chưa bao giờ ông ta viết được một bài báo cho ra bài báo, thậm chí câu chữ cũng chưa chuẩn! Ấy vậy mà ông ta ngồi trong cái xe con màu mận chín mang nhãn hiệu LADA của công đoàn, đỗ xích trước cổng cơ quan, đầu đội mũ phớt, tay ôm cái cặp to bự, với cái dáng khá đẹp mã tới bắt tay lần lượt từng người.



Hai ứng cử viên của chúng tôi, tiến sĩ Thái và phó tổng biên tập Sửu trở thành hai anh hề dẫn lối cho ông ta tới từng phòng để làm quen. Vì giận cái lối xun xoe cam chịu của hai ứng cử viên một phần, phần nữa, cũng do cái giọng rè rè, the thé của ông Sĩ cùng với cái bắt tay trịch thượng hững hờ của ông ta, khi tới phòng tôi, mà tôi trở nên thô bạo. "Cậu ở ban phòng nào?", ông ta hỏi. Và tôi trả lời xách mé: "Báo cáo tổng biên tập mới, tôi ở tổ chuyên biên tập bài và tin cho các cộng tác viên loại ba. "Nét mặt ông Sĩ thoáng biến đổi, nhưng chỉ là thoáng thôi. Ông ta vỗ vai tôi: "Xin bắt tay người lính chuyển ngành". Ông ta bắt lại tay tôi rất chặt, và tiếp: "Tớ cũng là lính."

Trưa hôm ấy tôi được đồng nghiệp đãi một chén bia hơi với lý do : "Nổ phát súng đầu tiên!". Thực ra tôi đâu có ý định làm việc ấy, chẳng qua tôi là thành viên của cái cộng đồng lam lũ mà bấy nay người ta vẫn gọi là ngõ Lỗ Thủng. Quả tình thì, cuộc sống ở nơi này có ít nhiều ảnh hưởng tới tính cách của tôi...

\*\*

Ngồi quán anh Gù, nhìn chếch sang trái khoảng bóng mát của cây bàng gió hun hút thổi, cứ như cái quạt tự nhiên, thốc từ góc công viên sang. Chiều chiều đám dân trong ngõ hết thảy đều ra đây, qua cái lỗ thủng để tiến hành những phi vụ của mình. Người câu trộm cá, hái trộm hoa, bứng trộm cây cảnh, hái trộm củi, cắt cỏ. Người bê mẹt ô mai, thuốc lá, kẹo cao su, bán cho các đôi nam nữ ngồi ghế đá. Lại cũng có người chờ cho nhá nhem tối, vào đó hành nghề sơn phấn. Cái lỗ thủng chính là cửa ngõ mở ra với thế giới bên ngoài. Nó chấp chới xềnh xoàng, nó nham nhở, hơi hám vì cái rãnh nước chạy dọc theo tường công viên đen ngòm bốn mùa, ứ tấp bốn mùa. Ấy vậy mà nó linh thiêng, linh thiêng tới mức, giờ đây nó được tồn tại như một vật thiêng liêng của cộng đồng, tựa như cây duối, cây đa cùng với những huyền thoại về con rắn hói đầu, con ma đói lập lòe trong đồng rác của làng xã.

Chiều hôm về khuya, trăng sáng, tôi tựa gốc bàng, giả như đang lắng tai nghe những câu chuyện tâm tình của hai nhà triết học (tôi gọi ông tiến sĩ và

anh Gù như thế). Nhưng thực ra, tâm tưởng của tôi lại để ở nơi khác. Tôi nhớ những ngày chiến đấu cam go ở thành cổ Quảng Trị. Cũng chỉ có mỗi cái lỗ thủng - có thể ví như thế - mỗi cái lỗ thủng. Vậy mà từ đó toát lên bao nhiêu ý nghĩa lớn lao của cảm một chiến dịch chiến lược, tài trí của người chỉ huy cùng binh sĩ cả hai bên đối đầu. Lính ngự chết dưới chân nó không biết bao nhiêu mà kể. Chiến sĩ ta hy sinh vì cái lỗ thủng ấy không biết bao nhiêu mà kể. Tướng tá ngự rớt lon, các cấp chỉ huy ta cũng có người mất sao, mất gạch, chỉ vì nó, cái lỗ thủng! Cái lỗ thủng, nếu không có nó, liệu đám dân trong ngõ chúng tôi tồn tại bằng cách nào? "Nó sẽ bực ra một lỗ thủng khác!", đó là lời ông tiến sĩ. Và tôi cho rằng ông nhận định đúng.

Mấy chục năm nay, cái lỗ thủng của ngõ chúng tôi được che khuất khách đi đường bằng lùm găng và đồng rác lúc nào cũng chất ngang thắt lưng người. Sự bố trí ngẫu nhiên ấy, tạo nên cảm giác yên tâm cho nhà chức trách, nhất là đồn công an phía bên kia đường cái, chếch hướng tay phải quán anh Gù. Thực ra chung quanh công viên, không phải chỉ có mỗi cái lỗ thủng. Nhưng cái lỗ thủng của chúng tôi mang một ý nghĩa khác. Nó chỉ được tạo nên, dành riêng cho "khách quen". Tất nhiên, lượng "khách quen" mỗi ngày một đông. Và các mâu thuẫn chính là bắt nguồn từ cái sự tăng nhanh ấy! Đã không biết bao nhiêu lần người ta yêu cầu bà Còng chỉ huy dân ngõ, xây bít cái lỗ thủng. Tất nhiên, nguyên vật liệu được Phường chi kinh phí được phường cấp. Nhưng sự chỉ huy của bà Còng đối với cái ngõ toàn dân thất cơ lỡ vận này, chỉ là để cho có hình thức.

*Bà Còng chỉ huy công trường*

*Gạch đem làm bếp, xây tường bằng xi*

*Bà Còng ngồi khóc tí tí*

*Gạch ơi gạch hỡi gạch đi đường nào...*

Cũng tự nhiên như mỗi lần xây bít, mỗi lần chọc thủng, lũ trẻ trong ngõ nhanh chóng có một câu vè, bài hát để nắm tay nhau diễu qua nhà bà Còng mà trêu chọc.

*Gạch cho không biểu không!*

*Công trường đã mở đây rồi.*

*Gạch cho không biểu không!*

*Biểu không thì ta cùng đi*

*Tí tí tí tí tí tí...*

Hoặc:

*Mụ Còng phù thủy*

*Dạy khi xây tường*

*Bắc loa ãnh ương*

*Bắc giường ra ngủ*

*Bắc củ ra ăn*

*Ôm chăn mà đắp*

*Ừ à ù ập...*

Ừ à ù ập. Đó là kết quả ai cũng biết trước, kể cả cán bộ trên Phường, mỗi lần ký quyết định xây bít lỗ thủng. Nhưng đó là công việc của chính quyền địa phương, là trách nhiệm và nghĩa vụ. Thực ra, việc này không phải chỉ có bà Còng chỉ huy. Đối với dân ngõ, ai chỉ huy cũng thế. Đã một vài lần Phường cử lực lượng về canh giữ hãm bốn trên hãm bốn. Sau khi tường khô, còn cử hai đồng chí công an, tay cầm dùi cui, đi đi lại lại thêm một thời gian nữa. Nhưng chả lẽ phải cử người đặc cách trông coi cái lỗ thủng? Không được! Làm thế chả hóa nhân dân không biết làm chủ, không biết bảo vệ của công? Nhất định đồng chí Còng phải cử thanh niên hoặc giao trách nhiệm cho mỗi gia đình trông coi một vài ngày! Oái oăm thay, cứ có các đồng chí công an gác, bức tường nghiêm ngặt ấy trở nên nghiêm ngặt khác thường. Nhưng chỉ cần sơ suất một tí, thế là những viên gạch cứ như có phép thần, bỗng dưng bục ra một lỗ nhỏ. Rồi một viên, hai viên, cứ từ từ bục ra, khiếm tốn và quyết liệt. Một ngày, hai ngày, loáng một cái, hình thù cái lỗ thủng lại trở về như cũ. Không to hơn, nhưng cũng không nhỏ hơn.

Và thế là luồng gió hút trong công viên không còn phải vất vả trườn qua tường mà cứ việc thốc thẳng một đường chéo qua quán anh Gù!

*Ve ve ve ve*

*Cái ve xây lỗ*

*Xây rồi lại đổ*

*Đổ rồi lại xây*

*Thách cả thẳng Tây*

*Thách thêm thẳng Nhật*

*Biện pháp bí mật*

*Biện pháp công khai*

*Hết đêm lại ngày*

*Hết ngày lại tháng*

*Rộng bằng cái háng*

*Cao bằng cái đầu*

*Nhìn trước nhìn sau*

*Ừ à ù ập...*

Ngày tôi về đây, quán anh Gù đã có rồi. Nhưng nó còn sơ sài lắm. Vài ba cái bàn con, ghế con bằng gỗ tạp, ly tách loại xoàng, mặt hàng chủ yếu là chè chén, lạc rang và các loại kẹo màu, bánh rán, bánh mỳ, bánh xu xê, bánh gai, các loại thuốc lá, thuốc lào. Ấy thế mà khách đông. Quán nghèo, khách cũng tuyền khách nghèo. Chủ yếu là đám người trong ngõ, cánh sinh viên của một trường đại học về quê, ghé chờ xe ngoài phố. Cả các bác thợ mộc bên xưởng gỗ, cánh công nhân vệ sinh, bọn thanh niên đầu trộm, đuôi cướp tụ tập nhau đánh bài ăn thuốc lá ba số...

Bà Hựu già nua, lẩm cẩm, nhưng được cái sạch sẽ. Bà cặm cùi lau rửa các thứ suốt ngày. Từ khi ông Hựu chết theo các con, bà thôi bán ốc, chuyển sang buôn bán cá mè câu trộm của mấy người lối ngõ. Rồi dịch vụ buôn bán cá mè ranh ấy cũng không còn thích hợp được với tuổi cao sức

yếu, không thích hợp với sự nhắc nhở thường xuyên của bà Còng, bà quay ra bán khoai lang, khoai sọ luộc.

Hồi đó, chưa tính ra chuyện làm ăn, Gù ta nằm khan ở nhà, đọc sách tạp nham. Anh không chịu nổi cái cảnh cứ chiều chiều, mẹ anh thắp hương, lầm rầm cúng khấn. Không khí căn nhà u ám, nặng nề với mùi hương rẻ tiền, lòng anh rầu rĩ vô cùng. Bỗng một hôm, anh nằm trên cái xích lô, tài sản lớn nhất của bố anh để lại, nhìn lên đám lá bàng xòe tán sum sê, màu xanh ngùn ngụt, Gù cảm thấy phẫn khích, ý nghĩ bán cái xích lô lập quán nước bắt đầu từ đó. Những ngày tiếp sau, anh thường ngồi trên bậc cửa nhìn chéo sang phía bên kia đường, nơi ấy là quán nước nhà hàng phố, càng kích thích anh. Anh nhắm tính số lượng người ra vào phía cổng trường đại học, phía đồn công an, những tốp công nhân nghèo bên xưởng gỗ cùng với mấy chị công nhân vệ sinh thỉnh thoảng lại ghé vô ngõ hẻm xin nước uống.

Rồi cả thằng Nghèo vác cái đầu to tướng trên cái cổ mềm oặt, trên cả cái thân hình mềm oặt, đẩy chiếc xe bốn bánh con con, chở hai thùng nước, ngày ngày ẹo ọt diều qua cửa, sang bán cho cô Hạnh, bán cho những nhà lờ không lấy được nước ngoài vòi công cộng, kích thích Gù. Đến cái thằng Nghèo mà cũng kiếm ra nghề để sống! Gù tự nhiên thấy mình còn khá hơn nó. Hơn nó là cái chắc! Hơn ai chứ hơn thằng Nghèo khốn khó ấy, đâu phải là niềm tự hào của anh. Nghe đâu thằng ấy cũng chỉ còn hai bố con. Bố già, con thì tàn tật! Thằng anh cả nó Gù biết. Chỉ được cái xác to khỏe nhưng lại ngu đần, lấy phải con vợ đàn hanh, hai đứa đánh bạc thua chổng vó, bỏ bố già mù lòa cùng thằng em Nghèo chạy ăn ngoài chợ giời, thành thử thằng Nghèo phải nuôi bố. Nó còn nuôi được bố nó nữa là mình!

Mấy năm trước đây, chưa bao giờ cây bàng trước cửa nhà anh tươi tốt như thế này. Nhìn lên cây bàng, nhiều lúc Gù hốt hoảng nhớ tới cái chết của em Huy, cái chết của bố. Những cành bàng chĩa ra nhưc nhối, nhưng nhưc những con sâu róm năm nào, gợi cho Gù cảm giác rờn rợn. Hình như Gù có đọc được ở đâu đó người ta nói: trồng cây, nuôi thú thích hợp với tuổi già thanh cao, nhưng cũng lại rất ngại cho người làm ăn, buôn bán. Cứ

nhìn cây là biết vận hạn nhà mình. Cây tươi tốt thì phải tranh thủ mà tiến tới. Khi cây héo, thú ốm, tức thì trong nhà không ổn. Có lẽ cái vận hạn xúi quẩy nhà mình đã qua rồi, thành thử cây bàng mới tốt trở lại thôi.

Gù âm thầm nuôi chí, chờ ngày giỗ bố, anh bảo mẹ sắm một mâm cỗ thịnh soạn đặt lên bàn thờ, thắp hương dưới gốc bàng, ngoài hồ vôi, rồi mời bà Còng, cô Hạnh sang dự. Chuyến này anh quyết ra tay, làm lại cuộc đời. Những nén hương cong vút, đều tăm tắp, báo có điềm lành, khiến anh càng tự tin. Cô Hạnh, bà Còng, hai người vốn rất ghét nhau, nhưng cả hai người không thể thiếu trong ý định của anh. Và anh cứ thản nhiên mời. Hai người được mời không thể từ chối. Họ cùng ăn mặc trang trọng, nên nã sang nhà Gò.

Cô Hạnh đặt lên bàn thờ một đĩa hoa cùng với tờ bạc năm ngàn. Cô lặng lẽ thắp hương, đứng chấp tay cúng rất lâu, rất thạo. Ba nén hương của Hạnh cũng cháy đều, cong vút. Rồi đến bà Còng. Bà cũng mang hương hoa, trầu cau đặt lên bàn thờ, trình trọng sửa áo, trình trọng bật diêm, thắp hương. Bà chấp tay khấn, rồi quỳ thụp trước anh linh của người đã chết. Bà lầm rầm cầu khấn cho tới khi ba nén hương của bà Còng cũng cong vút. Chuyến này ắt bố và các em sẽ phù hộ cho mẹ con Gò. Cả nhà hạ cỗ, cùng ăn uống vui vẻ. Gò và cô Hạnh uống rượu còn bà Hượ và bà Còng móm mém nhai các món ăn, gắp cho nhau, chị chị em em ấm cúng và thân thiết. Chẳng mấy khi có dịp sum họp ngồi với nhau cởi mở thế này. Bà Còng và cô Hạnh hôm nay đều tỏ ra đại lượng, quên những chuyện vặt vãnh thường ngày. Hạnh mời bà Còng rất lễ phép. Cô gọi bà, xưng con, như thể bấy nay hai bà con chẳng có chuyện gì. Bà Còng cũng không gọi Hạnh là "đồng chí" nữa. Chỉ riêng có bà Hượ là cứ thui thủi, vui là vui gượng, nét mặt bà vẫn cứ u ám âu sầu.

Cổ tàn, hai bà già ngồi ăn trầu, Gò và Hạnh vẫn cứ ngồi uống rượu. Câu chuyện lần về quá khứ đau thương buồn thảm của hai bà già đã khiến cô Hạnh mất hết cái hung hăng thường có. Hai khóe mắt Hạnh đỏ hoe, rơm rớm nước. Bà Còng kể rằng ngày xưa bố cô Hạnh là người phúc đức, chỉ thích giúp người. Cứ động thấy ai có việc gì là ông sà vào giúp. Giúp xong,

tịnh không tơ hào của ai nữa đồng xu. Đố ai mời được ông chén nước, điều thuốc. ấy thế mà rồi cái số khổ vẫn hoàn khổ. Ba mươi bảy tuổi đầu đã mắc chứng bệnh ung thư, lại muộn vợ, muộn con, cả ngô đưa tang ông cụ đều khóc. Rồi cái đận mẹ Hạnh đi bước nữa, gặp phải người không ra sao, lại bỏ về ngô, rồi lại đi thêm bước nữa, lôi con bé con theo cái kiếp hồng nhan bạc mệnh của mình chán rồi lại quay về... Rồi chết!

Ở với nhau mãi mà hôm nay anh Gù mới tỏ tường hoàn cảnh Hạnh, người con gái lâu nay chỉ toàn phải mang trăm thứ tiếng tăm. Nhưng thôi. Miệng lưỡi người đời đã bao giờ sạch sẽ đâu! Con người ta được sinh ra, ai cũng cần sống cả. Và đã sống tất phải có sĩ diện của bản thân. Thế nên, ai cũng cố tìm ra cái để mà trông đợi, để mà tự hào. Hoàn cảnh càng éo le, người đời càng chú ý, càng bình luận, bình phẩm. Nhưng khốn thay thói đời vẫn thế, người ta có cần gì biết đến nỗi chua xót sâu xa của kẻ khó. Con người ta sống được là phải biết bơ cái sự bình phẩm ác mồm, ác miệng ấy đi. Người ta tồn tại được, trước hết phải vì chính con người mình. Biết đâu cái thằng Nghèo khốn nạn, dở người, dở ngợm kia, nó cũng có cái vinh cái nhục của nó. Nếu không, suốt ngày nó cứ vác cái đầu to tổ bố ấy, ngẫu nhiên đẩy cái xe nước tới từng nhà để làm gì? Nếu chỉ cần có miếng ăn không thôi thì thà chết đi còn hơn. Đúng thế. Rõ ràng là thế. Cả cái ngô này, ai cũng thương hại nó, và ai cũng ngợi khen nó. Nó còn nuôi được bố, hưởng hồ...

Nghe tiếng khóc thút thít của Hạnh, anh Gù cảm thấy hãnh diện, niềm hãnh diện ngấm ngấm, man mác một nỗi buồn. Hạnh âm thầm thu dọn mâm bát cùng bà Hợu. Bà Còng ngồi nhai trầu bồm bồm, thỉnh thoảng đưa vạt áo lau nước mắt. Gù pha ấm trà thật ngon, đu người lên cái ghế tựa của mình, sát bên bà Còng. Đợi cho mẹ và cô Hạnh từ trong bếp bước ra, anh mới bắt đầu nói ý định của mình:

- Hôm nay cháu có mấy nhờ muốn nói với bà. Hoàn cảnh nhà cháu chả phải nói bà cũng biết rồi. Cháu cứ nghĩ mãi mà vẫn chưa dám làm. Nay nhân ngày giỗ bố và em cháu, cháu định đem ra bàn, xin bà cho cháu được coi bà là người thân cận.

Bà Còng dùng đĩnh nói:

- Anh cứ việc phát biểu.

Gù hăng giọng tiếp.

- Cháu muốn bán cái xích lô của bố cháu để lại, lấy vốn làm ăn.

- Anh hỏi ý kiến bà lão chưa?

- Dạ chưa.

- Thế anh định lấy vốn làm gì?

- Cháu lập quán nước.

- Ấy chết - bà Còng giãy nảy lên - Quán sá ở đây thế nào được? Phường đang phát động phong trào làm sạch đẹp đường phố, cấm ngặt các gia đình lập quán vỉa hè, anh không biết à?

- Nhưng cháu lập quán tại gia, với lại hoàn cảnh nhà cháu thế này...

Bà Còng gật gù:

- Chỉ có ba đối tượng ưu tiên: gia đình liệt sĩ, thương binh, cán bộ già cả về hưu. Nhà anh lại không có trong diện ấy.

Hạnh xen vào:

- Bà nói ngang bở mẹ, anh Gù thế này làm sao đi bộ đội để có được cái tiêu chuẩn ưu tiên của bà?

Bà Còng thông chân xuống đất, quơ quơ đôi dép, nói:

- Đồng chí bảo ai nói ngang?

- Tôi bảo bà nói ngang đấy - Hạnh trở nên đanh đá - Bà tưởng bà ghê lắm đấy à? Nghe bà thì có mà chết đói!

Bà Còng không vừa;

- Mà đừng già mồm, bà thì bà nói cho cái ngữ nhà mà biết, trong sổ đen có tên hết những đứa bán trôn nuôi miệng, nay mai rồi đi cải tạo một gông, đừng trách bà!

- Tôi thách bà đấy!



Anh Gù nháy mắt ra hiệu cho Hạnh thôi không nói. Rồi anh nắm tay bà Còng lễ phép:

- Cháu tưởng hôm nay vui, hóa ra lại buồn. Bà và cô Hạnh đều nóng tính quá. Cháu nghĩ thế nào bà cũng ủng hộ mẹ con cháu. Chí ít bà cũng làm ngơ. Chỉ cần bà làm ngơ thôi... Mọi sai trái với phường cháu xin bà cho cháu nhận.

Bà Còng nói, giọng rầu rầu:

- Tôi mà không nghĩ tới cái tình cũ nghĩa xưa, thì ở đây ối đưa vào tù. Thời buổi bây giờ, nứt mắt non ra đã láo toét, vuốt mặt không nể mũi.

Anh Gù lại phải nhăn mặt ra hiệu cho Hạnh im. Rồi ngọt nhạt:

- Ở cái ngõ Thăng Lợi này, không có bà thì có mà loạn. Cháu biết thế nên cháu mới phải hỏi ý kiến bà trước. Bà cho thì cháu được nhờ. Bà không cho cháu cũng phải chịu. Cháu chỉ làm cái quán nhỏ thôi, bán vài chén nước chè, dấm ba điều thuốc, nói thật với bà, trông còn đẹp hơn mẹ cháu bê mẹt khoai lang với lại ngô luộc ra cửa...

- Thôi được anh để tôi hỏi các đồng chí trên phường đã.

- Phường là bà chứ còn ai ở cái ngõ Thăng Lợi nhà mình nữa. Bà phúc đức cho con cháu nhờ.

Bà Còng được Gù gọi mình là phường, lại nhắc tới cái tên ngõ Thăng Lợi thì lấy làm vừa lòng lắm. Tuy nhiên không phải bà ủng hộ ngay. Bà đứng dậy, cái lưng bà gập xuống, lồm cồm bước ra cửa, nói:

- Thôi chào bà lão, tôi về. Anh làm gì thì làm, nhưng chớ có ầm ỹ quá, trăm tội tôi lại phải chịu...

Bà Còng đi rồi, Hạnh bĩu môi một cái rõ dài, nói với anh Gù:

- Việc đếch gì phải *lịnh* mẹ Còng phù thủy. Em không ngờ anh mà cũng hèn thế. Em nói thật, phường chứ quận em cũng không sợ. Anh muốn kiêu gì em cũng chiều.

- Em bảo anh lập quán có xứng đáng không?

- Có thể mà cũng phải bàn. Anh làm đơn đi, mai ngồi vào xích lô, em chở lên phường xin thủ tục, chỉ trong nháy mắt. Rồi anh em mình ra thẳng chợ giờ sắm các thứ, gọi khách về đẩy cái xích lô nhà anh đi.

- Phải đẩy xích-lô trước mới có vốn chứ.

- Em cho anh mượn.

- Làm thủ tục nhiều khê bỏ mẹ, đâu phải chuyện dễ.

- Chứ lại chả dễ! Thằng cha Tửu chủ tịch, con dê cụ ấy cứ thỉnh thoảng lại mò đến em, ẽo à ẽo ợt như thằng chết rồi mà còn máu. Em cho "tuột xích" tại trận, méo mặt!

- Thôi đang chuyện nọ xọ chuyện kia!

- Thế ai bảo anh muốn biết?

Gù dờ mặt nhìn Hạnh. Trong lòng anh cảm thấy giận, giận đến run lên, nhưng giận Hạnh hay giận cái thằng cha Tửu dê cụ nào đó thì anh không phân rõ được. Hạnh cười rúc rích, hình như nhận ra rõ ràng trong đầu Gò đang nghĩ gì. Cô nhìn trước nhìn sau, không thấy bà Hựu đâu, liền cúi xuống, ôm ghì đầu Gò, áp vào ngực mình. Gò bàng hoàng luồn tay lên ngực cô. Hạnh nâng mặt anh lên, nói tỉnh khô:

- Không được mất trật tự!

Rồi cũng nhanh như động tác ôm đầu Gò, cô hôn ập vào môi anh, lút lưỡi.

Gù run rẩy chặt cổ Hạnh. Nhưng Hạnh đã kịp buông anh ra, chí vào trán một cái:

- Thôi em phải về đây, sáng mai cứ thế nhá.

Gù thần thờ một lúc, đến khi xoay được người thì không còn trông thấy Hạnh đâu nữa.

\*\*

Lần đầu tiên trong đời Gò cảm thấy cuộc đời có nhiều cái hấp dẫn đến bàng hoàng cả người. Sự kiện bất ngờ tối nay khiến anh trần trọc mãi không ngủ được. Anh thả mình xuống ghế, nhích dần, nhích dần ra cửa. Mẹ

anh đã ngủ rồi. Cả cái ngõ Thăng Lợi hay Lỗ Thủng này cũng đã ngủ mê ngủ mệt rồi. Ngủ làm gì nhỉ? Mình sẽ thức suốt đêm nay, chờ sáng. Sáng mai Hạnh sẽ đến, hai đứa sẽ lên phường. Mới chỉ nghĩ tới đó Gù đã cảm thấy sung sướng lắm rồi. Anh ngồi im phăng phắc, he hé cánh cửa, lắng nghe tiếng động tĩnh phía cuối dãy, nơi ấy có một căn phòng sức nước mùi đàn bà, con gái. Hạnh đang làm gì? Chắc gì cô ấy đã ngủ được. Có khi Hạnh cũng đang nghĩ tới anh. Nhưng nếu không ngủ được thì cũng phải đi ra, đi vào, hoặc có tiếng động chứ. Đẳng này cứ im như tờ!

Gù cố xích ghế lên, trườn ra tận gốc bàng, đến khi nhìn được tới phía ấy, anh mới dừng lại. Không có ánh đèn, chắc là ngủ rồi. Mà đêm nay lạnh, mình hoạt động nhiều nên mới thấy nóng người lên thôi. Anh ngồi sát gốc bàng, nhìn chò chò vào bóng đêm. Có hai con chó nhà nào động tình phóng ầm ầm qua, rồi lại phóng trở lại. Một cơn gió thốc vào ngực Gù. Anh khẽ rùng mình, áp má vào thân cây. Trời xao xác trên tán lá. Bắt đầu mưa phùn rồi. Anh hậm hực quay ghế, nhích dần, nhích dần vào nhà. Từ bé tới giờ, Gù vẫn coi ban đêm chỉ dành cho giấc ngủ. Chưa bao giờ anh thức khuya thế này. Té ra ban đêm mới thực là cái dành cho con người. Chỉ những kẻ hèn mọn, ngu dốt mới không biết đến vẻ đẹp của đêm đen. Anh hình dung ra quán nước nhà anh vào dịp Tết này, khách ra vào tíu tít. Hạnh sẽ lo hết mọi bề cho anh, anh chỉ việc ngồi trên ghế bán hàng, chuyện phiếm với khách.

Gù cảm thấy thoang thoảng đâu đây mùi son phấn. Đúng rồi, chứ còn gì nữa. Anh đưa tay vuốt mặt, rồi liếm môi, cái vị đắng của son sao mà hấp dẫn, hấp dẫn đến nao lòng Gù. Nó như là một khối vật chất mang hình người con gái ấy, lại cũng như hư ảo, chỉ là hư ảo. Gù phát cuồng lên vì hạnh phúc. Cái thằng Nghèo có mà suốt đời cũng không được hưởng phút giây kỳ diệu ấy. Chẳng có con đàn bà nào lại dám ghé vào đôi môi dày của nó, bố thí cho nó một cái hôn. Thế thì còn sống làm gì kia chứ! Sống ở trên đời mà cứ phải vác cái đầu to tổ bố trên cái cổ mềm oặt ra, trên cái thân hình cũng mềm oặt ra, với đôi chân rệu rọ, phải tựa vào thành xe để đẩy, ấy thế mà cũng có lúc thấy nó toác miệng ra cười hềnh hếch. Cứ tưởng mình đã nhục, vậy mà còn khối thằng nhục hơn. Nhưng nhục thì nhục, con người

vẫn tìm ra được cái gì để thích thú, để vui cười! Vinh với chả nhục thì làm gì, nếu không được hôn, như Hạnh hôn Gù! Làm chủ tịch phường hăn hoi, cứ tưởng thế đã oai à?

Ồ, nhưng tại sao mình lại nghĩ tới thằng Nghèo với lại thằng dê cụ ấy nhỉ? Mình việc gì phải đem so sánh mình với thứ dở người dở ngòm ấy? Chúng nó thì đáng gì để so? Nay mai quán của Gù sẽ được hình thành, cái lộc của bố làm vốn, thế mà cứ nằm ềnh ra đây, mãi tới bây giờ mình mới phát hiện ra. Nhưng việc gì cũng phải có thời cơ, đến cái lúc của nó. Cái lúc Gù ra tay đã đến rồi. Lại có Hạnh ở bên thì thách các con nhé! Cuộc đời sao lại chuyển xoay nhanh thế nhỉ.

Lâu nay Gù chả hề nghĩ gì đến Hạnh, ấy là nói nghĩ đến chuyện yêu đương kia. Chứ còn Hạnh sống thế nào, cả cái ngõ này, ai còn lạ gì. Hạnh có tài đan len vừa đan vừa nói chuyện. Hạnh có tài may cắt, chỉ tội nhà không có máy khâu, nhưng cô khâu tay không kém gì may máy. Hạnh có tài trang điểm cô dâu, cắt sửa tóc, ai cần thì Hạnh giúp, chả thèm đòi cảm ơn. Hạnh kiếm ra tiền bằng cái nghề nửa công khai, nửa bí mật của mình. Thịnh thoảng lại có "anh bạn" từ miền Nam ra, ở lại trong nhà vài ngày, sắm cho Hạnh vài bộ quần áo, thậm chí mua cho Hạnh cả cái xe mi pha. Có hôm hai ba anh, đem cả "vợ" tới, họ mua hàng thùng, hàng thùng bia lon, những chai rượu Tây giá nửa chỉ vàng về nhậu. Nhậu suốt ngày, suốt đêm, khiến đám dân trong ngõ đi qua, ai cũng dè bieu, thậm chí có người nhổ phì phì. Mặc! Đó là việc của họ.

Bà Còng đích thân đến: "Đồng chí Hạnh, yêu cầu đồng chí...?" - "Bà muốn gì? Tôi cho bà xem cái giấy của Chủ tịch phường, bạn của anh ấy đấy!". Thế là bà Còng tiu ngliu ra về. Bà ta ra về, mang theo một lô một lốc những chuyện nhảm về cô Hạnh. Cô Hạnh qua cái miệng độc ác ấy hóa ra một con điếm, bán trôn nuôi miệng! Khiếp quá. Cũng chỉ tại thói đời ghen ăn, ghét ở mà sinh ra cả. Đã có hồi Hạnh là công nhân nhà máy dệt, nhưng vì làm mãi không xin được vào biên chế, cô mới về nhà đan len. Cả cái ngõ này đều mặc áo len do Hạnh đan giúp. Việc gì cũng giúp, cứ ynhư tính ông cụ ngày xưa. Hạnh có cần gì đâu, tiền Hạnh có, nhà Hạnh có.

Nhiều người khuyên cô lấy chồng, cô chỉ nói một câu là hết khuyên ngay: "Đàn ông là con vật!" Chẳng biết vì lý do gì mà Hạnh thù đàn ông, ghê tởm đàn ông, chơi đàn ông đến thế!

Nhưng với Gù thì khác. Gù là đàn ông, nhưng không phải thứ đàn ông để cho cô ấy khinh. Khinh thế nào được Gù. Chẳng thế mà bỗng dưng ôm lấy người ta, hôn lấy hôn để, rồi chạy. Chẳng thế mà cái ngày gặp nạn, cô ta đã đưa Gù vào đúng căn buồng của mình, để rồi lo cho tang lễ nhà Gù đến nơi đến chốn. Cái ơn ấy biết bao giờ mẹ con Gù mới trả được. Lại thêm cái ơn nữa! Cái ơn mà chỉ Gù mới có quyền được ghi, ấy là nụ hôn vội vàng của tình yêu! Chỉ có tình yêu mới thế. Sự thực thì Gù cũng chưa bao giờ để công suy nghĩ về tình yêu, thậm chí, cái sự khao khát ấy đối với Gù là quá tầm, quá cao xa nên Gù không nghĩ tới. Nhưng giờ đây Gù đã thành con người khác, thành ra đối tượng của tình yêu, hà cớ gì không nghĩ, không tự chiêm nghiệm. Chiêm nghiệm trên chính tình yêu mình có, chứ còn thứ tình yêu trong tiểu thuyết bấy lâu Gù đọc, nhạt thếch!

Gù cảm thấy lạnh. Lạnh thấm vào người anh nhanh quá khiến anh run lên. Gù hậm hực nhích ghế quay vào. Mẹ anh nghe tiếng động vội nhóm dậy. Thấy Gù đang xích ghế, bà không hiểu anh đang muốn gì, liền hỏi:

- Con tìm gì thế, Gù?

Gù không trả lời. Bà mẹ vén màn, bật điện. Gù tự dưng nổi cáu:

- Mẹ ngủ đi! Vớ vẩn!

Bà mẹ âm thầm nằm xuống, buông một tiếng thở dài.

- Mẹ có tắt điện đi không?

Như một cái máy, bà mẹ trở dậy tắt điện.

Gù lạng lẽ tới chân bàn, tìm cái rương. Trong cái rương ấy là những bộ quần áo cũ của bố anh. Trong cái rương ấy, có một chiếc áo len gai chắp nối nhiều màu, do chính tay Hạnh đan hộ năm nào. Gù sẽ lấy chiếc áo ấy ra mặc. Rồi Gù sẽ lại lần ra cửa nghe ngóng. Tay Gù chạm phải chai gì trong khe, giữa cái rương và bức tường ẩm mốc. Đúng rồi, chai rượu Gù và Hạnh uống mới hết già nửa. Bây giờ Gù sẽ uống. Uống hết, cho ấm người lên.

Uống để lấy sức mà thức, mà lần ra cửa, nhìn sang bên ấy. Biết đâu Hạnh thức dậy...

Và thế là Gù ngửa cổ tu. Tu một hơi hết phần rượu còn lại. Rồi anh mở rương, mặc áo len vào. Cái áo len lâu ngày được đem ra mặc, cái mùi gì nồng mốc, lại cũng tựa như có cả mùi bàn tay người ấy còn vương lại. Anh cúi xuống vạch áo ra tìm. Chỉ có bàn tay Hạnh mới đan được những mẫu len vụn ấy thành ra cái áo. Bây giờ mà gặp Hạnh, anh sẽ bày tỏ tình yêu của mình. Có đúng là Hạnh yêu anh không? Không yêu sao lại ôm ghì đầu anh, áp vào ngực? Cái cảm giác ấm và mềm của đôi vú ấy khiến anh run lên...

Gù đã nhích ra khỏi cửa, anh lại tới bên gốc bàng, chỗ mắt vào đêm tối. Vẫn yên tĩnh. Vẫn mưa phùn. Mặc! Anh bắt đầu nhích lên, hướng về phía ấy. Anh sẽ sang tận nơi, gọi cửa và chỉ cần trông thấy Hạnh. Chỉ cần trông thấy qua khe cửa sổ thôi cũng được. Gù phải sang, để Hạnh biết rằng, anh không phải loại người chỉ biết chờ, mà anh cũng biết tìm. Anh đi tìm tình yêu của anh. Nếu Hạnh đang ngủ, anh sẽ đu người lên cửa sổ, nhìn qua khe, thế là đủ lắm rồi. Và sáng mai, anh sẽ kể cho Hạnh nghe cuộc hành trình đến cái đích ấy...

Anh bặm môi, nghiêng người bên nọ, nghiêng người bên kia một cách quyết liệt. Từ bé tới giờ, có lẽ đây là lần đầu tiên anh di chuyển một cách quyết liệt thế.

Và anh đã tới đích.

Qua ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn trên chái khu nhà, anh nhận ra cửa nhà Hạnh khóa. Hạnh đi đâu? Gù cảm thấy máu dồn lên mặt. Anh nhích lên. Nhích lên nữa, tới sát bên cửa sổ, loay hoay mãi vẫn không tìm được cách nhol lên, đành vờ hòn gạch vỡ. Anh đã toan ném thẳng vào cánh cửa. Nhưng tự trong lòng anh, có một tiếng nói, một lời khuyên. Lời khuyên ấy bảo rằng, chớ có làm thế. Đêm nay Hạnh không có nhà, chính là vì anh. Biết đâu Hạnh đi tìm thằng cha dê cụ ấy, làm việc trước với hấn. Hoặc giả Hạnh đến nhà cô bạn nào đó, mượn tiền giúp cho anh lập quán ngày mai. Cái gì cũng phải bình tĩnh. Mà liệu chắc gì Hạnh đã yêu anh. Hạnh đi với

một thằng cha nào đó, ở đâu đó, cũng là vì cần một món tiền cho anh mượn...

Gù không biết rằng, cái động tác kéo ghì đầu anh vào ngực mình, và vội vàng hôn của Hạnh hoàn toàn không phải động tác của tình yêu. Đối với Hạnh, hôn hít chẳng có nghĩa như thế. Và tất cả những động tác ấy chỉ là vì tối nay, cô đã có hẹn với một đám khách mới, cô không thể lỡ hẹn với người ta.

Và cái giờ hẹn ấy đã sắp đến rồi...

Sáng hôm sau Hạnh xuất hiện với bộ quần bò mốt mới toanh, nom cô như một nữ hoàng! Gù run rẩy mời Hạnh vào nhà "uống nước cái đã". Hạnh như người vô tình, cô không hề để ý tới nét mặt đầy xúc động và những động tác thiếu tự nhiên của Gù. Mặt Gù tái mét, đôi môi mấp máy, hai cánh tay lực lưỡng của anh xoay đi xoay lại trên ghế một cách tội nghiệp. Bà Hựu bê tô phở từ trong bếp ra, đặt trên giường mời Hạnh. Cô cười khi khí rồi rút bao thuốc "ba số" từ túi áo ngực ra, đưa cho Gù. Gù lấy một điếu. Hạnh lại móc túi lấy bật lửa ga, xòe lửa cho anh. Cô cũng lấy một điếu ra hút.

- Bà ăn đi, cháu không ăn đâu - cô nói rồi ngồi nghiêng cổ hút thuốc.

Bà mẹ ngồi xuống bên Hạnh, nói nhỏ nhẹ:

- Cháu ăn phở đi, rồi hôm nay giúp anh...

Gù cảm thấy khó chịu vì sự có mặt của mẹ. Anh nói giọng căn cẩu:

- Thôi mẹ cất đi! Vợ va vợ vẫn.

Bà Hựu nhăn nhọc cúi xuống bê bát phở, lạng lẽ vào bếp. Tự dưng óc Gù trĩu độn tới mức, anh không biết phải nói với Hạnh và xử sự với cô thế nào.

- Tám giờ có khách tới bắt xích lô, anh cứ đòi hai chỉ, Hạnh nói. Anh đưa đơn đây, em lên phường một mình cũng được.

- Ở hay... Gù lúng túng.

- Thôi được, - Hạnh ngắt lời anh - đơn từ rách việc, để em nói miệng cũng xong. Anh chờ em về rồi đi mua các thứ.

Gù không kịp phản ứng thì Hạnh đã đứng dậy, lách ra khỏi cửa. Đầu óc Gù vẫn u trệ đến thảng thốt. Phải tới vài phút anh mới tỉnh. Chỉ có thể thôi ư? Vậy mà suốt đêm qua Gù thao thức, Gù trông mong chờ đợi, để đến cái phút gặp nhau, anh lại trở nên ngớ nga ngớ ngẩn! Anh tự xỉ vả mình tự cảm thấy vì tất cả những ý nghĩ vô duyên mà suốt đêm mà anh cho là sáng suốt và minh mẫn.

Gù hậm hực xích dần, xích dần ra cửa. Rồi khônghiều sao, anh lại lụi cụi quay trở vào.

Khuôn ngực cường tráng của anh dồn ứ lên. Và hai giọt nước mắt đậm dần, rồi chảy thành hai vệt dài trên má.

Gù khóc.



## KHÚC BA

Sự bí mật trong tâm tưởng con người thật khó mà lường được. Tuy nhiên, bên trong cõi riêng tư, tưởng chừng kìm giữ được kia, sự rò rỉ ngấm ngầm tạo nên cái cơ cho con người trì hoãn và ngỡ rằng nó cao sang, nó mới đích thực là bản thân mình, và thế là ta chui vào cái bọc triết lý căn cõi ấy, để rồi một ngày kia, chính ta bị cái mớ bong bóng triết luận cũ mèm, tưởng như là mới mẻ trói buộc ta, trước những biến động của cuộc sống.

Từ ngày ông tiến sĩ và anh Gù trở nên thân thiết, tôi thành ra kẻ chầu rìa. Nhiều lúc tôi bị họ bỏ rơi một cách không thương tiếc, ấy là nói về phương diện tình bạn thôi, chứ thực ra họ vẫn quý tôi. Tôi có cảm giác, hình như suốt mấy chục năm qua, hai con người này sống được, trải qua bao nhiêu nhọc nhằn được, chính là vì họ hy vọng ở phía trước cuộc sống, đang có một người chờ mình. Và cái người ấy giờ đây đã tìm được rồi. Đến khi tìm được nhau, quên ngay cái duyên cớ mà cuộc sống tạo cho họ. Họ coi trong thế giới này chỉ có hai người, và có lẽ chính vì thế, hai vết rò rỉ trong cõi tâm tư họ cùng lúc xổ tung và họ trở nên những người hạnh phúc.

Còn tôi thành ra kẻ cô độc!

Tôi không giận họ nhưng cảm giác buồn bực ngày càng tăng. Tôi không phải là người thích phân tích sự việc thành thử tôi cũng không để ý nỗi buồn bực ấy bắt nguồn từ họ hay từ bản thân mình.

Và điều ấy thực ra cũng chẳng quan trọng gì.

Mãi tới một hôm, đã khuya lắm rồi, trời lại nóng, tôi cởi trần nằm lơ mơ dưới nền nhà, hai cái quạt con cóc ra sức quay, chĩa vào hai đầu cơ thể. Đầu tôi mang máng nhức. Ranh giới của sự buồn ngủ và không ngủ được cứ chập chờn ẩn hiện, khiến tôi vật vã. Tôi cảm thấy hình như trong óc tôi đang có một cái bọc gì nhầy nhụa lắm. Cái bọc ấy đang tiết ra một thứ nước màu xám xám, rồi loang mãi, loang mãi trên mặt tôi. Tôi đưa tay vuốt mạnh, lập tức thứ nước nhờn ấy chuyển rất nhanh thành màng mỏng, u tối và tù đọng. Tôi không thể vượt qua cái màng mỏng ấy để tiếp cận với chính những ý nghĩ đang quần quại trong bản thân mình.

Câu chuyện hôm qua nghe được về mối tình đầu đơn phương của anh Gù, khi anh tâm sự với ông tiến sĩ, càng chạnh lòng tôi. Tôi luôn mang sẵn trong lòng cái mặc cảm u tối của một kẻ đã một lần cưới vợ, một lần chia tay. Đã nhiều lúc tôi gồng mình lên, muốn bung ra khỏi bức màn xám của nỗi cô đơn bằng những lời tuyên bố, rằng tôi sẽ chẳng bao giờ lấy vợ, rằng đàn bà vừa là quý sứ vừa là thiên thần, nhưng cái phần thiên thần thì ít mà ma quỷ thì nhiều. Rằng tự do muôn năm! Tất cả những lời sáo mồn ấy không che lấp được tâm trạng tôi, nhất là từ khi về cái ngõ Lỗ Thủng này. Tôi đã nhiều lần bị ông tiến sĩ bắt quả tang giữa lúc tôi đang buồn nản và phẫn chí. Ông khuyên giải tôi với những lời cũ mèm, cổ lỗ, nhưng chân tình.

Theo ông thì con người ta không nên đòi hỏi những gì hoàn hảo, rằng sự hoàn hảo bao giờ cũng bóp nghẹt bản năng sáng tạo của giới trí thức. Rằng, trong hoàn cảnh hiện nay, sự hoàn hảo trong mỗi con người phải dùng thước đo của sự chịu đựng và vị tha. Rằng trong mỗi gia đình, tưởng như rất hạnh phúc kia, bên trong nó chứa đựng biết bao nhiêu điều bi kịch. Rằng cái gọi là hạnh phúc gia đình thực ra chỉ là một khái niệm. Tôi biết lời khuyên của ông không phải chỉ dành riêng cho tôi, mà nó còn là lời an ủi chính bản thân mình. Bà vợ ông là một người tháo vát đảm đang, tuổi ngoài bốn mươi, nhưng ở bà toát lên cái sức mạnh lộ liễu của đàn bà. Tôi chỉ tới nhà ông vào ngày Tết, và ông cũng chỉ mời tôi đúng vào thời điểm ấy. Gần như đó là một thứ luật định ngầm của nghĩa vụ mà chúng tôi cùng không tránh khỏi. Bà tiếp đón tôi rất niềm nở, hỏi han đủ thứ về đời tư, và cả hai cô con gái mới bước vào tuổi trưởng thành của bà cũng ríu rít quanh mâm cỗ. Cả năm, đó là cái bữa mà tôi được quan tâm, được trở thành nhân vật chính trong bối cảnh sinh hoạt của một gia đình. Ông tiến sĩ lẳng lặng ngồi bên tôi với cái vẻ kiêu hãnh đặc biệt, không phải đối với tôi, mà là đối với bà vợ và hai cô con gái xinh đẹp.

Ôi gia đình! Hạnh phúc thay cho cuộc sống gia đình! Bởi vì bên trong của nó là tất cả những gì con người có thể phơi bày. Bởi vì bên trong của nó, người ta không cần đậy diệm. Và bởi vì những bông hoa trên bàn, lời ca

trong đĩa hát, đá trong tủ lạnh, và cả những lời ca trên những đôi môi tươi thắm của các cô các bà, cùng những món ăn cầu kỳ đều chỉ là thực phẩm. Sự chăm sóc thái quá trong những dịp tiệc tùng trước khách khứa, bạn bè cũng là thực phẩm, thứ thực phẩm chặt chiu, hiếm hoi chỉ dành vào dịp ấy. Ông tiến sĩ đã có lần thốt lên rằng bữa ăn ngon nhất trong năm, yên lành nhất trong năm của ông, chính là cái bữa mừng hai tết có tôi ở đây!

Tình bạn, cái cao quý nhất của tình bạn là sự cảm thông, hãy đừng khuyên răn nhau, hãy để cho nhau yên, và nếu có được thì tốt nhất, hãy lặng lẽ rút lui khỏi những ham muốn giúp đỡ, cải thiện trực tiếp!

Tôi không thể hiểu được, vì sao ông lại có thể sống trong một gia đình, mà vợ ông chỉ là vợ trên danh nghĩa. Còn sự thực thì lại khác. Cái vết rò rỉ trong tâm tưởng ông đã tự nó bục ra ngày càng to, từ khi ông gặp người bạn tâm đắc của mình, đó là anh Gù. Chưa bao giờ ông nói với tôi, nhưng mà anh Gù thì ông lại nói. Và tôi biết được điều đó cũng chính vào cái đêm hai người ngồi bên nhau rủ rỉ tâm sự.

Ông rất yếu về "cái khoản ấy"!

Ông không có con.

Tôi chợt giật mình buông bút và đọc lại những trang vừa viết. Tôi lấy cái quyền gì mà tự dưng đem kể cái chuyện lẽ ra không nên kể chút nào, đối với hoàn cảnh của những người bạn mà tôi hằng yêu mến. Còn tôi? Sao tôi lại có thể giấu biệt cái vết rò rỉ bấy nay âm thầm trong cõi lòng mình. Thực ra anh có thể kể, nếu anh không tự cho mình là người có quyền phán quyết mọi chuyện, thì cái vết rò rỉ ấy ít ra cũng vơi bớt cho ta nỗi buồn. Bởi vì, con người ta không thể chạy trốn bản thân mình. Và nếu như càng tìm cách chạy trốn, thì cuộc đời sẽ vây bủa ta, đẩy ta tới đoạn đầu đài của sự thực.

Chính tôi đã bị đẩy lên đoạn đầu đài ấy.

Thời gian gần đây tôi ít về nhà. Tôi rất sợ những buổi chiều, khoảng từ bốn giờ rưỡi tới chín giờ tối, đối với tôi thật khủng khiếp. Chiều hôm tôi lần lần đạp xe khắp các phố đông người, chui vào các cửa hàng bách hóa, tôi muốn quên cho cái thể xác của tôi mệt lả, để đến khi đặt lưng xuống là

có thể ngủ được. Nhưng tôi đã lằm. Tôi bị mất ngủ không phải vì thế xác. Thế xác chẳng qua chỉ là cái vỏ bọc vật chất không hơn không kém. Nó là con người khi biết tuân theo sự chi phối của trí não. Có hôm tôi tìm bạn đánh cờ. Tôi có thể chơi cờ suốt ngày đêm, nhưng bạn cờ của tôi không ai bỏ công ra chiều tôi. Các con cờ luôn luôn nhảy nhót trong ý nghĩ sau những cuộc ngồi lý giết thời gian ấy. Tôi tìm sách đọc. Nhưng chỉ đọc được một lúc, các con cờ và hình ảnh người vợ cũ cứ xen kẽ nhau hiện lên, và tôi không còn biết tôi đang đọc gì. Có phải tôi bị tâm thần không? Không! Tôi rất tinh táo, ngay cả khi các quân cờ lâm vào thế bí. Ngay cả khi đạp xe trên đường mà không biết cái đích mình phải đi đâu về đâu. Ngay cả khi đang đọc sách, những ý nghĩ cứ xuyên qua, tách rời các con chữ. Tôi nhìn thấy quân xe của tôi đang dìu quân tốt sang sông, rồi bỗng dừng đôi mã giao chân của đối phương chớp nhoáng nhào xuống, khiến ông tướng của tôi phải chệch sang bên. Và thế là cả xe và tốt đều mắc bẫy. Tôi cố gắng lập lại trật tự cho thế cờ. Khuôn mặt cô ấy lại hiện lên nhìn tôi giận dữ.

Cái hôn của cô Hạnh khiến anh Gù ngạt thở cùng với cái hôn của cô ta với tay Bí thư chi bộ, đang dìu dắt cô ta vào Đảng! Họ hôn nhau ở dưới bếp trong khi tôi đang sửa cái pê đan xe đạp cho cô ta trước hiên nhà. Cô Hạnh không coi hôn là biểu hiện của tình yêu. Anh Gù coi cái hôn là tất cả những gì tuyệt diệu nhất mà con người sáng tạo ra. Ôi, những cái hôn. Có những cái hôn làm nên vẻ đẹp không gì sánh được của bản tính con người. Lại có những cái hôn xé nát tất cả. Anh Gù vô tình kể chuyện ấy với ông tiến sĩ và tôi cũng vô tình nghe được. Tôi biết anh đang buồn, nhưng là cái buồn đầy hạnh phúc. Còn tôi, tôi như bị một cái roi bất ngờ quật vào mặt.

Cô ấy đã khóc khi tôi nói rằng tôi đã nhìn thấy họ hôn nhau. Chúng tôi cùng ký vào đơn ly dị một cách miễn cưỡng, nhưng lại rất quả quyết. Tôi xách va ly ra khỏi căn nhà mới được phân với một tâm trạng trống không. Tôi vừa ngồi lên xích lô thì cô ấy chặn lại: "Anh quay về, tôi cần nói một câu thôi." - "Thế thì nói đi, việc gì phải quay về?". Cô ấy đưa cho ông già xích lô tờ năm trăm và bảo ông thông cảm đi tìm khách khác. Tôi lẳng lẳng xách va ly vào nhà. "Tôi yêu cầu anh ở lại nhà khoảng một tháng nữa!", cô

ta nói lạnh lùng. "Để làm gì?" - "Tôi không muốn chuyện này vỡ lở...". Tôi biết cô ta không muốn chuyện ly hôn diễn ra trước ngày xét kết nạp. Và tôi đồng ý. Nhưng bữa cơm chỉ có tiếng khua bát đũa và tiếng nhai, những buổi tối xem truyền hình không có lời bình và những đêm dài hai cái xác nằm bên nhau diễn ra không phải một tháng, mà là hai. Cái tháng thứ hai trì hoãn ấy là vì cô ta đang làm thủ tục đi nghiên cứu sinh. Và tôi cũng đồng ý.

Thực ra cuộc ly hôn của chúng tôi không phải chỉ vì cái hôn vội vàng của họ. Nó chỉ là cái cớ để cả hai tự giải phóng. Nhiều lúc nghĩ lại, tôi cứ có cảm giác như màn kịch ấy chính cô ta là đạo diễn. Cô ta muốn chấm dứt cuộc hôn nhân nhạt nhẽo bằng cái hôn, và điểm "tháo nút" là ngày giấy báo gọi cô đi học. Tất cả đều suôn sẻ và gọn gàng. Cô ta được vào Đảng. Cô ta được đi học và mọi thủ tục ở tòa án, cô ta lo. Tôi chỉ việc nhận quyết định. Thêm nữa, tôi từng sờ khi cô ấy trao cho tôi năm chỉ vàng: "Tôi đã bán nhà, đây là phần của anh." - "Tôi đã đồng ý để nhà cho cô kia mà." - "Anh cũng cần phải sống" cô ấy nói. Tôi không hiểu vì sao lúc ấy tôi lại cầm. Con người ta có lúc hành động mà không tự biết mình đang làm gì. Cái nhà có được, chính là do công lao chạy chọt của cô ta. Tuy nhiên, nếu không có cuộc hôn nhân thì cũng chẳng bao giờ có nhà cả. Và tôi yên tâm với lập luận ấy.

Tôi cứ tưởng cô ấy sẽ nhanh quên tôi. Nhưng sau khi đã tới Xôphia, cô có gửi cho tôi một lá thư ngắn. Thực tình là tôi có bị bất ngờ. Tôi không muốn đọc. Tôi đã vò lá thư ấy ném vào sọt rác, nhưng cuối cùng vẫn không cưỡng được trí tò mò, và tôi lượm lên, đọc: "Anh Bình! Tôi không hiểu vì sao hồi ấy chúng ta lại lấy nhau. Càng ngày tôi càng cảm thấy hình như có một lực lượng thần bí sắp xếp cho từng số phận con người. Cũng may là chúng ta sớm tỉnh táo nên không vội có con. Và cuộc chia tay cũng không đến nỗi thiếu văn hóa. Tôi biết anh là người rất tốt. Và tôi cũng tin, anh không nghĩ xấu về tôi. Những người tốt không phải vì thế mà sống được với nhau. Tôi tin rằng anh sẽ gặp được người bạn đời xứng đáng. Không hiểu anh có buồn không. Còn tôi, tôi chả thấy lúc nào được vui cả. Chán lắm. Nếu anh có khó khăn gì (về vật chất) cứ viết thư cho tôi, tôi có thể

giúp đỡ. Dù sao tôi cũng có lỗi nhiều hơn và tôi rất biết ơn anh. Chúc may mắn. Chào anh."

Tôi nằm dài thượt trên giường suy nghĩ về cô ấy. Có lẽ từ ngày lấy nhau đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi bình tĩnh nhìn nhận lại cuộc hôn nhân vội vã của mình. Tôi được tòa báo phân công tới Viện khoa học, viết bài về cô, một phó tiến sĩ trẻ nhất của ngành, lại là nữ. Chúng tôi gặp nhau ở văn phòng viện và sau đó là tiệm cà phê "Cây Cọ". Trong những cuộc tiếp xúc, cô nói là chính. Tôi cố gắng tập trung tư tưởng lắng nghe, ghi nhận về công trình cô làm chủ nhiệm. Đây là một cô gái thông minh nhất mà tôi được gặp, hồi ấy tôi nghĩ thế. Cô cầm cái thìa cà phê, gõ nhịp cho câu chuyện của mình. Đôi mắt kính cận to trên khuôn mặt hơi dài nhưng rất sáng và linh hoạt. Cô không cố tình làm dáng cho cái vẻ trí thức của mình. Tôi có cảm giác, mọi động tác và lời nói của cô đều rất tự nhiên và thoải mái. Cô nói tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nga khi buộc phải nói tới trong các chi tiết của công trình. Và tôi cảm thấy mình nhỏ bé trước con người này.

Cô kém tôi một tuổi, nhưng hiểu biết thì không biết gặp tôi đến mấy lần. Lần đầu tiên trong nghề làm báo, tôi chăm chỉ đi "lấy tài liệu" nhất, nhưng cũng là lần đầu tiên tôi không viết được bài. Tôi bị choáng ngợp trước đối tượng và tôi không xác minh được sự choáng ngợp ấy là vì tôi quá coi trọng bài báo hay coi trọng bản thân công trình mà người làm ra nó quá thông minh sắc sảo. Thực ra tôi có viết, nhưng không đưa in. Tôi đưa cho cô đọc và cô nhận xét: "Anh không phải là nhà báo". Cô không hề có ý hạ thấp tôi, ngay cả khi tôi chìa cho cô xem cái thẻ phóng viên của mình. Cô cười và giải thích cho tôi rằng, theo quan niệm của cô, mảnh bằng và cái thẻ không có ý nghĩa gì trong việc đánh giá tài năng và nhân cách. Tôi im lặng. Cô khẽ khàng đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình vào bàn tay tôi và nói: "Anh đã chọn sai nghề. Chỉ cần đọc một đoạn trong bài của anh, người ta có thể tin rằng, nếu anh đi sâu tìm hiểu vào văn học nghệ thuật, có thể anh sẽ trở thành nhà văn không đến nỗi tồi". Tôi cảm thấy như mình được nâng lên và tôi bối rối thực sự. Sau này tôi mới nhận ra, cô nói như vậy cốt chữa lại câu nhận xét quá đáng.

Chúng tôi yêu nhau từ cái hôm hai bàn tay đặt vào nhau ấy, và hôn lễ cũng được tổ chức nhẹ nhàng. Ngay từ cái đêm gọi là tân hôn, câu đầu tiên cô đã đề nghị, chúng ta là trí thức, việc sinh đẻ không thể "vô nguyên tắc được". Tôi đồng ý. Thế là tôi có vợ. Dần dà tôi nhận ra cô ấy chưa hề được chuẩn bị để làm vợ bao giờ. Và chúng tôi làm bất cứ việc gì cũng phải thỏa thuận với nhau trước. Đề đảm bảo cho công trình của cô không bị cản trở, tôi nhận công việc đi chợ và cơm nước, thậm chí cả giặt giũ. Cũng phải nói thêm rằng, cô là con út của một gia đình trí thức có tên tuổi. Và hiện nay cô là niềm hy vọng thiêng liêng của cả nhà. Tôi không thể làm nội trợ cho cô ở trong căn phòng của ngôi biệt thự xinh đẹp ấy, mặc dù cả nhà đều rất quý tôi. Cô nhận ra điều đó và nói rằng nay mai chúng tôi sẽ được phân một căn hộ riêng ở khu nhà sắp xây xong của bộ. Cái ngày nhận nhà mới đến với tôi nhanh ngoài sức tưởng tượng.

Công việc của cô ngày càng bận và cô ít khi ở nhà. Giá như có phép màu nào biến tôi thành đàn bà và cô thành đàn ông thì chúng tôi sung sướng biết bao! Nhưng hôn nhân và gia đình không làm được việc ấy. Nó chỉ tạo nên điều kiện để mỗi người tự biểu hiện khả năng giới tính của mình. Tôi không cố hủ tới mức coi công việc nội trợ là chỉ có đàn bà mới làm được, nhưng tôi cũng không mới mẻ tới mức, tự biến mình thành ra người nội trợ. Chúng tôi không đủ sức thuê người giúp việc, bởi lương chúng tôi còn không đủ trang trải cho hai người. Chúng tôi sống được là nhờ sự trợ giúp của gia đình cô. Thực ra vợ tôi không phải là người không biết điều. Đôi khi cô cũng giành thời gian chăm sóc tôi vào những ngày lễ hiếm hoi hoặc chủ nhật. Cô kể cho tôi về tiến trình công việc và đôi lúc cô nói đùa với tôi về cái thẻ Đảng. Rằng nếu cô cũng có cái thẻ ấy, hẳn công việc của cô không bị cản trở. Rằng nếu như anh có thể cho em cái thẻ của anh, thì đỡ mệt biết bao!

Và cuối cùng vợ tôi cũng vào Đảng...

Giờ đây chúng tôi đã trở thành ra hai ngả. Tôi biết cô ấy sẽ thành công trong công tác. Cô sẽ bảo vệ luận án tiến sĩ ngay trên công trình của mình.



Cô sẽ tới cái đích mà cô mong muốn. Không biết rồi đây cô có còn đặt ra cho mình một cái đích khác, cao hơn nữa hay không...

Cuộc ly hôn của chúng tôi có gây nên chút ít dư luận vì nó diễn ra nhanh chóng và bất ngờ. Chúng tôi còn tới quán "Cây Cọ" lần cuối, tuy cả hai đều chỉ ngồi nghe nhạc, tịnh không ai nói câu nào: Đó là lần uống cà phê kỳ lạ nhất đời tôi. Nó vừa rất thật, lại cũng mang theo trong đó sự giả dối.

Thế rồi một hôm tình cờ tôi tới quán anh Gù. Tôi không nhớ hôm ấy tôi đi đâu về và cũng không nhớ tôi ngồi tựa gốc bàng để làm gì. Tôi có nhu cầu ngồi và ngắm nhìn người ta qua lại. Tôi từng sờ nhận ra người chủ quán đẹp là thế mà lại phải di chuyển trên cái ghế. Tôi tự cho phép mình ngồi lâu hơn và từ đó, ngày nào ít nhất tôi cũng tới quán anh một lần. Tôi vốn không phải người tò mò muốn biết chuyện mua bán, đổi chác của đám khách lam lũ của anh Gù. Nhưng có một lần, tôi thấy anh Gù tỏ ra nóng tính khác thường với một tay khách đi xe máy. Hình như họ không thỏa thuận với nhau được về một món hàng nào đó. Người khách cười lên xe "hẹn khi khác" và anh Gù văng ngay một câu rất tục. Tôi quay lại, anh Gù xòe bàn tay có vẻ giận dữ, nói: "Có ba chỉ mà đòi mua nhà. Cút mẹ nó đi cho rảnh!". Tôi hỏi anh: "Thế độ bao nhiêu thì mua được căn phòng nhỏ, xuềnh xoàng, anh?" - "Có một căn phòng chín mét, người ta đòi năm chỉ lại còn cò kè, chê không có chỗ để xe.", anh Gù vẫn nói về tay khách. "Tiền ít mà đòi nhà rộng, ngu bỏ mẹ."

Nghe anh Gù nói thế, tự dưng trong óc tôi lóe lên một ý định mà từ trước tới nay tôi không dám nghĩ đến. Đó là mua một căn phòng. Cuộc sống của tôi có thể sẽ xoay chuyển nếu đây là dịp may hiếm có. Tôi hỏi anh Gù: "Căn phòng ấy ở phố nào, anh?" - "Kia kia", anh chỉ cho tôi và tôi lặng lẽ tới đó ngắm nghía. Chính vì cái sự thoi loai của căn phòng ấy mà nhiều người không ưa. Còn tôi, tôi lại thích. Nó không dính vào tường nhà ai, tôi có thể ngăn cái cạnh tiếp xúc phía sau ngói nhà của dãy khác, thành ra cái bếp. Được! Thế này là hợp với tôi rồi. Tôi quay lại hỏi thêm về chủ của căn phòng, anh Gù bảo đó là của một ông già mới chết, nhưng chết ở bệnh viện. Nhà ông ta có căn mười tám mét và căn phòng chín mét ấy. Thằng con lớn



của ông ta chuyên đánh quả chợ Giời, mới phất nên bán cái phòng chín mét gửi tiết kiệm cho thằng út bị tật có tiền ăn hàng tháng.

Tôi trình bày hoàn cảnh và chìa cái thẻ nhà báo. Anh Gù nhìn tôi rồi nói rất nhanh: "Nhà báo ở đây thế nào được, ồ bỏ mẹ." - "Được", tôi nói: "Vấn đề là liệu có vui về an toàn không?". Anh Gù cười: "Người ta ăn thịt ông à?" - "Nghe nói xóm này dữ lắm", tôi nói. "Dữ với người dữ", anh Gù cười. "Nếu chú mua, anh lấy danh dự bảo lãnh cho".

Tôi bắt tay anh và hứa ngày mai sẽ "làm việc". Thấy anh Gù nhăn trán, tôi đứng dậy, nói: "Nếu có thể được, ngay bây giờ". Anh Gù nhìn tôi: "Máu thế?" - "Máu!". "Máu thì về lấy đồ đi, rồi lại đây làm việc."

Tôi vội vã đạp xe về cơ quan, lấy năm chỉ vàng rồi lại học tốc đạp xe tới quán anh Gù. Tôi thấy có ba thanh niên mặt rất dữ ngồi uống rượu suông, đã chột dạ. Anh Gù vẫy lại khi thấy tôi có vẻ nghi ngại: "Chiến hữu nhà báo, lại đây!" Tôi trấn tĩnh đưa xe vào gốc bàng rồi ngồi xuống cạnh anh. Anh giới thiệu tôi với ba người khách, rồi nói: "Chú có thể tự lo các thủ tục được không?" - "Gồm những khoản gì, anh?" - "Hộ khẩu chẳng hạn". Tôi lưỡng lự. Anh Gù hỏi: "Hộ khẩu chú ở đâu?" - "Ở cơ quan.". "Thôi được, hai bên làm giấy tờ mua bán đi, rồi mai tôi cho quân lên quận đóng dấu".

Chính sự thật thà, cả tin và dứt khoát của tôi đã chiếm được tình cảm của anh Gù. Tôi chỉ việc đưa cho anh năm chỉ vàng và sau đó là đến ở.

Mãi tới sau này thân nhau rồi, anh Gù mới cho tôi biết, thực ra căn phòng người ta bán bốn chỉ rưỡi. Anh nhận công chỉ trả nửa chỉ. Nhưng vì thấy tôi thật thà nên nửa chỉ ấy, anh chi cho đàn em lo giấy tờ, thủ tục.

Tôi cũng không biết vì sao lúc ấy tôi lại lao vào việc mua bán một cách mù mịt như vậy. Té ra sự mù mịt không phải lúc nào cũng dẫn người ta đến chỗ đen tối.

Và thế là tôi trở thành thành viên của cộng đồng ngõ Lỗ Thủng, dưới sự chỉ huy của bà Còng và núp dưới bóng bảo lãnh thân thiện của Gù.

Tôi cho rằng tôi gặp may.

## KHÚC BỐN

Câu chuyện của anh Gù và cô Hạnh được diễn ra kín đáo, không phải chỉ đám dân trong ngõ, mà ngay cả đối với tôi. Nếu như không có ông tiến sĩ, hẳn tôi cứ nhìn anh như người dị tật. Ông tiến sĩ chính là duyên cớ rò rỉ bên trong tâm hồn anh Gù bộc ra. Sự "bộc ra" trào dâng trong cái giọng đầy phấn khích của anh. Nó được tiếp nhận cũng bởi người nghe nó với tình cảm chân thành, chứa đựng cảm hứng sâu sắc. Anh Gù cầm chén rượu, nâng lên ngang mặt, ngược nhìn vàng trắng, tựa như người sắp được bay lên cõi tiên bồng. Còn ông tiến sĩ thì bỗng nhiên hất ngược mớ tóc xõa trước trán, cũng cầm ly rượu, cũng nâng lên phụ họa người bạn tri kỉ của mình.

Tôi ngồi tựa lưng vào gốc bàng, gác chân lên chiếc ghế đẩu, lơ mơ hình dung thấy bóng cô Hạnh đang từ từ cúi xuống rồi đột nhiên riết chặt lấy cổ anh Gù. Anh Gù cảm thấy mình bỗng dưng bị tan ra, không còn là mình nữa. Anh biết rằng Hạnh không thể lấy anh. Nhưng lấy nhau không phải là biểu hiện của tình yêu. Tình yêu là cái gì đấy cao sang hơn nhiều. Ông tiến sĩ thỉnh thoảng xen vào câu chuyện bằng những ý niệm đầy triết lý nhưng mơ mộng và cực đoan. Rằng con người không chỉ sống được bằng niềm vui mà chính vì những nỗi buồn. Nỗi buồn càng sâu xa, tâm hồn con người càng được nâng lên, và vẻ đẹp của nó tạo nên cái chất người đích thực. Rằng chỉ có con người mới được thượng đế ban cho cái quý giá nhất, sang trọng nhất, đó là nỗi buồn. Ông ca ngợi nỗi buồn do tình yêu tạo nên và ông định nghĩa tình yêu đích thực, hạnh phúc đích thực lại chính là nỗi buồn của thất bại chứ không phải sự thành công viên mãn. Ông nói thêm rằng, sự thành công viên mãn khi đã đạt tới độ cao nhất, nó tạo nên một vực thẳm khôn cùng và tạo hóa khi ấy lại chìa bàn tay tàn nhẫn nhưng độ lượng ra, đẩy thêm một lực siêu phàm vào cái thành công ấy, khiến con người ngã nhào xuống hố thẳm. Chỉ tới khi nắm gọn trong tay tạo hoá con người mới lại hiện ra đúng với bản tính Người của mình. Đó là nỗi buồn...

Tôi có cảm giác hai nhà triết học của tôi đang sống một cõi thoát tục và họ đang làm chủ cái cõi mênh mang với những vẻ đẹp huyền bí mà họ tạo ra. Đã khuya lắm rồi. Trăng trên tán bàng không còn bị tiếng động và bụi bậm của dương gian làm vẩn đục. Không biết đêm nay là đêm thứ bao nhiêu, tôi ngồi tựa gốc bàng, khoanh tay trước ngực lắng nghe bản xô nát âm thầm dạo trên cái nền mong manh biến ảo của tình yêu. Hai giọng ca trầm đục thay nhau xướng lên những giai điệu hồn nhiên và bi thiết. Sự có mặt của tôi không gây cản trở cho cảm hứng của họ. Lắm khi tôi cứ lẫn thân nghĩ, giá như anh Gù có đôi chân khoẻ mạnh như những người bình thường khác, thì anh sẽ thế nào. Câu hỏi ngớ ngẩn ấy ám ảnh tôi. Nó như một lỗ thủng hun hút ngày càng xói sâu trong trí não.

Câu chuyện vừa kể của anh Gù vô tình đã giải cho tôi câu hỏi ấy. Chính anh đã thốt lên rằng, nếu anh không bị tàn tật, thì chắc chắn Hạnh sẽ chẳng đoái hoài tới anh làm gì. Cũng giống như thằng Cường, thằng Mỹ, thằng Minh hói trong ngõ. Hạnh là người ham việc, thích giúp người khác, nhưng không phải ai cô cũng sẵn sàng cả. Cô cần sự vui vẻ và biết điều. Cái ngày mới lập quán của anh, Hạnh bỏ ra cả tuần lễ mua bán các thứ, hướng dẫn anh pha trà, hướng dẫn bà Hựu nhóm lò nấu nước và hết thảy mọi việc. Cô làm một cách vô tư nhưng vẫn giữ cái khoảng cách thân thiết của người lối ngõ, không sàm sỡ nhưng cũng không quá lạnh nhạt. Cô tính toán vốn lãi, chi thu sít sao và sòng phẳng. Theo cô, tháng đầu cố gắng giữ hòa, hoặc có lãi cũng không đáng kể. Vấn đề là lôi được khách và giữ được một lượng khách quen đáng kể. Cô bắt mỗi nguồn chè ngon, thuốc thật và kẹo lạc, kẹo vừng với giá vừa phải. Cô dẫn khách về và tuyên truyền khả năng kể chuyện kỳ lạ của anh Gù.

Thật khó có thể hình dung được, chỉ nửa tháng sau, cuộc kinh doanh chè thuốc của anh đã đạt kết quả, theo Hạnh là "hết ý". Anh Gù làm theo yêu cầu của Hạnh, vừa bán hàng vừa kể chuyện Thủy Hử, Tam Quốc và nhất là các thiên liệt truyện trong sử ký Tư Mã Thiên. Nhiều người khách ra tay giúp đỡ anh Gù những việc như xách nước từ ngoài xe đẩy của thằng Nghèo vào thùng phuy, hoặc nắm than, bổ củi.

Khi công việc đã vào nền nếp, ở trong ngõ, bà Còng cũng không lui tới với cái vẻ uy quyền và nhắc nhở nữa, anh Gù tự cho phép mình mở tiệc chiêu đãi người sáng lập quán. Bà Hựu lại làm một mâm cỗ thịnh soạn, đặt lên bàn thờ. Hạnh nhận lời mời tự nhiên bình thản. Thực ra mới đầu anh hoàn toàn không có ý gì, nhưng đến giờ hẹn rồi mà sao Hạnh vẫn chưa sang. Anh bảo mẹ sang tìm. Nhà Hạnh khóa cửa. Trời mưa lâm thâm, rét ngọt. Hai mẹ con ngồi chờ Hạnh, nhưng mãi không thấy cô về. Anh bảo mẹ ăn cơm trước rồi đi ngủ.

Anh xích ghế ra cửa ngồi ngóng chờ. Sự ngóng chờ tạo nên ý nghĩ căng thẳng. Anh cảm thấy đau đớn khi hình dung Hạnh đang vui với đám người xa lạ. Tại sao Hạnh tháo vát là thế, giỏi giang là thế mà không tự kiếm được cho mình một việc làm thích hợp? Tại sao Hạnh không sợ những tai tiếng của dư luận? Cái toán khách hôm nọ Hạnh dẫn về mang theo bia lon, rượu Tây, thịt quay ngồi nhậu để "khuếch trương" cho quán của anh, có phải tay đeo kính mặt nhăn nhở đầy thỏa mãn ấy là "bồ" của Hạnh? Và cả đám đàn em của hắn nữa, lúc nào cũng "chị chị, em em", đối với Hạnh là thế nào? Tóm lại, cuộc sống phóng túng của Hạnh làm sao anh hiểu nổi. Mà hiểu làm gì? Hiểu thế nào được lòng người! Tối nay Hạnh mà về, nhất định anh sẽ nói với cô, với tư cách của một người anh. Anh tự biết mình không thể với tới cô, cũng như không thể làm cho đôi chân của anh lành lặn được. Nhưng anh cứ nói. Nhất định anh sẽ nói. Cũng may là anh sớm tình tảo, sớm tự kiềm chế những tình cảm ngấm ngấm, để cái tháng lập quán vừa qua, Hạnh không có điều gì phật ý. Đã có lúc, sau khi tính toán lời lãi, anh định cầm một ít tiền đưa cho cô, gọi là tỏ lòng biết ơn. Nhưng rồi anh không đủ can đảm làm việc ấy. Anh thừa biết, nếu có đưa Hạnh cũng không nhận, thậm chí Hạnh sẽ phản ứng ngay. Hay anh mua cái gì đó tặng Hạnh cho có ý nghĩa? ý nghĩ tặng quà bỗng dâng lên. Lẽ ra anh sớm nghĩ được điều ấy! Nhưng tặng cái gì? Đó là một câu hỏi thông minh nhưng quá muộn màng!

Anh hậm hùi xích ghế quay vào. Mâm cỗ trên chiếu đầy lồng bàn thật lạnh lẽo. Anh cầm chai rượu, rót một chén. Anh uống chờ Hạnh. Nếu như

tối nay Hạnh không về thì anh cũng chẳng thiết ăn gì. Giá như Hạnh yêu anh, lấy anh làm chồng, thì cuộc đời anh không có gì phải ân hận. Nhưng điều ấy làm sao có thể diễn ra. Anh tự biết anh thế nào và càng biết, Hạnh không phải tự dưng bỏ cả đời hiến dâng cho kẻ tàn tật như anh! Không bao giờ! Hạnh đẹp gái nhất trong số những cô gái ít ỏi trong ngõ Lỗ Thủng này. Hạnh sống một mình, tự lập từ ngày mười lăm tuổi, nhưng chưa khi nào thấy cô sống lam lũ, khổ sở. Tiền đối với Hạnh không là con vi trùng gì! Mỗi lần bà Còng hô hào dân ngõ đóng góp công quỹ, Hạnh thường đóng gấp đôi, gấp ba các nhà khác. Ngày tết Hạnh mừng tuổi trẻ con những đồng tiền mới, cũng nhiều gấp năm mười lần kẻ khác.

Hạnh làm gì mà lăm tiền thế? Lăm tiền mà trong nhà chẳng chịu sửa chữa gì? Rất ít khi thấy Hạnh nấu ăn ở nhà, trừ hôm có khách. Thậm chí có khách Hạnh cũng dẫn ra quán. Hạnh khoe với anh dạo này Hạnh làm hợp đồng ở công ty du lịch. Rằng cô đang học tiếng Anh. Rằng cô thường phải đi nhảy với khách Tây. Tóm lại là công việc của cô sang lắm, nhiều tiền lắm! Hạnh còn bảo ít nữa Hạnh sẽ mua nhà, hoặc nếu có thể, cô đập căn phòng của cô, xây lại đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!. Cái tính sởi lởi, thích khoe mẽ của Hạnh thật dễ gần. Dân lối ngõ nhiều người ghét Hạnh vì cô hay ngông ngáo khoe khoang. Nhưng cứ có đám ma, đám cưới là Hạnh trở nên người được trọng vọng. Cô rất nhanh trở thành chỉ huy, miệng năm, tay mười, cả bà Còng cũng phải lui ra cho cô chỉ đạo. Và những ngày ấy, dân trong ngõ không ai không nhìn Hạnh bằng con mắt khác. Hạnh trở nên người con, người cháu, người chị, người em gần gũi của mọi nhà...

Anh âm thầm rót thêm một chén nữa.

Anh uống một hơi hết chén rượu rồi hậm hụi xích ghế quay ra cửa. Muộn rồi còn gì? Sao Hạnh vẫn chưa về? Đã nhận lời sang mà sao vô tình thế? Hạnh có biết giờ này anh vẫn còn đang ngồi bên cánh cửa, he hé ngóng chờ cô? Hay lại quên băng ngay sau khi nhận lời? Hạnh thì thiết gì ăn uống ở nhà anh? Nhưng đã không thiết thì còn nhận lời làm gì? Hạnh có quyền gì mà cư xử với anh quá đáng thế?

Bỗng có tiếng chân chạy huỳnh huých vội vã và quyết liệt, hướng ra phía Lỗ Thủng. Anh Gù mở cửa hăn. Có tiếng hô hoán, chửi bới ngậu xì. Rồi lại tiếng chân chạy rầm rập. Cửa các nhà cùng lúc mở. Người ta chưa rõ chuyện gì, nhưng ai cũng có vũ khí trong tay. Sự cảnh giác ấy vô ích khi người ta nhận ra cuộc ẩu đả không phải của ai xa lạ, mà là cha con, vợ chồng lão Hợi quần nhau. Ngày nào nhà ấy chả có vài cuộc cãi lộn. Cãi lộn, đấm đá, chửi bới trong nhà với nhau chán, khuya khoắt thế này lôi nhau ra gào thét, thối bỏ mẹ! Thế rồi người nào chui vào nhà nấy, chỉ còn lại mình anh Gù với đám choai choai tò mò là vẫn theo dõi. Mụ Hợi hu hu khóc, vừa khóc vừa chửi "quân khốn nạn, đồ loạn luân!"

Thì ra thằng Minh hói lợi dụng lúc vợ đi làm ca đêm, lôi gái công viên về nhà. Nhưng khốn cho thằng ngổ ầy, vợ nó về bất ngờ bắt được. Thế là bù lu bù loa. Mụ Hợi bênh con giai, lão Hợi bênh con dâu, thế là to chuyện. Thằng con ôm ông bố quăng đánh phịch xuống vũng nước, lớp ngóp mãi lão Hợi mới mò lên được, trong khi vợ thằng Minh túm tóc con bé kia hành hạ. Thằng Minh đánh vợ giải vây cho gái công viên, nhưng lão Hợi đã kịp xông lên, cầm dao đuổi theo. Thằng Minh tưởng vợ mình bị mấy "chường" rồi, không dám đánh ghen nữa, ai dè nó tát cho thằng Minh một cái, đổ máu mũi. Mụ Hợi xông vào đánh con dâu, nhưng chị kia kịp chạy ra phía lỗ thủng đuổi theo tình địch. Giá đừng đuổi theo người ta thì không việc gì, đằng này mụ Hợi hăng máu vừa chửi vừa đuổi, bị con dâu quay lại túm tóc, quật ngã...

Mấy thằng choai choai tường thuật lại cho anh nghe, cứ như chúng vừa xem phim chường về. Anh đang chán nản, không thiết để ý, định xích ghế quay vào nhà thì có một chiếc "cúp" từ phía cuối dãy ào tới, đổ kít ngay sát gốc bàng. Hạnh nhảy xuống và chiếc xe máy lại vọt đi không kịp nhìn rõ mặt người. Anh Gù cảm thấy nơi cổ có cục gì chặn ngang. Lũ choai choai lại chạy theo đám cãi lộn. Ngoài ấy tiếng khóc, tiếng chửi còn rôm rả lắm. Hạnh ôm một bọc quà lách vào nhà anh tự nhiên. Cô bỏ ra một chai rượu Tây, rồi thịch quay, giở chả. Anh Gù lịch kịch chuyển người trên ghế, không nói gì.

Tiếng la ó, chửi bới bên ngoài nghe chừng càng quyết liệt hơn, nhưng đã chuyển về đúng căn nhà lão Hợi. Hạnh cởi áo ngoài, ngồi xuống chiếu, hỏi anh Gù.

- Chuyện gì mà âm ỉ thế anh?

- Đánh ghen!

- Anh giận em à?

Gù nhìn Hạnh, nói run rẩy:

- Giận gì...

Bỗng có tiếng la hét thất thanh sát ngay cửa. Hạnh nhào ra, cô vợ thằng Minh nằm sũng sượng dưới gốc bàng, chân tay gãy đành đạch, miệng chửi rủa, khóc lóc. Hạnh nâng chị ta dậy, dìu về nhà. Mụ Hợi lại xông vào đòi "xé xác con đĩ", lão Hợi xông lên chửi vợ như đàn bà.

Bà Còng tới.

Bà đứng ngoài đe gọi công an giải quyết. Sự đe dọa của bà không có kết quả. Cuộc chửi bới càng dữ dội. Anh Gù ức quá. Không biết anh ức vì cuộc cãi lộn đã hút Hạnh vào đó hay vì anh đã uống rượu vào rồi. Anh cầm con dao phay xích ra cửa. Có hai thằng choai choai đang tranh nhau kể cho nhau nghe chuyện lão Hợi bị vợ túm đánh kêu rống lên. Anh bảo hai thằng choai choai khiêng anh, đặt vào giữa nhà lão Hợi, để anh dẹp loạn.

Lúc ấy dân trong ngõ đã thức dậy. Họ đứng vòng trong vòng ngoài xem cuộc ẩu đả không phân thắng bại của nhà lão Hợi. Bỗng họ đứng dạt ra khi thấy hai chú nhóc khiêng anh Gù tới. Cả nhà lão Hợi không rõ chuyện gì, cùng lúc im thít. Người ta khiêng chiếc bàn to ra giữa nhà, đặt anh Gù và chai rượu lên.

- Ô hô! Kể chuyện Tam Quốc đi!

- Ông Khổng Minh hiện về đấy! Đếch phải rượu đâu, xăng đấy!

Thế là người ta xô nhau dãn ra. Gù cầm chai rượu huơ huơ lên, chửi rất tục, rồi tuyên bố:



- Ông nói cho chúng mày biết, chúng mày không sợ công an, không sợ bà Còng, nhưng chúng mày cũng phải biết điều, hiểu chưa? Đánh chửi nhau suốt ngày, đêm hôm cũng phải cho người ta ngủ. Chúng mày định làm loạn ở đây hẳn. Từ rày thẳng nào con nào còn làm ầm ầm lên giữa đêm, ông sai đàn em tới đốt nhà đừng trách. Vợ va vợ vẫn!

Rồi anh dốc ngược chai rượu, uống một ngụm, tiếp:

- Thằng Minh đâu? Anh dũng dạn gọi.

Minh hỏi thực ra không kém anh Gù mấy tuổi, nhưng vì sợ cái uy của anh, khúm núm bước ra. Anh Gù chỉ tay vào mặt nó, quát:

- Đàn ông như mày là đồ hèn, hiểu không? Ăn vụng phải biết chùi mép, ngu thế. Hiểu không? Lại còn đánh nhau với bố, để vợ nó tát cho là hèn, hiểu không? Thôi, cho lui!

Anh quay sang chỉ vào mặt vợ chồng ông Hợi:

- Tôi nói cho ông bà biết, bới cứt ra thì tự mà người lấy, đừng bắt người khác phải vấy bẩn, hiểu chưa? Nhà dột từ nóc, vợ va vợ vẫn, hiểu chưa? Mẹ kiếp, đất có thổ công, sông có hà bá, Gù này chưa ra tay đấy, hiểu chưa?

Anh ngoắc mấy thanh niên vào. Thằng Mỹ sững lăm, nó bê cái ghế nhắc anh Gù lên, đưa ra cửa. Đám đông reo hò kéo nhau về, bàn tán sôi nổi. Không ai ngờ anh Gù lại ra tay một cách kỳ lạ thế.

Anh bảo Hạnh giữ toán thanh niên lại, cho uống rượu. Họ vui vẻ kéo nhau vào nhà, mở lồng bàn, ngồi quanh mâm. Hạnh đưa chìa khóa cho bà Hượu, bảo sang bên cô ngủ, chút cô về, ở đây thanh niên ăn uống, sợ kéo dài, mệt xác.

Bà Hượu được Mỹ đưa ra cửa.

\*

Đêm ấy là cái đêm thần tiên nhất của đời Gù. Toán thanh niên được giữ lại ăn nhậu "mừng quán anh Gù" đã lấy làm sung sướng lăm rồi. Ở cái ngõ Lỗ Thùng nghèo đói này, đã bao giờ chúng được ai đãi rượu Tây, lại gà



luộc cả con, giò chả chất lên đĩa có ngọn, lại măng miến, thuốc "ba số", uống hút không phải dè sẻn. Cái quan trọng hơn nữa là chúng được anh Gù đánh giá cao. Bữa nay anh nào anh nấy đều có vẻ ăn chơi sành sỏi. Hạnh mở rượu rót vào ly. Thăng Mỹ xăng xái yêu cầu: "trăm phần trăm". Anh Gù đĩnh đạc giảng giải:

- Rượu vào lời ra, chúng mày cho phép anh được nói trước. Kể ra quán anh thành lập cũng cả tháng rồi nhưng nay mới có dịp họp mặt anh em. Cũng là tình cờ chứ không phải có ý định trước - anh hăng giọng nhìn Hạnh, rồi tiếp - Sự tình cờ ấy các cụ gọi là duyên. Anh em mình sống với nhau ở đây, thăng nào cũng khốn nạn cả. Có điều, nếu biết thương nhau thì đâu vào đấy hết. Thăng nào cũng có nghề của mình, biết bảo ban hỗ trợ cho nhau, anh nói thật, chuyện gì cũng có thể vui vẻ. Bây giờ mở đầu, xin mời cô Hạnh uống trước, trăm phần trăm. Từ chén sau tùy tửu lượng mà dùng!

Cái cách ăn nói khúc chiết trang trọng của anh khiến mâm cỗ có vẻ sang lên. Hạnh cầm chén mời. Tất cả hua húa cụng ly. Hạnh ngửa cổ uống hết rồi dốc ngược chén, nói:

- Chúc mọi người uống say!

Bắt đầu từ bữa ấy, thăng Ngọc, thăng Mỹ, thăng Hà trở thành "quân" của anh Gù. Thực ra làm "tướng" đối với đám thanh niên trong ngõ thật khó, nhưng đối với anh Gù thì lại khác. Thỉnh thoảng có tiền, anh chi cho chúng nó bữa nhậu ra trò. Anh thừa biết, có mấy nhà lập quán, chỉ vì không biết đối xử với cánh phá bình ấy, thành ra phá sản. Con người ta, dù làm gì, ở đâu cũng cần được người đời biết đến, cần sự tôn trọng tối thiểu. Xưa nay chúng nó có được ai coi là gì.

Thăng Ngọc câu cá trộm công viên nổi tiếng. Nó còn được dân trong ngõ gọi là Ngọc mè. Nó hành nghề câu cá trộm từ năm lên mười. Nhà có ba anh em trai, hai thăng anh còn đang nằm trong Hoả Lò vì tội ăn cắp dây điện ngoài công viên. Còn nó, nó coi cái hồ công viên là nguồn sống, là niềm vui, nỗi buồn của mình. Quanh năm suốt tháng, người ta thấy nó suốt ngày chỉ đánh cái quần đùi, thơ thần quanh bờ hồ. Thực ra nó chỉ cần đứng câu chừng nửa tiếng ban ngày, nửa tiếng ban đêm là coi như đủ tiền đóng gạo

cho cả nhà. Có hồi người ta canh gác quá, các bạn câu chuồn sạch, chỉ còn mình nó. Nó kiên trì ngồi đợi, thay đổi cách câu, suốt ngày suốt đêm cũng được đôi ba khoảng trống của sự canh giữ, để kiếm sống. Đã gọi là đi câu, nhất thiết phải gan lỳ. Đẳng này câu trộm, sự gan lỳ cần gấp lên nhiều lần. Nhưng làm gì cũng phải có tài. Nó rất tự hào về cái tài phát hiện luồng cá. Nó chỉ cần nằm nghiêng cổ một lúc trên bờ hồ, đóng tai nghe ngóng, giương mắt nhìn mặt nước, thế là nhận ra luồng cá đang hoạt động. Tất nhiên cái kinh nghiệm của nó, nó giấu kín, chẳng ai học được. Cũng cầm cần câu ra hồ mà nó cứ giật liên tục, còn người khác chỉ là hú họa, chỉ là ăn may.

Thực ra nó cũng đã từng bị công an tóm cổ, ném vào nhà giam hai ngày, nhưng không phải là tội câu cá trộm. Nó bị bắt oan trong vụ thằng Mạnh lùn chém sạt vai anh công an. Đó là vụ ăn cắp lợn của trạm cấp thoát nước bị lộ. Cánh thằng Mạnh ăn tham, đã khiêng được con lợn ra ngô rồi, lại còn quay vào, định nâng thêm mấy con gà công nghiệp. Số không may gặp phải cặp trai gái đang tăng tịu trong bếp kê toáng lên. Thế là cả bọn bỏ của chạy lấy người. Cái người chạy đuổi theo chính là anh công an đang ôm người yêu hay bồ bịch gì đó. Thằng Ngọc đang câu cá trộm ngoài công viên, nghe tiếng đuổi nhau, chẳng biết chuyện gì, cũng bỏ cần câu trong bụi, chạy theo. Anh công an túm được vạt áo thằng Mạnh lùn, giật lại, sẵn có dao trong tay thằng Mạnh chém một phát. Thằng Ngọc cũng vừa có mặt ở đó. Đồn công an bên kia đường cho người vây, bắt được cả bọn, trong đó có Ngọc mè...

Còn thằng Mỹ, cái thằng to cao, tóc tai quần áo xù ra, nom như tướng cướp. Ngực, tay và vai nó xăm trổ những là công quạ, rồng phượng, cung tên tùm lum nom khiếp lẫm. Thế nhưng nó lại là thằng hiền, suốt đời chỉ làm quân, chưa bao giờ tự nó nghĩ ra điều gì để hành động cả. Có thời gian nó làm quân thằng Mạnh lùn, nhưng chậm chạp quá, thằng Mạnh khinh, hai đứa đánh nhau một trận nên thân, rồi nó "chuyển ngành". Mỹ đã trải qua không biết bao nhiêu là nghề, tuyền nghề nặng nhọc: bồ củi, đào hố móng, xây dựng (thực ra là đánh vữa), cửa trộm ống nước ngoài công viên, đánh

trộm cây cảnh bán cho nhà buôn ngoài phố Huế, xẻ gỗ làm củi...Thế nhưng khi người ta phát hiện ra nó có sức khoẻ và liều, thì công việc chính của nó mỗi lần có chuyện xây bít lỗ là vác xà beng ra rình. Chỉ cần sơ hở một tẹo, nó liền tiến công. Mỗi lần nó đục lỗ, thế nào cũng được khao. Thậm chí người ta còn quyên góp tiền, thuê nó. Nó làm bất cứ việc gì, miễn nhanh có tiền, không phải nghĩ ngợi. Mỹ chỉ mong người ta hô hào xây bít lỗ, nó sẽ có công ăn việc làm. Xây cũng nó mà phá cũng là nó. Cả hai kiểu làm đều có lương, lại được vênh vang với lối ngỗ. Dân lối ngỗ gọi nó là Lỗ Trí Thâm. Thực ra nó chẳng biết Lỗ Trí Thâm thế nào nên mới đầu nó cũng tức sôi gan. Nhưng đến khi nghe anh Gù kể chuyện ấy thì nó sững lăm. Thằng Mỹ đã có vợ, nhưng vợ nó bỏ theo bọn chợ giời. Thành ra nó lại quay về ở với bà cô ruột. Bà cô độc thân, nó cũng độc thân. Bố mẹ nó chết sớm, cô có công nuôi, công dưỡng, thành ra thằng Mỹ biết ơn cô lắm, làm được đồng nào đều về nộp cô. Ai cần việc gì, tâng bốc nó một tí là nó giúp cật lực, không tiếc sức. Trêu nó thì hãy coi chừng. Tóm lại, nó là đứa ngang ngược, nhưng dễ bảo.

Còn thằng Hà choắt, nom cứ như ông cụ non. Củ mì, cù mì, nhưng đến khi có việc thì nhanh phải biết. Hà choắt sống bằng nghề lấy củi trộm trong công viên. Nó có thể leo cây suốt ngày, thậm chí ngủ trên cây. Chỉ cần một con dao rựa, nó có thể kiếm một ngày ba bốn bó củi. Ngày nào cũng thế, nó nộp cho mẹ nó hai bó, còn bao nhiêu nó hưởng. Cũng đã có lần cu cậu bị công an chốt, cho đi cải tạo mấy tháng. Hà choắt cho là lần ấy nó bị lừa. Chả là hôm ấy đang lúc giữa trưa, ngồi trên cây nhìn xuống thấy có một đôi trai gái đang say nhau tít trong bụi. Cái xe đạp để ngay dưới gốc cây. Hà ta liền từ từ tụt xuống, thấy xe không khóa cu cậu nhảy lên, phóng như điên về hướng ngõ Lỗ Thủng. Thật rủi cho nó, đôi trai gái chợt tỉnh, thằng con trai vừa hô hoán vừa đuổi theo. Đến chỗ Lỗ Thủng thì xe tuột xích. Mấy anh công an đi đâu về, thấy người kêu mất xe, ra ngó. Họ chốt được Hà dễ dàng... Hà choắt được tha về, sợ cảnh đi cải tạo quá, nó đã tự thề không lấy cắp của ai nữa. Nhưng lấy trộm củi thì nó vẫn theo đuổi. Đó là nghề chuyên nghiệp, nó không thể bỏ. Nó lấy củi, bó ngay trên ngọn cây, tối mới hạ

xuống, khuân về. Tài tình đến thế là cùng. Và nó rất yên tâm với cái nghề, bao giờ hết cây thì nó mới hết việc!

Anh Gù rót rượu mời từng đũa, cụng chén với từng đũa, sau khi chúng kể chuyện mình. Và anh bình phẩm thêm, góp ý sơ sơ cho chúng nó. Hạnh uống được ba lần "trăm phần trăm!" nữa với từng đũa thì say quá. Cô đã uống từ chập tối trên khách sạn rồi. Và giờ đây Hạnh ngồi tựa thành giường, ngoẹo đầu ngủ ngon lành. Anh Gù bảo Mỹ đánh thức Hạnh dậy, mời cô uống nữa. Cô từ chối, đứng dậy, lên giường nằm.

Ngoài kia hình như trời đã tạnh. Gió xào xạc khua trên mái nhà. Mấy chàng trai cơm no rượu say có vẻ đã mệt mỏi. Anh Gù bảo thằng Mỹ đánh thức Hạnh dậy, đưa cô về nhà. Nhưng Hạnh không dậy. Cô chửi vào mặt thằng Mỹ một câu rồi lại nằm xuống. Đến lượt thằng Hà, thằng Ngọc gọi cũng bị mắng. Thế là chúng nó kéo nhau ra đi.

Và thế là cái đêm ấy, một đêm thần tiên, kỳ diệu nhất đời anh...

Anh cảm thấy trong người rạo rức, tự dưng run bắn lên. Anh cố trấn tĩnh, nhưng càng trấn tĩnh nhịp độ run càng tăng. Sao lại thế nhỉ? Không phải rét, càng không phải sợ. Có gì mà sợ? Anh nghiêng rặng, lấy một điều thuốc hút. Anh cố nuốt khói vào trong lòng, nhưng run vẫn hoàn run! Bỗng cánh cửa bật mở. Thằng Mỹ lão đảo bước vào. Nó gục đầu vào vai anh xin tha lỗi vì tội hôm nọ nghe "chúng nó xúi giục" suýt nữa thì cầm đơn tố cáo anh lập quán trái phép lên phường. Gù không ngờ lại có chuyện bậy bạ như vậy. Thằng nào con nào kiện anh? Anh gạn hỏi mãi thằng Mỹ cứ một mực xin anh đừng bắt nó khai. Tuy nhiên nó hứa, nếu bọn kia còn giở trò kiện tụng nữa, nó sẽ ra tay "cho chúng nó một trận". Anh đồng ý để cho nó về.

Anh lần ra chốt cửa rồi quay lại. Thằng Mỹ vào đã giải cơn run cho anh. Nhưng chuyện nó vừa thú khiến anh khó chịu. Anh không sợ, không có gì phải sợ cả. Thân anh thế này, người ta không thể hoạnh hợ gì được anh. Anh lần tới mép giường, đu người lên, nhưng tay chân thế nào lại hệt một cái, ngã phịch xuống đất. Hạnh giật mình ngồi dậy. Cô ngơ ngác nhìn quanh rồi thản nhiên buông tóc. Anh lại đu lên giường, lần tới ngồi bên Hạnh. Anh không còn biết anh đang nghĩ gì. Bao nhiêu ý nghĩ trước đó

định nói với Hạnh giờ đây bay sạch. Anh nhìn Hạnh, có lẽ cái nhìn ấy chứa đựng toàn bộ ham muốn trong lòng anh, khiến Hạnh hơi cúi xuống. Rồi cô tụt nhanh xuống giường, nói:

- Em về đây.

- Ờ...

- Em đang có chuyện không vui, - Hạnh nói và khoác áo vào người - Anh thông cảm.

Gù cảm thấy bất lực. Đầu anh rũ xuống. Hạnh đã ra tới cửa, nhưng không biết cô nghĩ thế nào, lại quay vào. Cô ngồi xuống giường, sát bên anh. Anh vẫn ngồi cúi gằm đầu xuống ngực, cố nén nỗi uất ức. Mãi sau anh mới nói được một câu:

- Hạnh khinh anh lắm à?

Không ngờ Hạnh bỗng trở nên một con người khác. Cô lặng lẽ đứng dậy vắt áo lên thành giường rồi tắt điện.

- Em không dám khinh anh... Nhưng...

- Thôi Hạnh đừng nói nữa, - Anh nói run rẩy và chồm lên ôm ngang người cô, dụi đầu vào ngực cô.

- Em...đừng... nói...

Hạnh luồn tay vào tóc anh, xoa ngực anh và kéo mặt anh lên hôn tới tấp...

Đêm ấy là đêm thần tiên nhất đời anh, anh nhắc đi nhắc lại. Nhưng cái đêm ấy, cũng là cái đêm khiến anh vừa chạm tới đỉnh cao đã sa chân vào hố thẳm...

Anh được làm thẳng đàn ông với Hạnh. Hạnh cũng không ngờ thẳng đàn ông trong anh Gù lại dữ dằn và quyết liệt thế. Cô đã tiếp xúc với đủ loại đàn ông, nhưng chúng nó đều là giả dối. Chúng nó chiều chuộng cô, mơn trớn, nịnh bợ, ton hót cô, để rồi chúng coi cô như con vật. Cô khao khát một tình yêu. Cô cũng đã từng đi tìm tình yêu, nhưng rốt cuộc tình yêu làm gì có. Đứa nào nói tới tình yêu nhiều nhất đối với cô, đứa ấy là thẳng đều

giả, lừa lọc nhất. Cô không nhớ rõ nét mặt một thằng đàn ông nào. Tất cả chúng nó đều có chung một nét mặt. Chính thằng lái xe cho một ông Bộ trưởng yêu cô, rước cô đi Nam về Bắc, nó hứa với cô đủ điều, rằng nó sẽ xin cho cô việc, rằng Bộ trưởng nó là một người tài hoa, chịu chơi, sẵn sàng giúp đỡ. Cô có cần gì lắm đâu, một chân bán dịch vụ hay nhân viên nhà khách, một chân bán vé rạp hát hoặc việc gì đó nhàn nhàn. Cô tự biết mình không đòi hỏi hơn thế, vậy mà nó vẫn lừa. Nó hứa lên hứa xuống. Nó khuyên cô phải biết "chiều chú ấy". Rồi nó bố trí cho cô gặp "chú" trong khách sạn. Thì ra chúng nó đồng lõa với nhau lừa lọc cô, đẩy cô vào con đường mà giờ đây không thể khác.

- Đừng nói nữa, Hạnh ạ... Anh... Anh yêu em...

- Anh cầm mồm đi, đồ đểu!

Hạnh bỗng vùng dậy, rũ người xuống. Cô bưng mặt khóc. Gù không dám nói gì thêm. Thực ra anh cũng không nghĩ thêm được điều gì để nói. Anh ôm ngang người Hạnh, dụi đầu vào ngực cô. Hạnh cúi xuống sát mặt anh, nói nhỏ:

- Em... cũng yêu...

- Thật không? Em mà cũng yêu anh à?

Hạnh không nói gì, ngả người xuống. Gù tháo hết áo quần trên người cô.

- Nếu tất cả chỉ có thế thì cái đêm hôm ấy hoàn hảo biết bao, và tôi không có gì ân hận - Anh Gù vừa rót rượu ra ly, vừa âu sầu nói. Nhưng tôi đã không kìm được sự sung sướng. Đúng như anh nói, khi người ta đã đạt tới đỉnh cao rồi, nếu không bình tĩnh mà nhìn lại, nếu không tự biết khả năng mình chỉ leo được tới đó, mà cứ dấn tới một cách điên rồ, thì tất sẽ bị sa hố!

Ông tiến sĩ ngồi ngả người lên thành ghế, một tay cầm ly rượu, tay kia tư lự đặt lên cằm, mái tóc chớm bạc xoa xuống.

- Nhưng cái hố thăm mà chú sa xuống toàn hoa lá... Còn tôi... cái hố thăm của tôi đầy rắn rết và thú dữ...

Ông tiến sĩ nói, trong khi ông vẫn ngồi im phăng phắc...

- Cứt! Anh Gù nói với cái vẻ đầy cay cú, - Đã sa xuống hố thì toàn là cứt thôi! Hoa lá làm bằng cứt!

Tôi không ngờ anh Gù bỗng dưng phản ứng người bạn thân thiết của mình thô tục thế. Anh còn nói về cái hố thăm cứt đáì mà ông tiến sĩ vẽ ra đây huyền hoặc ấy một thôi một hồi. Rồi anh gục xuống trong trạng thái say. Anh nói, không phải nói với ông tiến sĩ nữa. Càng không phải nói với tôi, mà anh đang tự thú trước tấn bi kịch của đời mình.

- Nó vừa nói tình yêu giả dối, là lọc lừa, là đếu cáng, là trăm thứ bẩn thỉu. Nhưng chính nó cũng đang thối rữa từ bên trong. Nó bảo nó yêu tôi vậy sao trong khi đang làm tình với nhau, chỉ vì nó sờ phải hai cái chân nhũn nhẹo này, nó lại ré lên hoảng loạn, rồi vội vã mặc quần áo bỏ chạy?...

Tôi rời chỗ ngồi khuất lấp của mình, tới bên hai người bạn. Họ hình như không nhận ra tôi. Và tôi lẳng lặng ngồi xuống.

Mọi thứ quanh chúng tôi trở nên mờ ảo khi mặt trăng luồn vào một đám mây.

Mất điện.

## KHÚC NĂM

Tôi đang phẫn khích vì loạt phóng sự in liên tiếp trong mấy số báo gần đây bắt đầu có dư luận. Thư bạn đọc từ nhiều nơi gửi tới, yêu cầu đến chỗ họ để viết tiếp những sự thật bi đát của các nữ công nhân. Trong cuộc giao ban sớm nay tôi được các bạn đồng nghiệp đề nghị cơ quan tặng thưởng đột xuất một số tiền đích đáng, đủ để tôi có thể đi tiếp vài tuần nữa, viết thêm một số bài cũng về đề tài ấy. Chính vì có loạt phóng sự của tôi mà mấy số báo gần đây được phát hành ký nhận tăng lên hàng vạn bản. Tôi không ngờ công việc của mình lại có kết quả đáng kể thế. Thực ra cái chuyến đi đây ngẫu hứng bắt đầu từ sự chán nản đang gặm nhấm tâm hồn tôi giữa lúc tôi bị anh Gù "bỏ rơi". Trong một cuộc ngồi uống nước quán anh Gù, tình cờ tôi nghe được câu chuyện, của một tốp nữ công nhân, hình như ở công ty vệ sinh. Họ kể về tâm trạng buồn nản của những người bạn họ trong nhà máy dệt, khi đã ngoài ba mươi tuổi mà chưa có một "tấm rẻ rách tình yêu". Và thế là tôi chợt nảy ra ý định xin đi công tác.

Tôi hoàn toàn không muốn đi lấy tài liệu viết bài giống như những lần cơ quan cử xuống cơ sở, mà trước hết tôi tìm được lý do tự chạy trốn bản thân mình. Vết rò rỉ từ bên trong tiềm thức đang có nguy cơ đẩy tôi tới tình trạng sa lầy, nếu tôi không dừng cảm bút ra cái môi trường đang sống. Đây là lần đầu tiên tôi được trong giới chú ý và tôi tính ngay tới chuyện thết anh Gù cùng ông tiến sĩ một bữa ra trò. Nhưng mấy bữa nay ông tiến sĩ không hiểu vì lý do gì không tới cơ quan, cũng không tới quán anh Gù. Anh Gù bảo tôi đi tìm ông, nhưng vì việc bận tôi chưa đi ngay được. Tôi không ngờ sự chậm trễ của tôi đã tạo nên cuộc viếng thăm kỳ lạ của bà Huệ, vợ ông. Bà đến đúng lúc tôi vừa ăn tối và tôi vội vã dẹp các thứ đồ đạc còn lộn xộn, hô háo vào một góc, tiếp bà. Từ trước tới nay, chưa bao giờ bà tìm tôi, và tôi linh cảm nhà bà đang có điều gì đấy không bình thường.

- Tôi xin lỗi cậu vì cuộc đến thăm đường đột này, bà nói trong khi ngồi xuống cái ghế mây duy nhất trong phòng. Bà có vẻ không để ý đến sự ăn ở lộn xộn và chật chội của tôi. Bà lấy gói thuốc "ba số" từ trong cái bóp nhỏ



ra mời tôi hút. Bà cầm thuốc thành thạo như những mệnh phụ phu nhân trong phim. Nó có cái gì đấy vừa trơ trêm vừa kiêu ngạo không phải lỗi. Tôi đặt ly nước lọc lên bàn mời bà và ngồi xuống cái thùng lương khô đựng gạo, tỏ ý sẵn sàng chờ nghe bà nói. Tôi thầm mong câu chuyện đừng có điều gì xúc phạm đến người bạn già của mình.

- Tôi đã có ý định tìm cậu từ lâu, nhưng vì thực lòng, tôi chưa hiểu cậu thế nào. Điều duy nhất tôi biết về cậu là cậu rất thân với ông ấy. Lắm lúc tôi cứ nghĩ về cậu cũng giống như chồng tôi, cũng giống như tất cả lũ đàn ông đê tiện, chỉ biết hưởng thụ, chứ không biết sự thực cái mà các người đang hưởng thụ ấy do đâu mà có. Nhưng hôm nay thì tôi đánh liều bước vào căn phòng này, nơi bấy nay cậu đã từng chứa chấp kẻ chạy trốn...

Bà bỗng dừng lại, nghẹn ngào, cố nén cái điều đang bực ra từ vết rò rỉ âm thầm...

- Chị cứ bình tĩnh... Em nghe chị, tôi nói.

- May mà mới đây tôi đọc được loạt bài của cậu, khi thấy người ta bàn tán, tranh cãi. Té ra cậu không phải hạng người như tôi nghĩ. Té ra trong số đàn ông các người, lại vẫn có kẻ dám nhìn vào sự thật, nói lên sự thật và có lòng cảm thông với nữ giới chúng tôi có vẻ chân thành. Sở dĩ tôi nói thế không phải tôi đánh giá những bài báo của cậu là thế nào. Chính nó đã kích thích tôi đến đây tìm cậu một cách dứt khoát, và nó mách bảo tôi, phải phơi bày hết ra, những gì bấy nay tôi và ông ấy cố tình che đậy, né tránh. Cậu cũng biết đấy, dù sao tôi cũng là trí thức, được đào tạo hẳn hoi, được làm đúng việc và tôi rất yêu công việc của mình. Có thể nói, nếu nhìn từ bên ngoài vào, tôi là người được đủ mọi thứ...

- Nhưng đến bây giờ thì tôi mất tất cả. Mọi giá trị lâu nay đến với tôi đều là giả dối. Giả dối đến kinh tởm và tôi xin cậu đừng nghĩ rằng tôi đến đây để thanh minh cho lỗi lầm của mình. Tất cả lỗi lầm của tôi đều là sự thực, còn tất cả sự thực lại hóa ra giả dối. Mọi thứ đều đảo lộn. Thực ra không phải nó đảo lộn mà nó được trả về đúng chỗ. Cậu đừng hỏi tôi điều gì. Cứ để cho tôi nói. Tôi không yêu cầu cậu phải thông cảm với tôi. Hoàn toàn không. Nhưng ngược lại, tôi rất thông cảm với cậu. Giá như ngày ấy, tôi và

ông ấy không vì những cái giả và dửng cảm nhìn thấy đúng sự thật, thì biết đâu chúng tôi còn giữ được ít nhiều những vẻ đẹp tình thần do tình yêu tạo ra. Cuộc chia tay của cậu và cô Thuý khiến nhiều người không hiểu, nhưng tôi dám chắc tôi có hiểu ít nhiều. Cô cậu đã biết dừng lại và...

Cái vực thẳm của ông bạn già tiến sĩ giờ đây đang hiện ra dần dần. Mới đầu là ánh sáng của hào quang mà hồi ấy họ gọi là tình yêu và hy vọng. Nó sẫm dần, sẫm dần cho đến khi biến thành một màu đen hun hút...

- Cậu có hình dung được, cách đây ba mươi năm, tôi là một cô gái quê, một cô Tấm xinh xẻo và ngon lành thế nào không? Tôi chỉ còn nhớ tôi được mẹ nuông chiều trong cảnh sống mẹ góa con cô ở thị trấn nghèo, yên ả. Sát cạnh nhà tôi có một con sông đào với những bè nửa nhỏ được chuyển từ sông Luộc tới. Người ta kéo nửa lên bãi, phân phát cho mọi nhà, và mẹ tôi cặm cùi suốt đêm ngày bóc nửa, đan thành những tấm cốt dài bất tận, chỉ để đủ cho hai mẹ con cầm sỗ gạo ra cửa hàng đong hàng tháng, thế đã lấy làm sung sướng lắm rồi. Tất nhiên tôi không phải làm gì, chỉ việc ăn rồi cắp sách tới trường. Tôi được mẹ cho ăn diện trội hơn tất cả các bạn trong lối phố. Giá như hồi ấy tôi hiểu mẹ tôi như bây giờ thì mẹ tôi đỡ khổ biết chừng nào. Cứ nghĩ tới mẹ là tôi phát cuồng lên vì ân hận. Tôi không biết cái thói ích kỷ từ đâu đã nhiễm vào tâm hồn thơ dại của tôi đến kinh khủng thế. Tôi đã vô tình hành hạ mẹ, đày ải cuộc đời góa bụa của mẹ đến khi đời mẹ tàn tạ thì tôi đã bay xa...

Bà cúi xuống lấy mùi xoa lau nước mắt.

- Hồi ấy mẹ tôi mới ngoài ba mươi tuổi. Mẹ đẹp và khỏe lắm cậu ạ, bà tiếp. Chính vì thế mà tôi suốt ngày cứ nơm nớp lo, nơm nớp cảm thấy cuộc sống của mình đang bị rình rập bởi khách khứa. Ngoài giờ học ở lớp, tôi về nhà, không rời mẹ nửa bước. Những buổi chiều mưa phùn gió bắc, người ta gọi mẹ tôi ra bãi nhận nửa, tôi cũng không chịu ở nhà. Rồi những đợt giao hàng, người ta cử mẹ tôi theo xe lên tỉnh, tôi thà bỏ học chứ không chịu cho mẹ tôi đi một mình. Đã nhiều lần vì quá giận, mẹ đánh tôi. Nhưng sau khi đánh, thế nào tối về mẹ cũng chong đèn ngồi khóc. Tôi còn cảm thấy mãn nguyện khi biết rằng mẹ khóc vì thương tôi và mẹ thua tôi. Tôi quyết không

cho mẹ làm gì ngoài ý muốn của mình. Tôi căm thù cái người đàn ông góa vợ có hai con trai ở ủy ban huyện ấy. Tối nào ông ta cũng mò đến nhà tôi chẳng để làm gì. Cái đèn dầu vặn to hết cỡ để giữa bàn, hai cái bóng ngồi hai bên, thỉnh thoảng ông ta hút thuốc lào, còn nói chung là im lặng. Tôi nằm phủ phục trên giường học bài, nhưng thực ra luôn để mắt theo dõi họ. Chỉ cần có một cử chỉ nhỏ của ông ta là tôi đứng dậy, giả vờ xin mẹ ngụm nước hay nhờ mẹ lấy cái gì đó trong ngăn kéo. Thậm chí đến khi ông ta về, mẹ tôi tiễn, tôi cũng bám sát một cách trắng trợn. Mẹ là của tôi, không ai có thể chiếm đoạt được!

-Có lần mẹ kể rằng, "Bác Thuyết" (ông ta) là bạn thân nhất của bố, rằng chính "bác" đã lặn lội lên tận Điện Biên xin hài cốt bố về. Hồi đó bố mẹ lấy nhau chính là nhờ "bác" làm mối cho. Tất cả những điều ấy không gây cho tôi xúc động, thậm chí khiến tôi càng cảnh giác hơn. Tôi không cần biết gì ngoài chuyện bố tôi là liệt sĩ Điện Biên, tôi là con liệt sĩ, mọi người phải có trách nhiệm đối với tôi. ở trường, tôi luôn được thầy cô và bạn bè quan tâm. Tôi không bao giờ chịu thua thiệt điều gì. Nếu cảm thấy không vừa lòng là tôi dỗi, tôi khóc. Nước mắt đã trở thành vũ khí, kể cả khi bị điểm kém. Cũng may là vì tôi học không đến nổi, nhưng nói chung tôi luôn có ý nghĩ dò hỏi. Ngay cả tới khi vào Đại học, tôi vẫn giữ nguyên lối sống ích kỷ của mình. Tôi đã khóc đến khan cả cổ khi biết tin mẹ tôi đi bước nữa với ông ta. Rồi tôi ùng ùng về nhà, tuyên bố đòi mẹ, tuyên bố, nếu mẹ không nghe tôi thì tôi sẽ không bao giờ về nữa. Cậu không thể hình dung lúc ấy mẹ tôi đau khổ thế nào. Bà chấp tay van lạy tôi, nhưng không hiểu ma quỷ ở đâu đã nhập vào tôi khiến tôi bướng bỉnh nhỏ nhen đến thế. Tôi không chịu nghe ai. Thậm chí tôi còn sang nhà "ông ta" chửi bậy...

- Thôi, tôi không nhắc lại nữa, nhưng dù sao tôi cũng phải nói thêm với cậu rằng, chính tôi đã dẫn đến cái chết bi thảm của em tôi. Đó là những ngày hè nóng nực chưa từng thấy, tôi về với mẹ. Tôi rất căm tức khi thấy mẹ tôi có thai. Tôi còn thề độc địa rằng, nếu "ông ta" còn sang nhà tôi, tôi sẽ lấy giẻ lót tay dặt ra cửa! Và tôi đã thắng!

Tôi đưa mẹ vào bệnh viện sinh với một tâm trạng thù hằn ngu ngốc của trẻ thơ, mặc dù tôi đã gần hai mươi tuổi. Tôi biết mẹ rất khổ tâm, nhưng vì quen chịu đựng, mẹ âm thầm làm theo con gái. Và hẳn mẹ đang hy vọng, khi mà em tôi ra đời, vì tình máu mủ, tôi sẽ nguôi ngoai và em bé sẽ xóa đi cho mẹ mọi nhọc nhằn.

Nhưng trời đã không cho mẹ tôi được hưởng chút hạnh phúc nào. Em bé sinh ra sau ba ngày thì mất vì viêm nhiễm. Mẹ tôi chỉ còn là cái xác không hồn. Tôi ở bên mẹ suốt mùa hè và tôi đã quyết định thôi không ra Hà Nội học nữa. Mẹ khóc suốt một đêm ròng, khuyên tôi đi học tiếp. Tôi ương bướng ngồi nghe và cuối cùng buộc lòng phải chia tay mẹ.

- Mẹ đã khỏe rồi, mẹ lạy con, trăm ngàn lạy. Con mà bỏ học thì thà mẹ chết còn hơn. Mẹ đã thề với vong linh bố là mẹ sẽ nuôi con, cho con ăn học... Con thương mẹ thì con chịu khó, mai kia trưởng thành cho mẹ theo... Mẹ có lỗi với con, với bố. Nhưng bao giờ lớn thì con sẽ hiểu mẹ. Còn bây giờ thì hết rồi! Mẹ mãi mãi là của con, con cứ yên tâm. Những ngày này người ta không đến, tức là chẳng bao giờ đến nữa. Và nếu có tới đây... Mẹ cũng... đuổi...

Đôi vai người đàn bà run lên. Tôi cúi mặt giấu ngấn nước mắt và cố không để bà chạnh lòng. Một lúc sau, dường như đã lấy lại được bình tĩnh, bà châm thuốc hút. Tôi cũng lặng lẽ lấy một điếu.

- Cám ơn cậu, bà nói nhẹ nhàng. Đàn bà chúng tôi là thế. Dẫu có trăm lần nghĩ lại, thì cuối cùng chúng tôi cũng không thoát khỏi cái mà chúng tôi cho là sai lầm. Vì yêu mẹ quá mà tôi mù quáng, bất chấp mọi ý nghĩ, chỉ cần giành giật được tình yêu của mình. Vì yêu mẹ quá mà tôi tìm được điểm tựa để từ đó có đủ sức đánh bật kẻ tranh chấp. Còn ông ta? Tại sao ông ta lại lùi bước? Tại sao ông ta lại chịu thua một con bé ngu dại? Tôi không tin đó là tình yêu. Tình yêu không hề thấp kém thế...

Tôi mời bà uống nước và ý tứ đề nghị bà đừng quá xúc động. Tôi biết bà tới đây không phải để kể lể hoàn cảnh. Tình cảm chân thành của bà gây cho tôi một ấn tượng mạnh. Tôi cảm thấy ân hận về sự vô tình của mình. Chúng tôi thân thiết với nhau đã lâu, vậy mà chưa bao giờ tôi chú ý tới bà, thậm

chí đôi lúc tôi còn nghĩ sai lệch. Bà cầm ly nước xoay xoay trên tay với cái vẻ tự nhiên của người từng trải.

- Chị cho phép em được hỏi một câu có được không? Tôi từ tốn nói. Em cứ có cảm giác, hình như anh chị sống với nhau không được hạnh phúc lắm?

Bà cười nhạt, đặt ly nước xuống bàn, nói:

- Hạnh phúc còn tùy theo quan niệm của từng người cậu ạ. Kể ra ngày mới yêu nhau chúng tôi hạnh phúc lắm chứ. Nếu cậu không cảm thấy mất thì giờ thì tôi xin kể. Tôi biết kể ra chẳng giải quyết được gì, nhưng dầu sao nó cũng nhẹ được phần nào.

Tôi lấy phin pha cà phê, cố tạo không khí thoải mái để dòng xúc cảm của bà không bị đứt đoạn. Cái vết rò rỉ bên trong tâm hồn bà hẳn đã phát ra từ lâu, nhưng vì cố kìm giữ để bây giờ có điều kiện, tự nó bung ra. Bà đã đánh đổi tuổi mười tám đôi mươi và cả khoảng dài tuổi trẻ của mình lấy tình yêu mà bà hy vọng được đền bù, chí ít cũng ngang bằng sự dâng hiến. Sự thực thì con người ta luôn có những đòi hỏi cao hơn cái mà ta có, chúng ta không tự biết. Ta luôn cảm thấy mình thiệt thòi. Mọi mâu thuẫn thường bắt nguồn từ đó. Một chàng trai đã ngoài ba mươi tuổi, đã từng có năm năm du học ở nước ngoài, đang làm luận án tiến sĩ và hiện là giảng viên xuất sắc của một trường đại học. Một cô sinh viên mười tám với những khát vọng lãng mạn và những đòi hỏi thiết thực cho nhu cầu đời sống đã gặp gỡ nhau. Họ gặp nhau không có gì khác biệt ngoài quan hệ thầy trò. ánh hào quang của vinh quang sớm đến và tương lai còn đi xa hơn ấy chiếu xuống bản tính ương bướng nhưng yếu mềm non dại của một cô gái quen được cưng chiều, sớm phải lo toan, tự lập.

Không phải những ngày học của cô gái phải sống cô đơn. Không ít các bạn trai mời mọc, rủ rê, tặng quà và hứa hẹn. Nhưng sao cô không thấy họ có gì hấp dẫn. Cô sớm có vẻ ưu tư và cứng cỏi, không phải cô cố làm ra thế, mà chính hoàn cảnh đã tạo nên cá tính của cô. Cô không thích cái lối yêu nhau của các bạn sinh viên, nó vừa ngô, vừa hoa lá cành, nhanh kết, nhanh tan. Cô không thích các cuộc vui ồn ào, mặc dù cô biết bản tính bên

trong cô rất mạnh mẽ. Đi đâu, làm bất cứ việc gì, cô cũng nghĩ tới mẹ. Nhiều tối, trong khi các bạn ríu rít rủ nhau đi xem, cô cuộn chăn nằm nhà một mình, chỉ để nhớ thương mẹ, viết thư cho mẹ và khóc. Sau những giờ lên lớp cô thường tha thẩn một mình, không thích nhập bọn cùng các bạn. Cô học khá, và các bạn gái, nhiều người cho rằng cô kiêu, cả về học lực lẫn về lý lịch. Nhưng họ không hiểu thực chất nỗi buồn, nỗi lo của cô thế nào. Cô đã ít nhất có một lần làm mẹ khổ đau. Và cái chết của em bé luôn ám ảnh trái tim dễ rung động của cô. Cô khao khát có một ngày nào đó sẽ đền bù mẹ. Càng ngày cô càng nhận ra, cô không thể để mẹ sống cô quạnh, suốt năm ra vào với nỗi niềm riêng, với những bó nứa và những dải cốt dài bất tận.

Cứ mỗi lần nghĩ tới mẹ là cô lại mong sao sớm chấm dứt cuộc đời sinh viên, sớm có một công việc và sớm có gia đình, cô sẽ đưa mẹ ra Hà Nội và chăm sóc quãng đời còn lại của mẹ. Sự đùa nghịch vô tư của các bạn nhiều khi khiến cô nổi cáu. Cô rất sợ sau giờ học phải chui vào căn phòng tập thể với những dãy giường tầng, với bóng điện lờ mờ, với mùi khai từ nhà vệ sinh hắt vào nơi cửa sổ, với tiếng hát ẽ ợt và tiếng đàn ghi ta bập bùng của những anh chàng lười học, ham chơi. Cô cảm thấy tủi thân khi thấy các bạn có người nhà lên chơi mang theo đủ thứ quà và đồ ăn thức uống. Cô không có ai để viết thư, ngoài mẹ. Còn các bạn thì tới tập gửi đi và tới tập nhận về. Cô không muốn tìm người san sẻ trong đám bạn nhốn nháo nhiều chuyện va chạm ấy. Cô thích vào thư viện học bài và đọc sách. Cô cho rằng đó là cách tốt nhất để cô trốn được sự ồn ào vô vị...

Vào một buổi sáng chủ nhật của năm thứ ba, cô lúi thủi đi trong sân trường. Thực ra cô cũng không biết mình sẽ đi đâu bây giờ. Cô nhẩn nha ra phố, rẽ vào chợ tìm mua cho mẹ một cái khăn len. Cô đang tần ngần trước hai chiếc khăn, một chiếc vừa với số tiền trong túi nhưng cô lại không thích lắm. Còn một chiếc cô rất thích thì giá lại quá đắt so với túi tiền của mình. Cô đang cò kè mặc cả thì có một bàn tay khê đặt lên vai cô. Cô giật mình co rúm người lại, né sang bên. Cô đỏ mặt và xấu hổ khi nhận ra thầy giáo

của mình. Cô khẽ cất tiếng chào. Thầy giáo chỉ vào chiếc khăn cô đang mặc cả hỏi:

- Em mua khăn à?

- Vâng ạ.

- Chắc là mua tặng mẹ?

- Sao thầy biết ạ?

- Là thầy đoán thế. Loại khăn này chỉ dùng cho các bà mẹ.

Thầy nói rồi cười tự nhiên, rồi hỏi cô:

- Chắc em thiếu tiền phải không?

- Dạ thưa...

- Nếu em cần, thầy có thể cho mượn. Cô cảm thấy khó xử. Nhưng đã lâm vào tình thế này, biết làm thế nào khác được. Cô nói:

- Em cảm ơn thầy. Mà sao thầy cũng nhận ra em ạ?

- Tất nhiên thầy không thể nhớ hết mặt sinh viên. Nhưng thầy cũng không thể quên tất cả.

Thầy nói và lấy tiền cho cô mượn.

- Bắt đầu là như thế, bà nói dịu dàng như chính tình cảm trong sáng thời sinh viên đang sống lại trong tâm hồn bà. Tôi xin địa chỉ chỗ ở của "thầy" và hẹn ngay chiều sẽ mang tiền lên trả. "Thầy" cười độ lượng và nói vui:

- Sòng phẳng đấy!

Chúng tôi yêu nhau, mới đầu còn giữ ý, nhưng đến khi tôi cảm thấy sự giữ ý không còn cần thiết nữa thì tôi hầu như ngày nào cũng lên căn phòng mười tám mét vuông ấy nấu nướng. Bạn bè nhìn tôi có vẻ khinh thị, họ cho rằng tôi quan hệ với thầy chẳng qua vì vài bữa ăn tươi với lại mấy bộ áo quần. Tôi không quan tâm đến những điều tiếng nhảm ấy. Không thể thanh minh cho những người chẳng hiểu chút gì về mình. Về phía thầy, người ta kháo nhau rằng, chẳng qua thầy chỉ là con tò vò, cục cung kiếm mồi nuôi cho con nhện lớn. Xưa nay, cái chuyện thầy trò yêu nhau cũng nhiều, nhưng lấy được nhau đã có mấy đôi? Phần lớn là sau khi ra trường, các cô



nhanh chóng phải ngay mỗi tình ấy không luyện tiếc. Riêng đối với tôi thì lại khác. Tôi luôn nghĩ tới sự ổn định. Sau mấy năm học, tôi không thể hình dung được cái lúc tôi phải rời xa Hà Nội, rời xa thủ đô, thì cuộc sống của tôi và các con tôi sẽ thế nào. Tôi nói điều ấy với người yêu của mình và được an ủi ngay bằng những cái hôn. Cuộc sống không bao giờ dừng lại ở những chi tiết nhỏ. Tôi được toại nguyện nhờ sự giúp đỡ của bạn bè anh ấy kết hợp với cái lý lịch của tôi.

-Cho tới khi đã ổn định công ăn việc làm rồi, tôi đề nghị về quê thăm mẹ, sau đó sẽ cưới trước ngày anh ấy được đi nước ngoài bảo vệ luận án. Cho tới khi đó tôi vẫn chưa biết gì về người yêu của mình. Mặc dù có vài tiếng đồn là anh ta đã có một đời vợ. Rằng vì anh ta không có khả năng làm bố nên cô vợ anh ta đã ly dị. Tôi nửa tin, nửa ngờ. Tôi không thể hình dung được nếu tôi lấy người chồng bất lực. Và tôi đã hỏi thật. Anh ta cười nói: "Đối với đàn ông, sự nghiệp là tất cả. Đúng là anh đã có một người vợ, nhưng cô ta không giúp gì cho anh, lại còn.." Cậu thử tưởng tượng xem lúc ấy tôi đau khổ biết chừng nào. "Em đừng tin những kẻ phao tin", người yêu tôi nói. "Chúng ta là trí thức, không thể nghĩ tới chuyện tầm thường được". - "Tầm thường là thế nào?" - "Tầm thường là lúc nào cũng lo miếng cơm manh áo, là không có khao khát gì hơn, không có mơ ước gì hơn, ngoài sự tồn tại cho bản thân mình...". Anh ta nói tới lý tưởng, nói tới tương lai và kể về những cặp vợ chồng các vĩ nhân, khiến tôi phải ân hận về những suy nghĩ nông cạn của mình.

-Người chồng của tôi, một trí thức có tên tuổi, một nhà khoa học có những ý tưởng lớn lao, không phải tôi ngộ nhận, mà thực tế đã trả lời. Anh ấy liên tiếp được các trường đại học mời đi giảng, nhiều cơ quan lớn mời tới nói chuyện. Báo chí đã từng viết về anh như là một nhà khoa học mang nhiều ẩn số, mà chỉ có anh trong tương lai mới giải được. Khách khứa đến chơi với anh đều là các giáo sư, tiến sĩ. Họ nói tới những điều mà tôi không sao hiểu nổi. Tôi cảm thấy rất tự hào khi được anh giới thiệu với các giáo sư, tiến sĩ rằng tôi sẽ là người giúp việc trong tương lai của anh. Rằng tôi là một cô bé thông minh tuyệt vời, thậm chí anh sẽ tạo điều kiện cho tôi đi



học thêm ngoại ngữ. Không thể tin được một người như anh lại làm điều gì khuất tất, giả dối. Không hiểu cậu có tin tướng số, tử vi không, chứ tôi thì tin tuyệt đối. Trước đây tôi không bao giờ để ý tới thứ bói toán vớ vẩn ấy. Nhưng càng ngày càng tin. Người bạn của chồng tôi, một giáo sư tiến sĩ, giỏi kinh khủng. Ông ấy cầm lá số của tôi, đọc lên vanh vách cả về quá khứ lẫn tương lai, cứ như tôi là một quyển sách và ông ta thì cầm lên đọc vậy...

- Thế anh chị về thăm mẹ, chắc cụ mừng lắm? Tôi kéo bà trở về quá khứ.

- Hai chúng tôi về quê, mới đầu không ai nghĩ chúng tôi là vợ chồng, bởi sự chênh lệch tuổi. Anh ấy bốn mươi, còn tôi hai hai và mẹ tôi năm ba tuổi. Tôi cố gắng làm tất cả mọi sự để nhanh chóng xóa được đi sự chênh lệch đó. Tôi khoác tay anh ra phố, kéo anh tới nhà vài đứa bạn và thầy cô cũ. Tên tuổi anh đã được thầy cô và bạn bè tôi biết qua sách báo. Tôi biết trong lòng mẹ không vui, nhất là những cử chỉ xằng xái của tôi. Nhưng vì thương con nên mẹ phải vui vẻ. Người chồng tương lai của tôi cũng rất lúng túng khi phải nói chuyện với bà. Đó là điều không tránh khỏi và tôi rất cảm thông với anh. Chúng tôi ở nhà với mẹ gần một tuần lễ. Mãi tới trưa hôm trước ngày chia tay, mẹ nấu nước gội đầu cho tôi. Ngồi chải tóc cho con gái, mẹ mới nói:

- Mẹ đã khổ nhiều rồi nên mẹ biết, nếu con không nghe thì mẹ cũng cứ nói. Cái "ngữ ấy" có mà trói gà cũng không nổi...

Tôi cười phá lên, đâm vào lưng mẹ thùm thụp. Tôi đang mê đắm trong tình yêu và tôi nghĩ rằng mẹ chỉ nhìn bằng con mắt của người nhà quê, của người lao động chân tay. Người ta là tiến sĩ, tên tuổi ngời ngời, mẹ sao biết được.

- Mẹ nói là nói thế, chứ còn tùy con.

Mẹ tôi chữa lại.

Tôi ôm ngang lưng mẹ, nói:

- Mẹ đừng lo. Anh ấy tuyệt lắm. Mai kia con sẽ đưa mẹ ra Hà Nội...

- Mẹ thèm vào.

- Ờ, sao mẹ lại nói thế.

- Mẹ chẳng thiết đi đâu!

- Với con mẹ cũng không thiết ư?

- Nhưng mẹ đã thề với vong linh thầy con rồi...

Tôi không hiểu lời thề ấy thế nào, nhưng tôi vẫn đinh ninh, bây giờ thì mẹ nói thế thôi... Mẹ không thể khác được khi tôi đã có con. Tôi biết, có cháu, dẫu không mời bà cũng phải ra Hà Nội.

Nhưng tôi đã lầm.

Không bao giờ chúng ta hiểu được lòng mẹ đâu cậu ạ. Khi mẹ qua đời rồi, chúng ta vẫn không thể hiểu hết, mặc dù chúng ta luôn ân hận và mặc dù chúng ta tự động viên mình rằng, chúng ta đã làm hết bổn phận. Chẳng bao giờ làm hết bổn phận với bố mẹ đâu...

Bà ngậm ngùi nói. Tôi chợt nhớ tới phin cà phê và vôi vàng lấy đường ra pha cho bà. Bà nhấm một chút rồi tiếp:

- Chúng tôi cưới được ba tháng thì ông ấy đi nước ngoài. Xin lỗi cậu, nói ra thì nhục nhưng không nói ra thì nỗi nhục còn nặng nề hơn. Ông ấy tỏ ra là một người đàn ông mạnh mẽ nhưng sự mạnh mẽ ấy không hề đáp ứng được những đòi hỏi tinh thần vốn mang sẵn nghi ngờ từ trong sâu xa tình cảm tôi. Tôi trở thành thô bạo trong sinh hoạt, và ông ấy cũng không kém. Thật khốn nạn cho thói đạo đức giả, nó đã nhiễm sâu trong máu chúng tôi. Và tôi đã khóc sau mỗi cuộc làm tình kỳ quái. "Em không cho anh bình tĩnh...", ông ấy nói. Nếu tôi sớm nhận thức được cái bi kịch trong tương lai sẽ như thế nào, và chúng tôi không tự lừa dối mình, hẳn cuộc hôn nhân ấy đã chấm dứt.

- Anh đi nước ngoài mấy năm, chị? Tôi hỏi.

- Bốn năm. Khi ông ấy về thì cháu Xuân ba tuổi rưỡi.

Bà cầm ly cà phê lưỡng lự rồi tiếp:

- Bây giờ thì mọi sự đã vỡ lở rồi, tôi không có ý định giấu sự thực nữa. Nhưng không giấu không có nghĩa là cứ phải nói toạc móng heo ra. Bố cháu Xuân là ông giáo sư, tiến sĩ, bạn thân nhất của ông ấy. Họ có biết

không? Có. Nhưng vì tình bạn và vì chính danh dự của họ, nên họ đều làm như không biết. Thực ra tôi không yêu ông ta. Không yêu một tí nào hết. Sau khi chồng tôi đi nước ngoài rồi, ngày nào ông ta cũng tới. Mới đầu chỉ là hỏi thăm qua quýt rồi đi. Sau nữa là tình cờ gặp bữa, nán lại ăn, nán lại uống nước xem chỉ tay, nói về chúng tôi, nói về tiền vận và hậu vận, tất cả đều tốt đẹp và cao quý cả. Tôi không tin các giáo sư, tiến sĩ đều không giống ông ta, nhưng tôi tin, họ là những con người thoát tục, họ không có cái thói tầm thường của người đời, thậm chí có lúc tôi còn nghĩ, mọi thứ đối với họ đều chỉ là vớ vẩn, chỉ có khoa học mới là cái đích mà họ cần tới. Ông ta nắm được tay tôi, sau khi nói đủ thứ về khoa học bói toán, và ông ta nghĩ rằng tôi dễ dàng dâng hiến. Tôi đã đạp ông ta xuống nền nhà, nhưng vì chính cái đạp ấy khiến tôi ân hận khi ngài giáo sư nói với tôi những lời xin lỗi thâm trầm. Ông ta lùi thối ra cửa và tôi đã giữ ông ta lại...

Khuôn mặt bà bỗng trở nên tái nhợt.

- Cậu ạ, đàn ông các cậu có những năng lực kỳ quái mà đàn bà không bao giờ hiểu được, đó là đức tính kiên nhẫn. Họ có thể chịu đựng được mọi hoàn cảnh, một khi phía trước họ có một cái đích. Tôi viết thư sang ông ấy là tôi mang thai, ông ấy viết thư về chúc mừng tôi và yêu cầu tôi không được để lộ bất cứ điều gì, khiến ông ấy phải bỏ dở công trình. Ông ấy nhắn đi nhắn lại cái câu: "Con của chúng ta sẽ rất hạnh diện về bố mẹ, khi nó lớn lên, nó biết bố mẹ vất vả như thế nào để có được một gia đình. Hãy đón mẹ lên và anh sẽ gửi quà về hàng tháng. Anh không buôn bán được, nhưng tiết kiệm lương...".

Tôi không báo tin mẹ tôi mất cho chồng tôi. Sự đóng góp của những thùng hàng đã giúp mẹ con tôi đỡ vất vả. Tất nhiên ông giáo sư bố của cháu cũng có gửi quà, nhưng tôi kiên quyết không nhận. Thực ra sau khi sinh cháu, tôi khóc rất nhiều vì ân hận. Tôi thương chồng tôi và tôi căm thù kẻ đã lừa dối chúng tôi. Tôi muốn quên ông ta đi và tôi làm đúng lời thề trong lý trí của mình: cấm ông ta lui tới. Ông ta đã thực hiện đúng yêu cầu. Tôi muốn cháu Xuân là con của chồng tôi, nếu như chồng tôi không ruồng bỏ. Và ông ấy không những đã không ruồng bỏ, mà còn tỏ ra rất hạnh phúc.

Ngay cả đối với tôi, ông ấy cũng không hề có cử chỉ hay lời nói nào gợi tới điều chỉ hai người biết. Hạnh phúc là như vậy đấy, cậu ạ. Tôi cứ nơm nớp chờ đợi sự bùng nổ, nhưng chồng tôi không phải là người tầm thường. Đúng là, ông ấy yêu con gái tới mức, nhiều khi chính tôi phải ghen lên. Thực ra tôi không phải tôi ghen ghét gì mà tôi cảm thấy sự giả dối từ bên trong của ông ấy, đã đạt tới đỉnh cao kỳ lạ. Mọi chuyện đối với ông ấy đều cứ như không. Cho tới lần ông ấy đi nước ngoài công tác. Trước ngày đi khoảng hai tuần, hầu như đêm nào ông ấy cũng đòi hỏi tôi. Tôi rất lấy làm lạ là lâu nay, ông ấy say mê công việc, say mê chăm sóc con hơn để ý đến tình ái. Vậy mà...

- "Nếu có con, anh đề nghị đặt tên là Thu..."

Ông ấy nói với một tình cảm chân thành và tự tin đến mức, tôi không còn dám nghĩ đến bệnh tình của ông ấy.

Bà ngừng để lấy thuốc hút. Bà hút những hơi dài với vẻ mặt của người bất cần. Rồi bà dụi điếu thuốc đang cháy vào gạt tàn.

- Cậu là người duy nhất mà tôi có thể tin cậy, bà nói. Tôi phải thú nhận với cậu là chồng tôi chưa bao giờ giúp tôi trở thành người vợ chân chính. Ông ấy đã dùng mọi kỹ thuật mà ông ấy học được ở đâu đâu, để sống với tôi. Nhưng cái chính thì ông ấy không thực hiện được. Mọi kỹ thuật trở nên thô bỉ, và tôi đã khao khát tìm người đàn ông đích thực, khi mà tôi không còn tự biết lỗi lầm của mình. Tôi yêu một người kém tôi năm tuổi. Cháu Thu chính là con anh ta. Tôi muốn phá tung tất cả để làm lại cuộc đời. Nhưng người tình của tôi không phải là một trí thức. Anh ta không có đức tính kiên trì, càng không có tí tư tưởng, tí văn hóa nào trong đầu thành thử anh ta xử sự với tôi rất thô bạo. "Ở với chồng, ngủ với tình nhân, như thế mà em còn đòi hỏi cao hơn à? Vợ anh nó xé nát hết!...". Tôi cảm thấy ghê tởm và tôi đã cho hăm một cái guốc vào mặt.

Tôi biết, cuối cùng mọi hậu quả tôi phải gánh chịu tất. Ông ấy nhà tôi đối với hai cháu không thể chê trách, nhưng thà cứ hắt hủi chúng còn hơn. Tôi không chịu được cái cảnh nuông chiều con vô lối của ông ấy. Các cháu ngày càng lớn, chúng đã vượt ra khỏi vòng tay của chúng tôi. Và tôi chứ

không phải ai khác phải chịu cái cảnh cô đơn. Tôi căm thù ông ấy? Chỉ cần nghe tiếng dép lê lẹp xẹp của ông ấy là tôi đã lộn ruột lên. Lẽ ra ông ấy phải nhõ vào mặt tôi, tổng cổ tôi đi khỏi cái vũng lầy mà người ta gọi là cái gia đình ấy, thì ngược lại, ông ấy cứ điềm nhiên như không. Lắm đêm chột tỉnh, nhìn ông ấy ngủ, sao tôi thấy ghê tởm đến thế. Ông ấy ngáy hùng hực, rồi rên, rồi lảm nhảm nói mê. Thật hiếm có người đàn ông nào nhiều tật xấu như ông ấy. Tôi có cảm giác mỗi bữa ăn là một cực hình. Đã không biết làm gì ngoài việc nuông chiều con, đến bữa ăn gấp gấp, bỏ bỏ, rồi chan, rồi húp xì xoạt. Nói thì bảo nói xấu, mà không nói thì cứ phải chịu đựng mãi, kinh khủng lắm cậu ạ. Tôi không còn tin có thứ khoa học nào lại có thể nạp vào cái đầu đần độn ấy được.

Về tới nhà là cứ như con rối, bảo đâu ngồi đó. Đến tự là lấy bộ quần áo cũng không biết. Mang tiếng đi Tây đi Tàu, đã không mua sắm được gì, về nhà chỉ có phá. Đến sử dụng cái Xúp von tơ cũng ngớ nga ngớ ngẩn! Đúng là tôi tự đeo gông vào mình, tự chuốc lấy trăm nỗi bất hạnh. Tôi không hiểu người ta trả lương cho ông ta làm gì, để rồi cái công trình giời ơi đất hỡi của ông ta chẳng thấy tăm tích đâu. Ông ta bỏ của chạy lấy người, chuyển sang làm báo. Thế là thành ra anh tiến sĩ nửa mùa, anh nhà báo nửa mùa! Té ra bao nhiêu năm nay, tôi chỉ là cái máy nghiền thức ăn cho ông ta? Tôi đẻ con, nuôi con, chạy vạy đủ đường để có nhà, có gạo, để các người coi tôi là cái máy, là vật hy sinh? Chỉ có các người mới là người chắc? Tàn nhẫn nó vừa vừa chứ! Có cái lỗi đâu mà khinh nhau đến khốn nạn thế? Tôi hỏi cậu. Thà cứ vũ phu, nói toạc móng heo ra còn hơn cứ âm ý mãi...

Bà cúi gằm mặt xuống khóc. Tôi không ngờ bà phẫn nộ đến thế.

- Dù sao các cháu cũng đã lớn và anh chị cũng cao tuổi cả rồi- tôi nói. Chắc rằng anh nghĩ, tất cả là vì con mình chị ạ...

Bà lau nước mắt, nhìn thẳng vào tôi:

- Cậu không hiểu nỗi chúng tôi đâu. Tôi khốn nạn vì chính cái lỗi suy tính ngu xuẩn ấy. Vì con! Nghe cũng hay ho đấy! Nhưng con nó có coi cái sự "vì" ấy là gì đâu. Thậm chí nó còn về hòa với ông ta làm nhục tôi nữa. Hôm chủ nhật vừa rồi, tôi bảo con lớn, có ăn diện gì cũng phải nhìn chị

nhìn em, nhà nghèo mà con cứ nay một này, mai một nọ, mẹ lo sao xuê. Nó nói thế nào cậu có biết không? Nó bảo mẹ chỉ biết mẹ. Mẹ son phấn, mẹ hút thuốc lá, mẹ bồ bịch thì được, còn chúng con thì mẹ cấm. Tôi đã tát cho con bé một cái. Đây là lần đầu tiên tôi đánh con. Tôi bảo nó còn trẻ, còn đang tuổi lớn, việc gì phải son phấn. Son phấn là để cho người đứng tuổi. Thế là nó vênh mặt lên: "Bố cho con mua son chứ mẹ cho à?". Cậu chưa có con, cậu không thể hình dung được nỗi đau của người mẹ cảm thấy con mình đang vượt ra khỏi tầm tay mình nó đau đớn biết chừng nào...

Tôi không còn biết nên hiểu thế nào, nhưng quả tình tôi rất khó thông cảm với bà. Sự thực thì bà có thể dạy con. Nhưng vì bà quá phẫn với chính những nỗi trắc ẩn của đời mình, mà làm cái việc lẽ ra một người mẹ không nên làm chút nào. Bây giờ bà trở lại đúng với bà hơn. Nom bà có vẻ hung dữ và độc ác. Bà nói rằng ông ấy đúng là cái mặc áo, một bị thịt, một tiến sĩ giấy, một nhà báo nửa mùa, một trí thức dỏm, một tên đàn ông giả hiệu, đồ bất lực ti tiện, kẻ lừa dối tinh tế... Thế nhưng bà không có con đường nào khác là phải chung sống với một bóng ma. Mặc dù mọi việc làm của bà ông đều biết, nhưng ông không hề có một biểu hiện phản ứng. Giờ đây ông còn phản ứng gì được, khi đã sáu mươi tuổi rồi. Bao nhiêu sức lực ông đã tiêu vào cái gọi là công trình "giời ơi đất hỡi" để cho kẻ khác thăng quan tiến chức. Còn ông, người chủ công trình thì quá ư chán nản với sự nghiệp, đã "bỏ của chạy lấy người"! Té ra ông chuyển sang nhà báo tức là cuộc chạy trốn của ông bắt đầu. Cái vực thăm đầy rẫy rết, thú dữ của ông không phải là không có. Nó vẫn luôn há cái miệng đen ngòm đợi chờ ông trượt ngã. Có lẽ ông đã sa chân rồi, nhưng vì ông còn cố túm giữ lại được với chút công việc, chút bận bẻ, chút triết lý mộng mơ của kẻ thất bại. Đó là nỗi buồn...

Tôi tiễn bà Huệ ra khỏi ngõ Lỗ Thủng. Bỗng tôi rợn tóc gáy khi thấy mấy cái bóng đen đang tựa vào tường, ngay cạnh đồng rác ôm ấp nhau. Có lẽ cũng là những bóng ma không hơn, và cái lỗ thủng nham nhở kia đang nuốt vào trong bụng nó biết bao nhiêu số phận không hồn hôi hám và bệnh hoạn. Bà chào tôi rồi lên xe với nét mặt đến não lòng. Tôi đứng nhìn theo bóng bà, cứ cảm giác như bà cũng đang tìm lối thoát. Nhưng thoát làm sao

nổi một khi bà vẫn còn đang huyền hoặc mình trong mớ triết lý ích kỷ đầy  
hần học ấy. Sự thực thì cái lỗ thủng không thể nào xây bít được.

## KHÚC SÁU

Tôi không muốn quay về căn phòng cô độc của mình vào lúc này, phần vì bã bời do câu chuyện bà Huệ vừa kể, phần vì tôi muốn tránh sự dẫn dắt vốn có trong lối sống của mình. Tôi thích được hít thở không khí trong lành và tránh xa những va chạm. Cái lỗ thủng giờ đây hấp dẫn tôi. Đã lâu lắm rồi tôi không vào công viên nhất là buổi tối. Tôi sẽ đi hết một vòng quanh hồ, tìm sự thư giãn trong sự vận động cơ bắp, quyết không nghĩ ngợi gì. Cũng có thể tôi sẽ tạt vào sân khấu ngoài trời xem ca nhạc, hoặc là mua một ly nước chanh, ngồi quán gió một mình. Những ý định ấy hình thành rất nhanh trong đầu tôi và nó cũng bị xóa đi rất nhanh khi tôi vừa cúi xuống, định chui qua. Một bàn tay từ trong hốc tối túm lấy ngực tôi, ép vào tường. Tôi chỉ kịp kêu lên "ớ! ớ!" đã bị chặn đứng cổ nhưng cái bóng đen đã chững lại và bật ra một tiếng cười ngô ngố rồi đẩy tôi ngã bổ chửng ra đám cỏ sát mép tường phía trong công viên.

- Đ. mẹ anh giai, đi tìm phò phạch sao không nói với đàn em một tiếng?

Tôi nhận ra thằng Mỹ, liền trở mặt:

- Mẹ thằng Lỗ, mày định trấn ông hả?

Nó cười hiền lành:

- Em tưởng có con môi nào, kiếm dăm hào uống rượu.

Tôi lấy bao "ba số" ném ra trước mặt thằng Mỹ. Nó cầm bao thuốc kêu lên:

- Dạo này ông anh "dăm" quá, thảo nào không tới quán anh Gù.

- Dăm gì, tôi nói. Người ta cho đấy.

Chúng tôi cùng hút thuốc.

- Lâu nay ông anh biến đi đâu mà mất mặt?

- Công tác.

- Anh Gù bảo ông anh chạy làng!

- Có gì mà phải chạy? Bận. Mày bỏ cái lối trấn vật này đi, Mỹ ạ, tôi nói.



Thằng Mỹ đùng đĩnh trả lời:

- Ông anh Gù khiếp bỏ mẹ, nó tâm sự. Tối nào cũng bắt đàn em châu ở đây chờ con Hạnh về.

- Để làm gì?

- Bố ai biết. Hình như đòi nợ.

- Nợ?

- Chứ gì nữa. Ông ấy sai đàn em lùng khắp nơi cả tháng nay rồi, nhưng lùng thế nào được con ấy.

- Chẳng lẽ nó không về? - Tôi hỏi cốt để gợi chuyện.

- Thế nên đàn em mới phải châu ở đây đến mười rưỡi, thằng Ngọc đến mười một rưỡi, thằng Hà một giờ.

- Gì mà khiếp thế?

- Đã bảo là rất hệ trọng, miễn hỏi.

Tôi biết không thể khai thác gì thêm ở cái thằng Mỹ ngố này, đành rút ba điếu thuốc đưa cho nó.

- Anh gửi cho thằng Hà, thằng Ngọc mỗi đứa một điếu, tôi nói. Còn mày làm điếu nữa. Thằng Mỹ đứng dậy "cám ơn ông anh" rồi biến vào bóng tối. Tôi quyết định ra phố mua mấy chai bia về "khao" anh Gù, không chờ ông tiến sĩ nữa.

Anh Gù nằm còng queo trên giường đọc sách, mặc dù bên ngoài quán vẫn đông khách. Bà Hựu nói "Em nó bị ốm". Tôi chui vào nhà. Chung quanh anh bốn năm cuốn tiểu thuyết. Toàn sách viết về tình yêu. Té ra ông anh tương tư, đang nghiền ngẫm chuyện ái tình, tôi nói đùa. Anh lẳng lẳng xếp mớ sách lại, bảo tôi đã có công mang bia tới thì cũng chịu khó ra phố mang chút mồi về. Tôi làm theo ý anh. Chúng tôi khép cửa, lẳng lẳng ngồi trên giường uống. Nom anh có vẻ hốc hác, nét mặt không còn sáng và linh hoạt như mấy tháng trước. Hình như cũng đã lâu ông tiến sĩ không tới đây và anh cũng không có vẻ gì muốn nhắc tới ông nữa. Cuộc truy tìm chính tâm tư của mình đã buộc hai nhà triết học của tôi đang lúi vào bản ngã.

Thực ra hai vết rò rỉ trong hai con tim ấy đã bục ra hết cỡ rồi, và nếu có tìm nhau, họ cũng chỉ còn lẳng lẳng tự chiêm nghiệm.

Cảm giác hưng phấn vì ý nghĩ ấy vừa nhen lên trong tôi, thì anh Gù đã giập tắt. Anh đang có nhu cầu tâm sự, bởi lẽ gần đây Hạnh lại "chơi" cho anh một vố nữa đau điếng: Cô dẫn về cho anh một "con bạn chỉ cần một tấm chồng". Cô đâu biết, anh không phải thứ đàn ông "chỉ cần một cô vợ". Hạnh định đem cô bạn béo ục ịch của mình cá cược với anh, với tình yêu theo lối mua bán chợ giời? Cô ta muốn anh trở về nguyên vẹn với một thằng Gù có đôi chân nhũn nhẹo như hai cái đuôi, đã khiến cô ta kinh hãi? Không! Giá như cô ta không giở trò yêu đương tình ái, đừng rỏ nước mắt khi nằm trong vòng tay của anh, thì mọi chuyện sẽ khác. Anh không phải không tự biết hoàn cảnh của mình. Nhưng Hạnh làm thế, nghĩa là cô ta chỉ coi anh là một con vật? Chỉ có những con vật mới đem con nọ thả vào chuồng con kia - Anh nói - Chứ còn anh thì khác! Anh chưa bao giờ dám nghĩ đến tình ái. Cô ta đã đem tình ái đến cho anh. Để rồi hạ nhục anh? Và thế là coi như xong, coi như phải tay được à? Cô ta đã trốn anh, trốn tình yêu của anh một thời gian, sau cái đêm anh gọi là "thần tiên" ấy. Cuộc sống phải sòng phẳng, anh nhấn mạnh. Cô ta bỏ trốn anh thì có khó gì. Nhưng chạy trốn bản thân mình thì đừng có hòng?

Anh đã từng chán nản sau bao đêm lê cái thân tàn ra cửa, ngồi dưới tán bàng chỉ mong được nhìn thấy bóng Hạnh. Nhưng càng ngóng chờ càng vô vọng, đến nỗi anh phải thốt lên những câu chửi thề tục tĩu, để rồi sau đó anh lại phải tự xỉ vả mình là đồ khờ dại. Lẽ ra anh phải biết dừng lại ở điểm gần tới đích - Đó là lời bình luận của ông tiến sĩ hôm nào. Nhưng anh đã không làm được điều ấy. Anh nhớ rất rõ khi bàn tay mềm của Hạnh ôm riết lấy cổ anh, rồi dần dần đưa xuống lưng với cảm giác khoái lạc. Hạnh uốn người lên, miệng há hốc, hớp hớp không khí. Tiếng rên của cô đẩy anh vào cõi mịt mù. Anh quên hết cả. Anh dùng hết sức mạnh bản năng rướn người, đẩy cho tiếng rên lan vào vòng ngực đang cuộn trào của mình. Nếu chỉ có thế... Nếu anh đừng quá đam mê mà lật Hạnh chuyển lên, hẳn mọi sự sẽ diễn biến tốt lành, kết thúc tốt lành. Khốn thay, anh đã không nhớ cái

điều đáng nhớ nhất: anh là thằng Gù. Anh là kẻ tật nguyền. Rằng hai cái chân nhũn nhẹo như hai cái đuôi ấy đã và sẽ còn là nguyên nhân gây nên những bất hạnh của đời anh. Anh gồng mình lên đón nhận sự dâng hiến, đồng thời cũng mong đem hết sức mình hiến dâng cho tình cảm của người tình. Trong cơn hào hứng, Hạnh co người, hai tay cô chột nắm gọn hai cái chân nhũn nhẹo ấy, khiến cô thét lên hoảng loạn. Trong chớp nhoáng, cô đẩy anh ngã gọn xuống nền nhà, giữa đồng bát đĩa còn ngổn ngang. Cô cuống cuống mặc vội áo quần, tóc để xõa tung, nhào ra cửa. Hình như cô ngã dưới gốc bàng và bật dậy rất nhanh...

Hôm sau, cô biến khỏi ngõ Lỗ Thủng liền mấy tháng. Và cũng từ đó anh Gù chui vào bóng tối cõi lòng mình, lần mò tìm mãi không ra sự sợ hãi bản năng của cô gái chung chạ với mình. Giờ đây, lại thêm một lần nữa Hạnh bỏ chạy. Anh ân hận về cách xử sự của mình. Anh sai đàn em ra phố, tìm sách tình yêu về đọc, mong có chuyện nào phù hợp với anh, giải đáp cho anh cái điều kinh khủng ấy. Nhưng những cuốn sách dày cộp kia chẳng giúp cho anh điều gì. Đêm đêm, sau khi tàn quán, anh lại âm thầm ngồi dưới gốc bàng trông đợi. Anh đã thầm hứa, thầm thề với cô ta rằng, anh sẽ không nghĩ tới chuyện yêu với đương nữa. Tình yêu là cái gì đấy cao sang lắm. Nó chỉ dành cho những người khác. Chứ còn tật nguyền như anh làm sao có được? Nhưng nghĩ là nghĩ thế, nói là nói thế. Đó là quyền của anh. Còn cô ta. Cô ta không được phép coi anh là con vật? Sự hốt hoảng của cô ta không phải không có lý - dẫu sao đó cũng chỉ là cái lý của cô ta. Có phải bỗng quờ phải hai cái chân nhũn nhẹo của anh mà cô ta nhận ra kẻ ăn nằm với mình không phải là một con người? Giờ đây anh không còn thiết gì nữa, tình yêu với những cuộc hoan lạc vội vã. Nói đúng hơn, anh không đòi hỏi cô ta phải quay về để yêu anh. Nhưng anh quyết không để sự việc diễn ra có vẻ êm đềm, nếu cô ta cứ trốn, cứ nhìn nhận anh không phải là một con người. Anh không ngại gì tốn kém. Anh sẵn sàng bán hết những gì có thể bán được, chi cho bọn đàn em, để chúng ra công truy tìm cô. Anh chỉ cần cô quay về, chứng kiến sự tồn tại đàng hoàng của anh, không cần đến nỗi băn khoăn lo lắng, lòng thương hại của ai hết...

Tôi cầm cốc bia lên uống, cảm thấy vị đắng lan ra rất rõ trên ngực mình. Tôi muốn nói với anh những ý nghĩ bất chợt vừa lóe lên. Rằng sự thực đâu phải lúc nào cũng chiều theo ý muốn của con người. Và nếu ta không tỉnh táo mà cố dẫn thân vào cõi u mê để đi tìm sự thực, thì chính ta phải chuốc lấy tai vạ không lường được. Chí ít ta cũng lâm vào tình cảnh bi hài. Anh không biết rằng, anh đang bị lún chìm trong vũng lầy tình ái. Chính nó đang nuôi dưỡng anh, níu giữ anh, cho anh được làm người. Nhưng cũng chính nó đang trêu ghẹo, thử sức anh, nếu anh không cam chịu để nó vây bủa và đẩy anh tới hoang mạc của nỗi cô đơn. Lòng tự trọng đã cứu rồi tâm hồn u uất của anh...

- Anh phải tìm bằng được nó, anh Gù nói. Chỉ có nó mới trả lời được cho anh, chú ạ. Còn tất cả đều là cứt hết! Ông tiến sĩ bảo anh không biết dừng lại ở điểm cần dừng. Nhưng làm đếch gì có cái điểm dừng mơ mộng ấy? Con người ta hơn nhau ở chỗ biết lùi, biết dừng lại ở nơi cần dừng lại. Đó là sách vở thôi. Sách vở nói thì hay lắm. Còn cuộc sống hoàn toàn trái ngược. Cuộc sống bao giờ cũng cố đẩy con người tới điểm cuối cùng của nó? Đúng không? Hoặc là đỉnh cao, hoặc là vực thẳm, không có điểm dừng nào ở giữa cả! Không có! Anh không bao giờ tin vào thứ lý thuyết suông mơ xuân ngọc ấy. Đó là cái bẫy được ngụy trang hết sức tài tình. Chỉ cần ta dừng lại, thế là nó chụp xuống đầu ta, không cho ta vùng vẫy nữa!

Anh uống cạn ly bia, mặt cúi gằm. Có lẽ tôi không nên bày tỏ ý nghĩ của mình với anh. Thực ra, chính anh đang mắc phải cái bẫy bùng nhùng kia mà anh không tự biết đấy thôi...

Không hiểu vì sao bỗng dưng tôi lại nghĩ tới cái lỗ thủng. Đó là một điểm sáng luôn luôn chiếu rọi vào cõi uẩn ức ê chề trong tâm tưởng tôi. Sự thực thì người ta không thể xây bít được nó, nếu như đám dân trong ngõ chúng tôi vẫn còn đây, vẫn phải sống những tháng ngày tiếp theo ngọt nhạt trong cái hẻm bùn lầy này.

## KHÚC BÀY

Tôi nhớ là tối hôm ấy, sau khi uống hết năm chai bia, anh Gà bảo mẹ lấy thêm cho chúng tôi chai rượu chanh xuất khẩu. Tôi bốc lên, rót rượu ra cốc, cùng với anh. Anh Gà càng uống càng lỳ. Còn tôi, tôi tự biết là thế nào mình cũng say. Say thì say! Tôi cho phép mình say để quên đi một buổi tối u ám. Một buổi tối tôi phải nghe hai câu chuyện bi thảm của hai người bạn thân mà bấy nay tôi vô tình không để ý. Lại nữa, tôi cảm thấy quá ngán ngẫm với cuộc sống cô độc của mình. Tôi rất sợ phải về căn phòng hôi hám và hoang trống ấy. Tôi rất sợ phải chui vào xó xỉnh của những ý nghĩ không đâu, để rồi sáng ra cặp cặp tới cơ quan, với nét mặt hốc hác của người mất ngủ.

Thế rồi không hiểu bằng cách nào, sau khi uống hết chai rượu, tôi cũng mò về được căn phòng của mình. Tôi lục tìm khắp các túi vẫn không thấy chìa khóa. Tôi còn đủ tỉnh táo để nhớ lại lúc thằng Mỹ đẩy tôi ngã bổ chửng phía trong lỗ thùng, hần chum chìa khoá đã rơi ra ở đó, và tôi tiếp tục cuộc hành trình. Thường thì trong đầu những người say vẫn có một đốm sáng kỳ lạ. Tôi nhận rõ đốm sáng ấy đang chỉ dẫn tôi. Nó không chiếu rọi liên tục mà chỉ lóe lên. Rồi tắt ngấm. Rồi lại lóe lên. Tôi quên mất tôi đang đi tìm chìa khóa khi bước vào một vũng nước. Và không hiểu sao tôi lại hướng ra ngoài phố. Mấy thằng đàn em của anh Gà nhận ra tôi và chúng kéo tôi vào quán nhà lão Tía, ép tôi uống nữa. "Uống thì uống! Chúng mày địch thế nào với ông được!". Tôi cầm ly rượu, nói. Và ngừng cổ uống gọn. Tôi gục đầu vào vai thằng Mỹ cố trấn tĩnh. Không hiểu sao, tôi lại nhớ tới ông tiến sĩ, nhớ lời anh Gà dặn đi dặn lại là sáng mai tìm bằng được ông về. Cái ý định đi tìm ông lập tức choán ngợp tôi. Và tôi ra lệnh: "Hà, mày gọi giúp tao cái xích lô!". "Để em dìu anh về!", thằng Mỹ nói. "Tao có say đâu mà dìu?". Tôi đứng lên, cố giữ thăng bằng. "Chúng... chúng... mày... mờ... mờ... mày... không giúp... thì ông...", tôi ngọng nghịu nói trong khi thằng Hà đã chặn được cái xích lô ghé vào cửa quán.

- Xin mời ông anh cứ việc tít mù!

Chúng nó vui vẻ khiêng tôi, ném vào lòng xe. Thế nhưng khi xe chuyển bánh không hiểu sao tôi lại tỉnh táo. Tôi bảo ông xích lô cứ đạp xe theo sự chỉ dẫn của tôi đừng hỏi vớ vẩn.

Thế là tôi đã đến được nơi tôi cần đến. Thực ra tôi phải lần mò mãi mới ra lối rẽ lên cầu thang có cửa sắt. Đứng trước cánh cửa, bất giác tôi nhận ra hình như đã khuya lắm rồi. Tôi đến nhà người ta vào giờ này để làm gì? Dẫu đó là nhà người bạn thân nhất của tôi. Đây còn là một gia đình. Các cô tiểu thư con ông sẽ hiểu về người bạn của bố thế nào? Và cả bà vợ đáo đẽ của ông nữa...

Tôi đã định quay ra, nhưng hai bàn tay cứ níu lấy cánh cửa. Bỗng bóng điện hành lang bật sáng. Một người đàn bà mặc váy ngủ hiện ra trước khuôn cửa. Tôi không nhận ra ngay bà Huệ, nhưng bà rất nhanh nhận ra tôi. Bà tắt bật mở khóa và ân cần dìu tôi vào nhà. Bà pha nước mơ, lấy đá trong tủ lạnh cho tôi uống. Tôi nhận biết hết mọi điều đang diễn ra đối với mình, nhưng không cưỡng được.

Tôi uống liền hai ly nước mơ lạnh, hy vọng sẽ giải say. Và tôi hỏi bà: "Ông tiến sĩ của tôi đâu rồi?". Tôi nhớ là tôi nhấn mạnh hai từ của tôi với cái vẻ công thần rất trẻ con. Bà Huệ dịu dàng ngồi xuống bên tôi: "Ông ấy và hai cháu về quê ăn giỗ.", bà nói và đặt trước mặt tôi bao ba số. "Quê nào?", tôi hỏi xác xược. Bà nắm tay tôi: "Cõ lẽ cậu quá chén rồi đấy!".

Tôi cảm thấy ở nơi cổ đang đầy ứ lên: Buồn nôn quá. Tôi vội lấy cái xô đựng nước thải và bã trà, nôn thốc vào đó. Bà Huệ đỡ ngang người tôi. Rồi bà dùng hai ngón tay, day day thái dương cho tôi. Bà bắt tôi ngồi im và lấy khăn ướt lau mặt cho tôi. Tôi cảm thấy mình bé nhỏ trước tình cảm của bà. "Tôi không nghĩ cậu có thể lại uống say thế này!", "Xin lỗi chị" tôi nói và đứng lên. "Em về". Mọi vật quanh tôi đảo lộn, nhòe nhoẹt hết. Cả bà Huệ cũng đang đảo lộn, nhòe nhoẹt. Nhưng tôi vẫn đủ khả năng nhận biết mọi chuyện. Rằng tôi đang ở trong nhà của bạn tôi vào lúc khuya khoắt và chỉ có vợ của ông ở nhà. Tôi không thể ở lại. Tôi không được phép gây nên sự khó xử đối với bà và cái chính là tôi không có lý do gì nấn ná. "Em xin phép...", tôi định bước ra khỏi khuôn ghế thì bị bàn tay bà Huệ ấn xuống.

Tôi lão đảo ngã vào lòng ghế. "Cậu ngồi xuống đã!", bà nói như ra lệnh. "Cậu không về được đâu." - "Nhưng... em phải về", tôi nói và lại đứng lên. Bà Huệ nắm tay tôi kéo xuống. "Cậu đừng làm thế", bà nói và cúi đầu hút thuốc. Tôi ngượng nghịu như thể bị bắt quả tang những ý nghĩ ám muội.

"Tôi cứ có linh cảm... thế nào... cậu cũng tới..." - "Không, không phải em tới tìm chị!", tôi phản ứng. Bà đặt bàn tay múp míp lên vai tôi: "Thế cậu tìm ai?" - "Còn ai nữa. Em tìm anh ấy", tôi khẳng định. "Khổ quá", bà nín vai tôi. "Chả lẽ cậu không biết ông ấy và hai cháu về quê?" - "Làm sao em biết được?". Bà cười nhạt: "Tình thân của anh em cậu nó cứ ẽo ợt thế nào ấy", bà bình luận. "Bao giờ anh ấy về?", tôi hỏi, và chạm phải đôi mắt dài dài nhìn tôi của người đàn bà. "Ba ngày nữa", bà nói và đứng lên, cầm cái xô đi vào toa lét. Tôi nhìn thấy cái xô, lập tức ruột quặn lên và tôi nín bà lại, gục xuống nôn tiếp. Có lẽ tôi đã ngã xuống sàn nhà và tôi không biết tôi đã được chăm sóc như thế nào. Mãi tới khi tỉnh, tôi mới nhận ra mình đang gối trên cánh tay bà Huệ và trên người tôi không còn một thứ gì. Mùi dầu thơm sặc sụa. Tôi cảm thấy rét run người và tôi không còn là tôi nữa. Bà Huệ chồm lên, ủ kín người tôi. Bà hôn tới tấp vào mặt, vào cổ tôi và kiên quyết luôn được lưỡi vào miệng tôi. Bộ ngực căng cứng của bà chà sát vào ngực khiến tôi ngạt thở. Không! Tôi cố vùng dậy nhưng không được. Bà kéo tay tôi luôn xuống dưới. Tôi vội nắm bàn tay lại vì chạm phải thứ nước lạnh nhớp trên đùi bà. Bà dựng tôi dậy, gục mặt vào phần dưới cơ thể tôi khiến tôi co rúm, không còn tự chủ được nữa. Tôi bật lên một tiếng rên cùng với sự tan ra trong cơ thể. Bà choàng tay qua cổ tôi, áp mặt vào ngực tôi khóc. Đầu tôi trống không. Hai cánh tay trần của bà xoa bóp vai và ngực tôi. Tôi riết bà vào lòng và dùng những ngón tay lau nước mắt cho bà. "Tôi xin lỗi cậu", bà thốn thức nói.

Tôi gỡ tay bà ra và lại chạm vào đôi mắt của bà, một đôi mắt khao khát và thù hận. Tôi vừa định vùng dậy thì bà đã kịp ôm gọn tôi vào lòng: "Cậu không phải là người à?", bà nói qua kẽ răng, nhưng hai bàn tay nóng hổi của bà, nắm chắc hai bàn tay tôi. "Cậu cũng là một thằng đàn ông giả dối!" - "Sao chị lại nói thế?" - "Các người là một lũ giả dối, ti tiện", bà rít lên,



siết chặt tôi. Tôi quyết gỡ tay bà ra: "Chị đừng làm thế..." - "Cậu khinh rẻ tôi! Từ giờ trở đi, cậu sẽ coi tôi là... con vật!...". Bà khóc nức lên, ôm mặt chúi vào lòng tôi. "Cậu không coi tôi là gì cả! Tôi sẽ chết... chết trước mặt... cậu..." - "Xin chị bình tĩnh..." - "Không! Tôi không thiết sống nữa. Cậu sẽ khinh tôi suốt đời!". Bà bất ngờ vùng dậy điên loạn giật tung chăn màn, giật tung gối áo, tìm cái gì đó. Tôi nhào tới. "Đừng làm thế!", tôi nói nhẹ nhàng. Bà tuột ra khỏi tay tôi, lao tới ngăn thuốc gia đình treo gần đó. Tôi hất mạnh vào cánh tay bà, khi bà vừa vốc được một nắm thuốc. Những viên thuốc tung tóe khắp sàn nhà. Bà nhào tới giá sách, lấy con dao dọc giấy sắc nhọn. Tôi nắm chặt cổ tay bà, gỡ con dao và bế xốc bà lên. Hai cái thân hình lỏa lồ ôm quặp lấy nhau, lần theo vết chân của quỷ sứ vào giường. "Cậu không còn nghĩ tới ông tiến sĩ của cậu nữa à?", bà ta hỏi với cái vẻ đắc thắng của đàn bà. Tôi muốn cào nát người đàn bà kỳ lạ này ra. Và tôi đã điên cuồng vật lộn, không để cho bà ta đủ lý trí để hỏi tôi những câu hỏi quỷ quái ấy nữa. Tôi tự cho phép mình buông thả, đến mức, bà Huệ chỉ còn biết tuân theo những ý định cuồng loạn của một thằng đàn ông với một con đàn bà bị dồn đến sát chân tường.

"Anh là một con thú!", bà ta nói trong hơi thở. "Một con thú có ý thức". Chúng tôi hôn nhau như chưa bao giờ được hôn, nếu có thể gọi hai cái miệng ngáp vào nhau là như vậy. Tôi không muốn để bà ta thốt lên bất cứ một lời nào. Nhưng bà Huệ không phải là người dễ dàng mất lý trí. "Anh có...thích không?", bà ta ngậm trong miệng mình cái tai của tôi. "Hả?", bà ta hỏi thêm và lật tôi xuống dưới. Tôi nghiêng răng lật bà ta lại và dựng người đàn bà ngồi dậy. "Tại sao anh không yêu tôi mà...". Tôi bịt cái miệng luôn luôn nói những sự thật không nên nói ra ấy. Nhưng bà Huệ giật tay tôi ra, cười thích chí. Bà ta tiếp: "Tôi cho rằng, mọi tình yêu đều là giả dối. Chỉ có thể này mới là...thật!", bà riết tôi vào lòng, hôn lên khắp cơ thể tôi. Tôi không muốn tìm bất kỳ từ ngữ nào trong lúc này. Tôi chưa bao giờ có ý thức tìm hiểu cái gọi là kỹ thuật trong sinh hoạt tình dục. Nhưng trong đầu tôi đang hình thành một ý chí rất quyết liệt là, sẽ không để cho bà ta coi thường. Và thế là hai cái thân xác chứa đựng trong nó những ý nghĩ hận thù



lại lồng lộn cào cấu nhau cho tới khi tôi cảm thấy tôi bị tan rã, không còn hình hài nữa...

Thế là tôi đã đánh mất tôi. Đánh mất tất cả! Cả ông tiến sĩ. Cả anh Gù. Cả bà Huệ và hai cô tiểu thư xinh đẹp của bà. Tôi đã tự tay xúc hết mọi thứ mà tôi gây dựng được, đổ xuống cái hố thăm như chớp mà tôi không thể làm chủ? Tôi không đổ lỗi cho bà ta. Không! Tất cả là do cái thằng tôi và tôi phải trả giá! Tôi lúi thủi chui ra khỏi chăn, lúi thủi mặc áo quần trong khi bà Huệ vẫn để nguyên hiện trạng. Kéo cái vỏ chăn đắp hờ lên người. "Cậu đi đâu bây giờ?", bà hỏi và tôi không trả lời. Tôi chỉ muốn chạy trốn thật nhanh khỏi nơi này. Tôi cảm thấy ghê tởm chính bản thân tôi và cả người đàn bà kỳ dị đang co mình trong mớ vỏ chăn khóc. Tôi nghĩ rằng bà ta chưa tha mãi và muốn níu giữ tôi lại bằng những giọt nước mắt cá sấu. Nhưng tôi đã lầm. Khi tôi cau có giật tấm vỏ chăn ra thì bà lao tới, ôm ghì lấy tôi giọng rất chân thành: "Tôi biết, tôi đã làm một việc tởm lợm", bà run rẩy, quỳ xuống chân tôi. "Cậu tha lỗi cho tôi. Đã nhiều lần tôi muốn trốn khỏi nơi này. Nhưng... cậu cũng không hiểu được đâu. Tôi thương... các con tôi. Tôi thương ông ta. Nhưng tôi rất thù ông ta!". Tôi ngồi xuống nâng bà dậy, lấy áo váy mặc giúp bà. Đầu óc tôi đặc cứng. Tôi cố moi từ trong cái khối đen đặc ấy ra vài từ an ủi người đàn bà tội nghiệp, nhưng không tìm ra. Tôi trở nên trì độn..."Em không biết nói thế nào...", cuối cùng tôi áp úng nói. "Cậu không cần phải nói.", bà đứng lên buộc lại tóc, nhìn tôi với đôi mắt bình thản. "Cậu cứ yên tâm", bà tiếp. "Tôi vẫn sống với ông ta..." - "Em không hiểu..." - "Hiểu làm gì!". Bà quay lại thu xếp giường chiếu rồi nhét bao thuốc vào túi áo tôi, nói dịu dàng: "Thôi cậu về đi."

Tôi lặng lẽ lách ra khỏi cánh cửa bà Huệ vừa mở cho, giống như kẻ chạy trốn. Tôi cảm thấy tôi vừa được giải thoát, sự giải thoát ê chề. Bà Huệ ra hành lang mở khóa cửa sắt. Tôi bước ra ngoài với một tâm trạng đê hèn không thể tả được. Chùm chìa khóa trong tay bà Huệ rơi xuống nền xi măng, giải thoát cho cuộc chia tay khốn khổ của chúng tôi.

Trời đã hừng hửng sáng. Tôi cầm túi đi bộ. Tôi không biết bây giờ tôi sẽ về đâu. Tôi chỉ biết rằng tôi phải bước thật nhanh, cốt sao tránh khỏi những

cuộc gặp gỡ tình cờ với bất cứ người quen nào. Ôi, cái ngõ Lỗ Thủng của tôi. Sự thực thì nó không thể xây bít được, một khi đám dân trong ngõ chúng tôi còn đó. Và cuối cùng tôi phải quay về điểm sáng ấy, nơi mà chùm chìa khóa của tôi có lẽ đã rơi ra, lẫn trong cỏ, khi tôi bị thằng Mỹ đẩy ngã bổ chửng...

## KHÚC TÂM

Tôi bị lâm vào tình trạng cô đơn đến nỗi, lúc nào cũng thảng thốt, hoảng sợ. Cái màn đen trong trí não giờ đây lại trở về, phủ lên mặt tôi. Tôi luôn bị ám ảnh bởi những mặc cảm. Tôi muốn xóa đi những mệt mỏi bằng các cuộc dạo chơi ngoài giờ và sau đó là những lần tắm gội công phu. Nhưng tất cả mọi biện pháp đều không xóa nổi dấu vết tăm tối trên nét mặt kẻ phạm tội. Tôi nơm nớp đợi chờ ông tiến sĩ tới. Cả anh Gò nữa. Nếu như anh Gò biết chuyện, thế nào anh cũng sai đàn em khiêng anh đến, đặt anh trên cái bàn viết của tôi. Anh sẽ cầm chai rượu, chỉ vào mặt tôi mà xỉ vả, thậm chí sai đàn em đấm đá. Anh sẽ xử tôi giống như anh đã từng làm thế đối với nhiều người. Hoặc có nhẹ hơn, cũng như thằng Minh hói để "đẹp loạn". Còn ông tiến sĩ. Ông sẽ lặng lẽ ngồi vào cái ghế mây duy nhất trong nhà với nét mặt tái nhợt và lạnh lùng đến tàn nhẫn. Ông nói nhỏ nhẹ : "Xin chào người anh em chí thiết! Biết thế, tôi cứ mời người anh em tới nhà ngay sau khi chúng mình quen biết nhau. Có lẽ sự việc đã diễn ra sớm hơn. Và tôi sẽ đối xử với người anh em giống như đối xử với ngài giáo sư tiến sĩ..."

Cũng có thể ông sẽ gật gù nói từng câu: "Chúng ta đều là trí thức. Tôi có thể thông cảm cho chú mình, bởi vì chính tôi, nếu tôi không biết kìm chế, không tự tha thứ cho tôi, hẳn giờ đây tôi không còn là tôi nữa. Hãy bình tâm chú Bình ạ. Anh không hạ nhục chú đâu. Không bao giờ, và sẽ chẳng bao giờ anh hạ nhục bất cứ ai. Đó là đức tính siêu phàm của các nhà học giả...". Tôi sẽ ứng xử thế nào? Chẳng lẽ tôi quỳ xuống chân ông mà xin lỗi? Không! Tôi không thể làm như vậy. Và tôi tin, nếu tôi làm thế thì sau đó, tôi vẫn không thoát khỏi mặc cảm lỗi lầm. Thà ông cứ hùng hổ túm ngực tôi, cho tôi mấy bạt tai rồi nhổ vào mặt tôi còn dễ chịu hơn sự im lặng của lòng vị tha giả dối. Đúng là giả dối nếu ông ta xử sự với tôi như vậy. Bởi tôi không tin có ai đó lại dễ dàng thông cảm với bạn, khi mà anh ta lén lút làm tình với vợ mình. Bà Huệ thù ông, không hẳn chỉ vì ông bất lực. Bà cay cú vì ông coi mọi chuyện như không, và đó chính là cách hạ nhục tàn bạo nhất. Tôi không ngờ tôi lại bị sa chân vào cái bẫy của thói đạo đức giả

một cách ngon lành thế. Nhưng nếu tôi cứ bình thản sau cái chuyện khuất tất của mình, toan tính những lý lẽ nhằm rũ bỏ lỗi lầm, liệu có ai tin đó là thứ "đạo đức thật" không? Tôi quần quanh trong căn phòng khóa trái ngổn ngang báo chí và sách vở, ngổn ngang những ý nghĩ không làm sao thoát khỏi nỗi cô đơn của mình. Đã nhiều lúc tôi cố tĩnh trí tìm lối thoát. Nhưng quả thực tôi không thể cố gắng hơn, không thể nghĩ ra bất cứ sáng kiến nào để có thể cứu vớt nhân cách của mình.

Tôi lủi thủi tới cơ quan với một tâm trạng sợ sệt. Nhưng cơ quan là nơi tôi không thể không đến. Tôi lảng tránh những cuộc trà lá tào lao, tránh xa những chỗ đông người. Có lần tôi thoáng thấy bóng ông tiến sĩ trong phòng hành chính, bằng bản năng tự vệ, tôi chui tọt vào nhà vệ sinh. Tôi cam đoan, nhà vệ sinh là nơi trú ẩn khá an toàn cho những kẻ chạy trốn, chí ít cũng được một quãng thời gian cần thiết. Tôi quyết định lên phòng ông Tổng biên tập xin nghỉ phép ít ngày với một lý do khá là sang trọng: vết thương cũ tái phát, cần được nghỉ ngơi. Và thế là tôi chuồn khỏi cơ quan, về với ngõ Lỗ Thủng của mình. Tôi vẫn không dám ra quán anh Gà. Tôi luôn chuẩn bị tinh thần khi ông tiến sĩ tới. Thế nào ông cũng đến. Tôi xác định cho mình, ông có quyền xử sự với tôi bằng bất cứ kiểu nào ông muốn. Tôi nơm nớp chờ đợi mặc dù tôi luôn hy vọng ông có việc gì đó bận, như ông đã từng bận mấy tuần nay.

Tôi thảng thốt mỗi khi nghe có tiếng người nói phía ngoài cửa, và tôi luôn cảm thấy cái khóa của tôi đang được mở ra. Tôi thầm mong ông tới với nét mặt dữ dằn đầy nộ khí. Ông vả vào mặt tôi, nhổ vào mặt tôi rồi ném cái chìa khóa lên bàn, tuyên bố từ tôi. Chúng tôi cũng phải chịu sự mất sạch sành sanh mà cái gọi là tình bạn bấy nay gây dựng được. Thế là hết! Tôi mất ông và ông cũng mất tôi. Có thể sau đó tôi phải xin chuyển công tác. Chúng tôi không thể cùng tồn tại trong một cơ quan. Tôi nghĩ ngay tới một vài người bạn trong thành phố Hồ Chí Minh. Tôi hy vọng họ sẽ giúp tôi tìm được một chỗ làm thích hợp. Cũng có thể giờ đây ông tiến sĩ vẫn chưa hề hay biết gì, điều ấy là một khả năng cao nhất. Nhưng ông chưa biết chứ không phải là ông không biết. Rồi đây ông sẽ biết và chắc chắn ông không

thể không biết. Điều ấy càng khiến tôi không thể nguôi ngoai. Tôi không thể tưởng tượng được, rồi đây mất ông tôi sẽ sống thế nào - Cả anh Gù nữa : - Họ vừa là những người bạn tuyệt vời, vừa là những người thầy lớn của đời tôi....

Thế rồi vào buổi sáng của ngày thứ năm, kể từ sau cái đêm kinh hoàng ấy, tôi còn đang mù mịt trong trạng thái chập chờn của người mất ngủ, ông tiến sĩ lạch cạch mở khóa rồi đẩy cửa bước vào. Ông sững người khi thấy tôi nằm co trong đồng chăn nhàu nát cùng với đủ thứ sách báo. "Ơ kìa?", ông ngạc nhiên kêu lên "Chú làm sao đấy?" . "Em ốm.", tôi nói và bủn rủn cả người. "Ốm cũng phải dậy!". Ông quăng tập báo trên bàn, ngồi xuống cái ghế mây, xòe diêm hút thuốc, rồi tiếp: "Dậy!", ông ra lệnh. "Có chuyện cần bàn!". Tôi tái mặt, cố tự kìm chế lồm cồm bò dậy. Ông lấy từ trong túi xách tay ra một cái phong bì, đặt lên bàn tay, vỗ đánh "bộp" một cái vào đùi tôi khi tôi vừa ngồi thông chân xuống đất. Tôi giật nảy người, lấp bắp: "Em...em..." - "Đọc đi!", ông nói lạnh lùng đến sồn cả gai ốc. Tôi cầm cái phong bì lên tay, lén lút nhìn ông rồi vội vàng đọc. Tôi hoàn hồn khi nhận ra đó là công văn của Bộ trưởng triệu tập tôi lên gặp, trước khi được cử đi công tác nước ngoài. Cuộc đời có những phút giây kỳ lạ thế. Trong tích tắc tôi chuyển từ trạng thái đê hèn sang người có danh giá. Tôi ôm choàng lấy người bạn già tốt bụng của tôi, cố giấu cái run được pha trộn giữa sợ hãi và vui mừng. Ông tiến sĩ vẫn giữ nguyên nét mặt lạnh lùng, đẩy tôi ra, nói: "Đi lấy mấy chai bia về đây ngay! Không ai làm công không cho anh đâu...". Tôi trở nên hoạt bát và mạnh mẽ, nhanh nhẩu mặc quần áo, nhưng ông đã ngăn lại, đặt chai vốt-ca Ba Lan lên bàn với cái vẻ kiêu ngạo thật đáng yêu. Ông từng từng hát: "Cuộc đời vẫn đẹp sao...Tình yêu vẫn đẹp sao...". Rồi ông lấy ra hai cái bánh mì kẹp thịt. "Hay em sang rước anh Gù?", tôi hỏi ông. Ông gạt ngay: "Thôi, để phần nó!".

Cầu Chúa, nếu như Người quả thật anh minh, hãy đừng bao giờ buộc tôi phải lặp lại lỗi lầm mà tôi đã mắc, để rồi lại đẩy tôi tới tình trạng phải ăn, phải uống, phải nói năng giả tạo đến nhường này!

Chúng tôi tụng ly, chúc mừng nhau, nói chuyện nước ngoài, nói chuyện nhân tình thế thái, đạo đức và nhân cách, trích dẫn đủ mặt các thiên tài, tự cho mình là thông thái và có lý...

Chúng tôi không biết rằng, đúng vào thời điểm ấy, ngoài kia, ông lão Tía đang chui vào cái quây rách nát của mình cùng với can xăng và một bao diêm, tự kết thúc bằng một ngọn lửa chỉ vì mấy hôm nay vợ ông chửi ông thậm tệ quá.

Thực ra, từ ngày lấy bà ta, lão chỉ toàn nghe chửi!

## KHÚC CHÍNH

Tôi nhảy một bước vọt ra khỏi vũng lầy cô đơn bằng cuộc tiếp xúc với ông Bộ trưởng. Tôi không muốn nói tới sự ngạc nhiên của các đồng nghiệp, nhất là hai vị thủ trưởng. Người ta không kịp phản ứng gì trước khi tôi được thư ký riêng của Bộ trưởng đánh xe tới đón lên văn phòng. Tôi có cảm giác ông tiến sĩ mừng vui thái quá. Ông xăng xái đi lại, giải thích cho người này về sự sáng suốt của cấp trên đã chọn tôi đi công tác, người kia là "kẻ có công thì chông chảnh phụ". Tôi cố giấu niềm vui và nỗi buồn của mình để tránh sự hiểu lầm.

Ông Bộ trưởng đón tôi từ cửa văn phòng và niềm nở bắt tay, vỗ vai tôi, như thể chúng tôi đã quen thân từ lâu. Điều ấy thật chẳng có gì khó hiểu. Nhưng tôi đã không đủ thông minh để nhận ngay ra lý do chính của chuyến công tác đột xuất này. "Mình mới nhận được lá thư nặc danh tố cáo cậu", ông Bộ trưởng cười cười nói. "Nhưng thời buổi bây giờ, thư nặc danh không có ý nghĩa gì đáng kể", ông tiếp. "Cậu cứ yên tâm".

Có lẽ lúc ấy nét mặt tôi tái đi và bộ điệu tôi thảm hại lắm, nên ông Bộ trưởng đã không ngần ngại giải thích thêm: "Không nên bận tâm vì những thứ rác rưởi ấy, ở đâu cũng có." Thực lòng, tôi rất muốn được xem lá thư, nhưng ông Bộ trưởng đã gạt một cách dứt khoát: "Tôi báo điều ấy để cậu hiểu cho, chúng tôi làm việc gì cũng có những trở ngại. Tuy nhiên chúng tôi đã lường trước những rắc rối nhỏ nhặt của một số anh em, nên đã hỏi ý kiến đồng chí Tổng thư ký Hội nhà báo và các đồng chí bên Cục hợp tác Quốc tế về lao động. Tất cả đều nhất trí cử cậu đi, với một nhiệm vụ nặng nề, cần đến tài năng và tinh thần trách nhiệm...". Rồi ông kể về chuyến đi vừa qua của ông sang các nước Đông Âu, những vấn đề bức xúc của các nữ công nhân "ngành ta" trong các nhà máy bạn. Ông khen loạt phóng sự của tôi và ông kết luận, tôi không phải là nhà báo cấp tiến, nhưng cũng không thuộc loại bảo thủ. Rằng tôi là người tâm huyết, trung thực, rất cần cho công cuộc đổi mới. Ông khuyên tôi nên lấy tài liệu thật kỹ, cố gắng viết những bài báo hay, không vừa vừa, phải phải, khiến cho bản chất của sự

việc bị méo mó. Nhưng cũng không nên viết trần trụi quá khiến người đọc kinh sợ. "Tóm lại phải biết liệu cơm gắp mắm..."

Tôi cảm thấy đầu óc cứ u u minh minh, không phân biệt được đâu là thật và đâu là giả. Tôi bắt đầu linh cảm thấy sự thật bên trong cõi mơ hồ của chuyến đi này. Tôi nhận tất cả những lời dặn dò của cấp trên và tôi bắt tay Bộ trưởng với một cảm giác kỳ quái khi tôi thoáng nhớ lại thời điểm chớp nhoáng Thuỷ lo chạy nhà, chính ông trực tiếp ký duyệt đơn, không qua các cơ quan chức năng. Và cái hôn của tay Bí thư chi bộ sau cánh cửa bếp. Tất cả đều là sự thật và tất cả đều trong mộng寐!

- Cậu không phải người kiểu cấp tiến - Ông Bộ trưởng nắm chặt tay tôi, khi đã ngồi vào xe - Nhưng cậu càng không phải người bảo thủ. Đó là tất cả những gì cần thiết cho cuộc sống hiện nay. Chúng tôi hy vọng ở cậu.

Rồi ông ghé vào tai tôi nói nhỏ:

- Tôi hy vọng gặp cô ấy, cậu sẽ nối lại...

Tôi thầm cảm ơn người tài xế đã gạt cần số và tôi lấy thuốc mời anh. Tôi ngỏ ý mời anh vào quán cà phê "Cây Cọ" uống một ly. Anh vòng xe rất khéo vào đường chính rồi áp xe lên vỉa hè. Đã lâu lắm rồi, kể từ bữa chia tay ấy, hôm nay tôi mới trở lại cái quán cà phê này với một tâm trạng trống không. Nhưng sự thực thì không bao giờ trống không cả. Chị chủ quán tóc đã chớm bạc, còn cô bé con xinh xẻo của chị thì lại phồng phao lên, tươi rói đón mời khách.

- Chú Bình? Lâu quá rồi không thấy cô chú lại...

- Cảm ơn chị, chị vẫn nhớ.

- Nhớ chứ. Cô ấy xinh xinh là... Có cháu chưa?

- Dạ...Dạ...

Tin tôi sắp được đi nước ngoài lan rất nhanh trong ngõ. Điều ấy thật không có gì đáng nói. Nhưng tôi không ngờ, sự kiện ấy lại trở thành một trong những sự kiện quan trọng nhất trong năm của cái ngõ hẻm tăm tối này. Tôi nghĩ bà con vừa làm đám tang lão Tía xong, mọi người chưa hết bàng hoàng, cái việc được đi nước ngoài của tôi chả nên rùm beng, càng



không nên khoe mẽ. Thế nhưng khi tôi vừa về tới đầu ngõ đã thấy mấy đứa trẻ nhìn tôi có vẻ kính trọng. Chúng chỉ trỏ, kháo nhau: "Chú Bình sắp đi Tây!" - "Tao biết thừa, bố tao bảo chú ấy đi Mát, chứ đếch phải Tây." Tôi quay lại cười với chúng và cảm thấy vui vui. Tôi nảy ra ý định tới anh Gù, nhưng vừa thấy tôi về bà con đã xúm đến hỏi thăm chúc mừng. Bà Còng đon đả dẫn đầu một tốp các ông bà già tới, trịnh trọng bắt tay khiến tôi ngỡ ngàng. Sống với bà con đã lâu, đây là lần đầu tiên tôi rưng rưng nước mắt vì cảm động.

Tôi vội vàng mở khóa cửa và đưa cho một cháu bé gái mấy ngàn, nhờ nó sang quán anh Gù lấy hộ ít chè, vài bao thuốc. Nhưng bà Còng đã lấy uy quyền của mình gạt phăng đi. Thế là căn phòng chật chội của tôi trở thành trung tâm của sự chú ý vui tươi. Bà Còng phân công người về nhà lấy phích nước người đem chè thuốc, điều cày tới. Sự thực thì, đây là lần đầu tiên các ông, các bà, cô, dì, chú bác bước vào trong căn phòng hôi hám này. Mỗi người chỉ vào một tẹo rồi ra ngay, cho người khác vào, chỉ để "bắt tay chú Bình nhà ta" một cái. "Chuyến này làm cái phi-đe về chứ!" - "Chớ mua tivi Liên Xô về, chưa "nhiệt đới hóa", xem mấy tháng là thành ra cục sắt" - "Tôi khuyên chú đi chuyến này về kiếm lấy vài chỉ mà cưới vợ". "Chú mua cho tớ cái nôi hằm, về thanh toán sòng phẳng!".

Tôi không thể cứ đứng trơ mắt ếch giữa nhà nhận niềm vui của mọi người mà không có cái gì. Và thế là tôi quyết định "phá vòng vây", chạy ù sang quán anh Gù. Tôi không biết rằng mấy hôm nay, anh Gù và cánh đàn em của anh đèo nhau đi đâu. Bà Hượu rơm rớm nước mắt lấy rượu và thuốc cho tôi, mếu máo nói: "Cháu làm thế nào mà tìm nó về hộ bác...". Nhất định tôi phải đi tìm anh, gặp anh trước khi đi. Tôi hứa với bà.

Tôi xách can rượu, mấy bao thuốc và nhét đầy hai túi quần lạc rang về tới nhà thì vừa lúc ông tiến sĩ tới. Ông giúp tôi rót rượu ra chén mời từng người. Bà Còng giờ đây nhìn nhận sự có mặt của ông tiến sĩ như là một thành viên của cộng đồng. Bà vui vẻ bắt tay ông với cái vẻ đầy kính trọng.

Tôi không biết lý giải thế nào về cảm xúc của mình, sau khi bà con ý tứ rút lui, chỉ còn lại tôi và ông tiến sĩ. Tôi thông báo tin anh Gù và lũ đàn em

của anh đã đi đâu mất mấy ngày nay. Ông tiến sĩ không những không ngạc nhiên mà bỗng cười ha hả, giải thích:

- Nó đang hạnh phúc: Hạnh phúc khi đã nắm được trong tay thì không còn gọi là hạnh phúc nữa. Chỉ khi nào, cái mà anh theo đuổi còn lớn vớn ở phía trước, anh cứ có cảm giác sắp sờ được. Chỉ cần cố gắng tí ti nữa thôi, thế nào cũng chộp được và thế là con người ta không còn biết trời đất là gì nữa, ngoài cái sự lớn vớn kia, cứ cắm đầu cắm cổ mà xông lên. Đây, hạnh phúc là thế đấy! Chứ lại không? Khi đã có cái ta muốn trong lòng tay rồi thì còn gì để mà tìm nữa? Lúc ấy hạnh phúc lại chuyển sang một điểm sáng mới, một cuộc tìm kiếm mới...

Tôi cúi đầu tỏ ý nghe ông, nhưng thực ra tôi đang chú ý tới cái kẽ hở dưới chân tường, nơi ấy là cái ngách ra vào của lũ chuột. Bất giác tôi hình dung ra cái lỗ thủng ngoài kia. Cái lỗ thủng đã tạo nên cuộc sống lam lũ nhưng thật ấm áp này. Nếu không có nó, liệu tôi có nhận ra những gương mặt, những ánh mắt ưu ái của bà con? Bà Còng cũng như đám dân thiểu số của tôi có biết đâu rằng, tôi đang sống trong một cõi cô đơn đến rùng rợn giữa họ. Họ không biết rằng, đêm nay, cái đêm tôi sẽ thức trắng với những ý nghĩ kỳ cục mà lỗi lầm đã đẩy tôi tới, cũng như những suy tư rối bời của người bạn già, ngài tiến sĩ giấy, kẻ lừa dối tinh tế, tên đàn ông giả hiệu, thằng bất lực ti tiện, người thầy lớn của tôi! Và cả bà ta, cái con người thật thà ngu dốt, trong sáng và thông minh, độc ác và yếu đuối ấy...

- Nhà tôi bảo mời chú lại nhà liên hoan.

Tôi chột ngừng lên, bắt gặp đám tóc bạc trắng của ông và cảm thấy rờn rợn.

- Thôi, anh bảo chị đừng bày vẽ.

- Chả mấy khi có dịp bắt mụ ấy phục vụ anh em mình... Chú mày có điên không đấy?

- Em... Em muốn đi tìm anh Gù!

- Mặc nó ! Đã bảo là nó đang sung sướng. Không nên hoãn sự sung sướng của nó lại. Bà ấy đã bảo với tôi là cho chú vay vài chỉ vàng, mua

sắm các thứ...

- Ấy chết ! Em...

- Yên tâm, bà ấy mua và bà ấy viết thư cho bạn ở bên ấy bán, chú chỉ việc làm cái anh vận tải thôi!

- Nhưng...

- Không nhưng gì cả. Đây là lệnh! Chú nên nhớ, tôi là chủ gia đình kia mà.

Tôi không còn biết nói thế nào. Rõ ràng là cuộc sống luôn luôn tự nó dẫn dắt con người lâm vào các tình cảnh. Chứ con người nào có ra gì trước những nhịp điệu luôn luôn biến động? Không! Tôi sẽ không thả nổi nhân cách của mình? Tôi sẽ tìm cho mình lối thoát một khi tôi còn lý trí và tình cảm...

- Nếu không tìm được anh Gù, tôi nói dứt khoát. - Em sẽ không ra khỏi Hà Nội.

- Nó không cần đến sự quan tâm ngu ngốc của chú.

- Anh ấy không cần, nhưng em cần. Bà Hựu cần!

Ông tiến sĩ ngồi lặng một lúc, rồi chậm rãi nói :

- Một kẻ đi tìm tình yêu, còn một kẻ đi tìm kẻ si mê, sự đuổi bắt vô vọng... Nhưng thôi, tôi xin nhượng bộ. Để xem các bạn tìm được cái gì...

Ông đứng lên về tần ngần rồi lặng lẽ bước ra khỏi cửa. Tiếng dép lê lẹp xẹp của ông xa dần. Tôi ngao ngán đóng cửa âm thầm theo dõi những sinh vật cùng sống trong phòng thập thò ngoài kẽ hở. Những chú chuột tinh khôn chỉ sống nhờ các kẽ hở của con người!...

\*

Với tư thế nửa nằm, nửa ngồi, tôi chìm sâu vào cơn mộng mị từ lúc nào. Mới đầu là tiếng hát của cô ca sĩ người Anh: "No No No...No No No...". Sau đó là tiếng ù ù của động cơ máy bay. Tôi nhận ra anh Gù ngồi trong chiếc xe tay mà tôi mới mua tặng. Chiếc xe như một ngai vua từ từ nâng anh lên, lẩn trong sương rồi lượn rất khéo áp sát vách máy bay, chập chờn

bên khuôn cửa sổ hình bầu dục. Anh cầm trên tay khẩu súng nhựa, bắn ra những tia lửa nhiều màu. Tôi hoa mắt lên. Tôi nhìn thấy đâu đó hình như có bóng dáng cô Hạnh. Tôi reo lên khi thấy Hạnh như nàng tiên cá uốn lượn quanh chiếc xe tay của anh Gà. Hai người vừa bay vừa hát. "No! No! No!...No! No! No! No!". Rồi họ tụt lại dần sau thân máy bay. Ông tiến sĩ và bà Huệ xuất hiện. Hai người đang tranh cãi điều gì ghê gớm lắm. Bà Còng chống cây gậy trúc huơ huơ trong mây tối can ngăn hai người. Ông tiến sĩ nhào tới đuổi bắt bà Huệ. Bà Huệ tuột ra khỏi tay ông khi cánh máy bay nghiêng và cô ca sĩ người Anh lại xuất hiện. Cô gào lên trong không trung : "No! No! No!". Tôi giật mình khi thấy có một bàn tay nhỏ nhắn thò qua lớp kính máy bay, túm ngực tôi : "No! No! No!" Tôi nhận ra bàn tay Thủy. Cô giật tôi chúi vào cửa kính. Tôi nắm chặt bàn tay lạnh giá của Thủy. "No! No! No!" cô ca sĩ người Anh vẫn gào lên và Thủy ra sức giật tôi ngã chúi theo nhịp của bài hát "Sao lại không?". Tôi tự hỏi "Không không cái gì?" Chẳng lẽ sự giải thoát của cả nhân loại chỉ có mỗi cái từ ấy? Chẳng lẽ tôi đang bị cô ta cuốn vào bài hát với một nhịp điệu bão lốc dữ dằn ấy? Sao lại không? Sao lại chỉ có "Không!", "Không! Không! Không!... Không! Không!" Thủy cũng đang gào lên nhưng bàn tay cô lại níu chặt lấy tôi. Thế có nghĩa là thế nào? Tôi lo lắng trấn tĩnh và nhìn thấy cô ca sĩ người Anh không mệt mỏi gào thét. Trên tay cô ta bông cầm chướng đỏ đang nở to dần, to dần. Và giọng hát thì khàn đặc. Rõ ràng là cái giọng khàn đặc ấy khiến ta càng phải chú ý tới tình cảm của người hát. Đúng là cô ta đang kêu cứu! Tôi cảm thấy toàn bộ cơ thể tôi đang lên cơn co giật và tôi cố hết sức gồng mình lên, co chân đạp thật lực vào cửa kính. "No! No! No!" Tiếng hát làm nhịp cho mỗi cú đá của tôi. Cửa máy bay bục ra. Thủy dắt tay tôi tới bên ông tiến sĩ và bà Huệ. "No! No!" Họ chào chúng tôi. Cô ca sĩ người Anh cao lêu đêu nắm tay bà Còng. Bà Còng nắm tay bà Huệ. Bà Huệ nắm tay tôi. Tôi nắm tay Thủy. Thủy nắm tay ông tiến sĩ. Ông tiến sĩ nắm tay anh Gà. Anh Gà nắm tay cô Hạnh. Cô Hạnh nắm tay cô ca sĩ người Anh : "No! No! No!...No! No! No!" "Không! Không! không! ...". Tất cả chúng tôi cùng hát. Bỗng chiếc máy bay rã ra từng mảng và tôi nhận thấy Thủy đang cầm sợi dây múa rất mềm. Bỗng sợi dây như có ma thuật tung lên, trói gọn

ngài Bộ trưởng. "Không! Không! Không!...." Và tôi choàng tỉnh vì một tiếng nổ cực mạnh. Tôi hoảng hốt ôm đầu khi một loạt những tiếng nổ nữa dội xuống. Tôi nhận ra tôi đang nằm co quắp trên chiếc ghế mây, khi có tiếng la hét tiếng chửi tục phía ngoài cửa. Tôi vùng dậy, cố thoát khỏi cơn mộng mị và nhận ra trời vừa nhấp nhoá tối. Có cuộc ẩu đả nào đó vì kẻ nào ném đá lên các nóc nhà. "No! No! No! Không! Không! Không!..." Tiếng hát vẫn còn lớn vờn đâu đó và tôi lịm đi. Tôi thấy bà Còng dẫn đầu đoàn ca sĩ đang dắt tay nhau chui qua lỗ thủng. Cái lỗ thủng nham nhở cứ nở to dần ra. Và bóng thằng Hà, thằng Mỹ, thằng Minh đang đánh lộn nhau. Có công viên xanh mượt. Và gió. Gió đang thốc vào quán anh Gù. Gió đang thổi vào ngọn lửa tự thiêu của ông lão Tía. Gió hắt hơi nóng hừng hực vào người tôi. "No! No! No!...Không! Không! Không".

Tôi cố giăng tay ra khỏi đám người múa hát. Nhưng toàn thân tôi rùn ra. Họ quây chặt lấy tôi, gào lên cái từ "No, No!" dữ dằn ấy. Tôi hoảng hốt nhận thấy tôi đang bị sợi dây ma thuật đang bò từ tay Thủy, bò sang tôi như một con rắn màu đen bóng. Đúng là con rắn! Nó đang trườn qua ngài Bộ trưởng, trườn qua tay Bí thư chi bộ và nhanh chóng lao sang tôi, quấn gọn chúng tôi thành một bó. Tôi ưỡn người lên, cố vượt ra khỏi vòng quấn của con rắn. Nhưng không sao cựa quậy được. "Cậu là thủ phạm gây nên mọi điều xấu cho cô ấy!" tiếng ông Bộ trưởng. "Cậu gọi đó là tình yêu, còn cô ấy bảo đó là sự lừa dối ti tiện. Cậu phải trả giá!" Tôi run người lên: "Im!", tôi quát. "Chính ông là thủ phạm gây nên sự tan nát của chúng tôi!". Tôi bị con rắn quấn chặt cổ, nghẹn họng. Đâu đó có tiếng cười khinh mạn của Thủy, và tiếng tay Bí thư chi bộ: "Tôi không nghĩ tôi lừa dối các bạn. Chẳng qua tôi cũng là một thằng đàn ông. Tôi có lỗi và tôi xin lỗi các người. Thực ra Thủy không cho tôi hôn. Cô ấy bị tôi cưỡng ép. Nhưng vì... Biết nói thế nào nhỉ? Có lẽ vì anh quá ghen nên cô ấy đã tha thứ cho tôi và trừng phạt thói lãng mạn quá đáng của anh. Anh hèn lắm, anh Bình ạ...". Tôi rùn người ra vì con rắn thè cái lưỡi hồng mềm mại liềm liềm vào những giọt nước mắt trên má tôi. Thủy vuốt vuốt tóc và đặt tay lên vai tôi nói nhỏ nhẹ: "Lẽ ra chúng ta không nên quá bận tâm vì cuộc chia tay. Nhưng em

thấy anh chẳng thể nguôi ngoai được. Và chính vì thế, em đã quyết định làm những điều mà anh cho là bất thủ. Anh hãy sang đây với em, rồi anh sẽ hiểu...". Bỗng con rần biến mất. Tôi cảm thấy tôi đang bị ai đó dẫn dắt chui vào lỗ thủng và tiếng hát gào thét của lũ người ma quỷ lại thúc vào tai tôi cái từ dữ dằn ấy: "No! No! No!" - "Không! Không! Không!". Họ hát, họ cười. Tiếng cười không phải xuất phát từ niềm vui mà là sự giải toả cho nỗi đau chứa chất chột bung ra. Có phải đó là sự chối bỏ đến tận cùng của con người không? Hay đó chỉ là phút giây quẩn quại, gào xé để rồi chính con người lại lặp lại nỗi đau muôn thuở của mình? Tôi bỗng căm ghét họ. Họ làm cái trò gì với nỗi đau của mình như thế ? Họ chối bỏ cái gì? Và họ sẽ chấp nhận cái gì?

- Im mồm!

Tôi thảng thốt nhận ra ông tiến sĩ đang sừng sững đứng trước mặt. Bà Huệ cầm tay ông, lôi ông ra. Rồi bà quay vào, nói với cái giọng bất cần đời:

- Nếu cậu không dám hòa đồng cùng chúng tôi, thì cậu im mệ nó cái ý nghĩ chết giẫm ấy đi. Chẳng cao sang đẹp đẽ gì đâu mà đau với chả khổ. Xin đủ!

Bà Còng xuất hiện:

- Cháu đã đem niềm vui cho cả cái ngõ Thăng Lợi này, sao cháu không vui? Đừng cúi mặt như thế. Cháu tưởng bà sung sướng lắm à? Ra kia mà hát đi. Hát cái bài hát không còn hiểu ra làm sao nữa. ấy thế mà cũng vui đáo để.

Bà Còng biến mất. Anh Gù xuất hiện:

- A ha! Chú mày đây à? Định đi Tây mua xe tay cho anh hả? Xin cảm ơn lòng tốt của chú mày. Nhưng anh thềm vào cần. Từ bé tới giờ, lê cái ghế thành chân, lê cái chân thành đuôi, đỡ người đỡ ngọm nó quen đi rồi. Không thay đổi được đâu. Tao cũng chẳng cần cái lối ủy mị hèn mọn của giới trí thức chúng mày! Sống mà không biết mình là ai thì còn sống làm gì? Tao là Gù, hiểu chưa? Gù chứ không phải lành lặn. Tao đã thề rồi, dẫu có cái xe tay nổ máy phành phạch của chú mày thì cũng vẫn chỉ là Gù thôi,

con ạ. Thích thì ra kia mà múa hát. Không thích hả? Không thích thì cho chú mày chết gục trong cõi âm u của lý tưởng đạo đức ngây ngô giữa biển người mạnh khỏe tay của chúng mày!

Ông tiến sĩ lại ló đầu vào:

"Nỗi buồn là cái đẹp muôn thuở của con người.

"Đó là tất cả những gì con người sáng tạo ra.

"Hạnh phúc chỉ là mỹ từ mua chuộc.

"Còn nỗi buồn là tính từ chỉ phẩm chất.

"Con người không có nỗi buồn, đó là con vật.

"Còn con vật biết buồn.

"Con vật thành ra con người.

"Tạo hóa không khoan nhượng.

"Tạo hóa lạnh lùng.

"Sự lạnh lùng nhân hậu.

"Tạo hóa là chủ còn muôn loài chỉ là muôn loài.

"Ngược đời thay con người.

"Con người dám trêu chọc tạo hóa.

"Im đi!

"Câm mồm lại!

"Im!

"Nếu không tạo hóa chỉ cần rùng mình

"Chỉ cần rùng mình

"Thế là con người lại nhao nhao lên đủ thứ

"Tình yêu với lại hôn nhân

"Đạo đức và nhân cách

"Những kẻ rao giảng đạo đức đầy rẫy khắp nơi

"Còn nhân cách thì giãy dụa

"Im đi!

"Hãy biết buồn đau

"Hãy cấp cứu nhân cách

"Không phải bằng sự im lặng

"Mà bằng bài ca chối từ.

"No! No! No!

"Đó là tất cả những gì đón đau

"Đó là một cuộc cách mạng

"Im đi!

"Cách mạng không thuộc về kẻ ngu dốt

"Cách mạng là sự lột xác

"Bắt đầu là trí thức

"Hãy biết buồn đau

"Và chối từ.

"Im đi!

"Hoặc gào lên:

"No! No! No!

"No! No! No!

"Im đi!..."

Sao lại thế nhỉ? Tôi bàng hoàng nhìn ra kẽ hở. Rõ ràng cánh cửa vừa được khép lại. Rõ ràng ông tiến sĩ vẫn vừa ló đầu vào đọc bài thơ mới làm của ông cho tôi nghe. Đạo này thỉnh thoảng ông hay làm thơ. Toàn loại thơ không vần, khó hiểu. Con chuột thập thò dưới chân bàn rồi chồm hai chân trước lên mẩu bánh mì. Nó trở mắt nhìn tôi. Tôi chồm lên. Cái dép bay vèo vào gầm bàn. Con chuột biến mất. Lũ chuột chuyên sống bằng những kẽ hở của con người.

Tôi mở cửa.



Đêm tối đen đặc. Cả ngõ tôi ngủ từ lúc nào. Giờ này anh Gù có nhà thì hay biết mấy...Tôi tha thân ra khỏi nhà. Tự nhiên tôi lại nhớ tới cái lỗ thủng. Giờ này ra công viên hẳn sẽ được hít thở không khí trong lành. Tôi khao khát được sống yên lành, được bứt ra khỏi tâm trạng tù túng của mình quá. Lẽ ra tôi không nên tự giam hãm mình trong cõi u ám ê chề. Lẽ ra tôi phải biết tránh xa những cám dỗ. Lẽ ra tôi phải lấy vợ, đẻ con. Nếu như tôi và Thuý đã có con, hẳn tôi không đến nỗi sống vật vờ thế này. Tôi cảm thấy gáy mình lạnh lạnh. Rõ ràng phía sau tôi đang có một sự rình rập. Tôi dừng lại, nhưng không dám quay đầu. Có tiếng xì xầm từ trong nhà thằng Minh hói. Bấy lâu nay tôi ít để ý tới những sinh hoạt nhỏ nhặt của người trong ngõ, nhất là những cuộc cãi lộn. Thậm chí tôi luôn tìm cách né tránh. Tôi cho rằng bằng cách sống ấy tôi bớt được những phiền hà không cần thiết. Nhưng đêm nay thì khác. Đêm nay, cái tiếng xì xầm ấy bỗng dưng quấy rối tôi.

Tôi đứng tựa vào bức tường nham nhở bật lửa hút thuốc để tránh sự hiểu lầm nếu bất ngờ có người thấy tôi. Và tôi nghe ngóng "Đ. mẹ, con nói cho bố biết, sống ở đời phải tôn trọng nhau, đều là phải giải quyết bằng luật đều. Nó tưởng nó ghê lắm à? Nó dám khinh bố, bắt tay kiểu đều..." - Tiếng thằng Minh hói bỗng bị ông bố nó, lão Hợ cắt ngang: "Đ. mẹ, tao ước là ước nó khinh tao không mời tao được chén rượu..." - "Ai bảo bố ngu sang nhà nó làm gì?" "Mụ Còng gọi chứ không việc gì tao phải sang". "Thôi ngủ đi!", tiếng mụ Hợ nhắc. "Con phải táng cho nó mấy củ đậu nữa, cho nó biết thế nào là lễ độ!" - "Thôi đủ rồi!" - "Đ. mẹ, nó tưởng nó dựa vào uy của thằng Gù, thằng Mỹ, muốn khinh ai thì khinh à? Nó tưởng nó được đi Tây là ghê lắm à?...".

Tôi rời bức tường, đi vội về nhà. Rõ ràng là thằng Minh hói đang tính chuyện xử tôi. Tôi tự kiểm điểm lại buổi tiếp đón khi chiều, đúng là tôi không còn nhớ được tôi đã bắt tay lão Hợ thế nào, không rõ là tôi có mời lão rượu không. Chắc tất cả những chi tiết nó vừa nói là có và tôi không ngờ lại gây nên những phản nộ ghê gớm thế. Lúc này chính là thằng Minh hói đã ném gạch lên mái nhà tôi. Té ra thế. Nó biết chắc anh Gù và lũ đàn

em của anh không có nhà nên nó mới dám làm càn, giờ thối anh hùng rơm nhất khoảnh. Tôi khóa trái cửa và tắt điện. Thế nào tí nữa nó cũng lại ném đá lên mái nhà lần nữa rồi mới đi ngủ. Tôi cảm thấy giận run người, nhưng cố kìm chế, nằm chờ đợi những "củ đậu bay" của thằng Minh sắp ném vào cánh cửa hoặc mái nhà. Nó chỉ đủ khả năng thù bằng cách ấy.

Tôi vùng dậy lục trong tủ tìm khẩu súng ngắn. Từ ngày về ngõ Lỗ Thủng tôi không dám để lộ ra là tôi có súng. Nhưng hôm nay thì tôi sẽ lấy súng ra, nếu cần, tôi sẽ cho một phát chỉ thiên cảnh cáo thằng Minh hói. Khẩu súng này là kỷ niệm đời lính chiến của tôi, chỉ tôi biết. Thậm chí hồi lấy Thủy tôi cũng giấu cô. Tôi cầm khẩu súng trong đêm tối, cảm thấy ân hận vì những ý nghĩ cuồng loạn vừa rồi. Không! Khẩu súng anh Thường tặng tôi trước khi rời đơn vị không phải để dùng vào những chuyện thế này. Nó hoàn toàn chỉ đóng vai trò kỷ niệm, một khi tôi còn giữ được mình. Tôi cho khẩu súng vào bao và cất kỹ trong góc tủ, khóa lại và lên giường nằm. Tôi nhận thấy tôi đang trong trạng thái tâm thần. Người mắc bệnh tâm thần, liệu có tự biết là mình đang mắc chứng bệnh ấy không? Tôi chúi đầu vào đồng chăn màn và cảm thấy mình mảy ê ẩm.

Con chuột lại rấm rích đầu đó. Giá như con chuột ấy đừng ngu xuẩn sợ hãi, hẳn tôi sẵn sàng nuôi nó. Nó sẽ được tự do hơn. Nhưng loài chuột vẫn chỉ là loài chuột. Làm sao loài chuột biết được những thiện ý của con người? Tôi nhớ hồi ở hang đá, anh Thường bị sốt rét. Anh ngồi phục trong xó tối, nhử chuột bằng những hạt gạo hiếm hoi. Mỗi ngày anh đập được hàng chục con chuột. Và chúng tôi xâu chuột vào cành le nướng, thịt chuột thơm lừng. Tôi kéo chăn đắp vì cảm thấy ớn lạnh, đầu nhức nhối nhói: Chẳng lẽ tôi bị sốt rét. Mấy ngày hôm nay tôi hoạt động thất thường, vết thương trên bả vai giờ đây ê ẩm đau. Chẳng lẽ vết thương tái phát? Ngược tôi thở rất khó. Tôi không dám thở sâu vì đau mỗi lần hít thở mạnh. Có lẽ chuyển trời? Ngày rời đơn vị không phải tôi không kịp mà do tôi ham vui, lười đi giám định. Tôi không nghĩ cái thẻ thương binh sẽ giúp gì cho cuộc sống của tôi trong tương lai. Nhưng tôi đã lầm. Mấy năm sống trong thời bao cấp, cái thẻ thương binh thật có giá trị.

Tôi không cưỡng được những ý nghĩ vớ vẩn khiến đầu tôi căng thẳng và càng nhức nhối. Tôi cuộn chặt chăn và nhắm đăm. Đúng là lâu nay tôi mắc bệnh buồn ngủ nhưng không ngủ được. Thế có nghĩa là thần kinh tôi vẫn tốt, nhưng tâm thần tôi rối loạn. Tôi phải tập thiền, theo cách ông tiến sĩ mách. Mỗi ngày ngồi im thả cho cơ thể thư thái, không nghĩ ngợi gì chừng một tiếng. Tôi nằm duỗi chân, đặt tay lên bụng, lèn kỹ chăn, để hở mũi, thở đều. Không suy nghĩ gì cả! Không suy nghĩ gì cả! Hỡi lý trí và tình cảm, ta đang sống cho ta, ta không cần các người! Không suy nghĩ gì cả? Không! Không! Không! Tất cả là không! Bài hát ấy lại đổ về và tôi quyết không nghĩ tới nó. Phải có ý chí lắm mới tạo được cho mình thói quen ấy, ông tiến sĩ bảo tôi thế. Không suy nghĩ gì cả! Hỡi lý trí, người phải biết rằng ta đang không muốn có người trong lúc này. Hãy rút xéo và hãy trở về khi ta cần đến! Đôi mắt anh Thường nhìn tôi nheo nheo cười! Khá đấy, anh khen. Khẩu súng ngắn này là phần thưởng của đại đội, dành cho chú mày. Hãy giữ lấy, như là một vật kỷ niệm. Một vật kỷ niệm cũng có tác dụng nhắc nhở chú mày, một khi chú mày cảm thấy cần phải dùng đến nó, thì chú mày nên nhớ rằng nó không phải để tiêu diệt ai hết mà chính là cho mình, hiểu không? Nhưng anh chỉ mong muốn chú mày được bình an, được sống mà không phải dùng đến nó! Hình như đó không phải là tiếng nói của anh Thường mà là tiếng anh Gù. Rõ ràng cái giọng ấy là giọng anh Gù. Anh ngồi chễm chệ trên bàn, tay cầm chai rượu, nói với tôi như nói với thằng Minh hói hôm nào:

- Làm thằng đàn ông như mày là hèn, hiểu chưa? Hèn! Không thể không hèn được à? Vậy thì còn nói với mày làm gì? Vợ va vợ vẩn! Trong đầu mày toàn những ý nghĩ vớ vẩn. Mày ngủ với người ta, rồi mày lại ân hận. Bỏ cái lối ân hận giả dối của cánh trí thức nửa mùa chúng mày đi! Có gan ăn cắp, có gan chịu đòn, hiểu chưa? Trí thức cũng thế mà dân đen chúng tao cũng thế. Ăn cắp còn mong được sống đàng hoàng, có mà thiên hạ mù hết, để cho chúng mày lừa đảo thỏa thích, ân hận thỏa thích à? Đừng hòng! Một lũ bịp bợm, học hành gì chúng mày? Đi Tây, đi Tàu về, lép xép cái mồm, động đến sự thực thì co rúm lại. Thật là vinh dự cho cái ngõ Thằng

Lợi này, có mày và có thêm ông tiến sĩ già của mày. Chúng mày ăn cơm của ai? Chúng mày uống nước thở hít khí trời của ai mà cứ cố tình giả nhân giả nghĩa mãi thế? Đồ trí thức dỏm, hiểu chưa? Chúng mày có thể lừa được bà Còng, lừa được cả đám dân trong ngõ, nhưng tao thì không! Tao ý à? Tao chỉ có Hạnh. Tao tự hào đã ngủ được với Hạnh, hiểu chưa? Hạnh nó không làm điểm như chúng mày ghi trong từ điển của chúng mày đâu. Cái nghĩa ấy lẽ ra phải để chỉ cánh trí thức cơ hội, chỉ biết tụng ca cái gì đem lại cho lợi ích của mình. Còn ai sống thế nào cũng mặc. Mày tưởng mày được khen, được cất nhắc, thế là đủ để tự hào lắm à? Không bao giờ có chuyện cho không nhau đâu em ạ. Hãy cảnh giác! Hãy tự nhận thức! Từ trước đến giờ mày và ông tiến sĩ của mày đã đóng góp được bao nhiêu bài viết chân chính? Bao nhiêu? Vớ va vớ vẩn! Cái gì đã diễn ra ngay trước mũi mày, mày có biết không? Lẽ ra chúng mày phải biết xấu hổ, thì ngược lại, cứ nhờn nhờn, trăn với chả trở. Phải nhìn thẳng vào sự thật - đó là khẩu hiệu để chúng mày hô hay chúng mày làm? Loạt phóng sự của mày vừa rồi mới chỉ vừa chạm vào sự thật thôi, em ạ. Sự thật không phải chỉ là những hiện tượng mà sự thật cũng có gốc rễ con nó, hiểu chưa? Sự thật không bắt nguồn từ cái lối bắt chộp một hiện tượng bi ai hay tươi mát mà nó được hình thành từ sâu xa, gốc rễ của sự thật, thì chỉ là gãi ngứa, chỉ là lừa phỉnh, mị dân một cách chân thành thôi. Tốt hơn hết là phải biết sống cho trung thực. Mà trung thực không phải theo cái lối định nghĩa của chúng mày đâu, hiểu chưa? Trung thực nhất là sống đúng mình, làm việc đúng mình. Tao tưởng mày tử tế, hóa ra không phải. Mày được đi Tây và mày cho rằng đây là dịp tốt nhất cho mày chạy trốn khỏi những cái mày cho là lỗi lầm? Đừng hòng! Mà có chạy trốn cũng phải cho ra chạy trốn. Chạy bằng chân của người khác thì còn ra gì? Mày thừa biết chuyến đi này của mày là do cô Thủy ép bồ của cô ta lo cho mày, đúng không? Thủy có thể làm thế, nhưng mày thì không. Không là không. Bởi vì bấy lâu nay mày luôn tự cho mình là người trung thực. Xin ngả mũ kính chào lòng trung thực bắt đầu từ sự lừa dối, bịp bợm. Xin kính chào những con người có cái đầu khỏe mạnh, hai chân, hai tay khỏe mạnh cùng với muôn vàn luận thuyết đầy triết lý vật để che giấu sự bẩn thỉu của mình. Xin kính chào các vị, các vị lừa dối bao

nhiều là con người cuồng tín, các vị lừa dối chính mình một cách ngon lành. Vớ va vớ vẩn. Biết điều thì im mẹ cái lối nghĩ ngợi mất dạy ấy đi, ra kia mà chửi nhau, nếu thấy cần thì đánh nhau nữa. Ra kia mà múa hát cùng mọi người, như vậy còn có ít nhiều ý nghĩa...

Pinh! Pinh! Pinh! Cộc cộc cộc cộc. Pinh! Pinh! Cộc cộc cộc...

Tôi choàng tỉnh vì tiếng đá ném vào cửa và ném lên mái nhà. Cám ơn thằng Minh hói đã lôi tôi ra khỏi cơn mộng mị. Tôi ôm đầu ngồi co trong góc giường. Người tôi nóng hầm hập. Mồ hôi ướt đầm lưng áo. Tôi sốt thật rồi. Cám ơn thằng Minh, mày cứ ném đá nữa đi! Hãy ném vào cánh cửa, như thế đỡ ảnh hưởng tới nhà khác và tiếng nổ nghe to hơn. May mà tao không có cửa kính. May mà tao đang sốt. May mà anh Gù không có nhà. May mà hôm nay ông tiến sĩ không nghỉ lại. May mà khẩu súng của tao không phải để dùng vào những việc trả thù vật. May mà...

Hình như có tiếng ai đó chửi đồng. Hình như có tiếng bà Còng. Hình như có tiếng nhiều người lao xao. Hình như tôi đã vùng dậy, nhưng không dậy được. Tôi nằm co quắp, cố nhớ ra là mình đang ốm. Tôi cảm. Đúng là cảm. Tôi thấy ớn lạnh và hai tai u u. Giá bây giờ có ai đó giúp tôi lấy một ly nước lọc. Giá bây giờ tôi có một quả chanh hoặc bát cháo nóng, hoặc thật lạnh. Thật nóng hoặc thật lạnh, do bàn tay thân thiết đem lại. Giá thằng Minh biết tôi sốt, có lẽ nó sượng lắm, vì tôi đã làm nhục bố nó. Cũng có thể chính nó sang nấu cái gì đó nóng cho tôi húp. Im lặng. Sao lại đột ngột im lặng? Sao lại đột ngột im lặng? Sao mày không ném đá nữa đi, Minh?

Sáng mai tôi sẽ phải sang nhà lão Hợi xin lỗi. Đúng thế. Tôi có lỗi với lão. Và tôi hy vọng lão sẽ mời tôi một ly rượu do chính tay lão nấu. Và tôi sẽ lại được nghe, đúng hơn, được xem thằng Minh dạy con "Đ. mẹ con mẹ mày? Khoanh tay chào bác đi!". Lập tức thằng bé khoanh tay chào tôi và bố nó cười hỉ hả. Thế nào nó cũng tung thằng bé lên, hôn hít khắp người thằng bé, và sau đó là bắt thằng bé biểu diễn võ thuật. Tôi cảm thấy ớn đến tận xương sống mỗi lần thằng Minh phát dứt thằng bé, khi nó không làm đúng động tác. Tôi càng ớn hơn khi thấy thằng bé được khen: "Đ. mẹ. Giỏi! Giỏi!", bởi vì, sau mỗi lần "giỏi" là một cú tung lên, rơi xuống hai cánh tay

khăng khiu của bố nó. ấy thế mà thằng bé lại cười sảng sặc. Thôi, mặc mày, thằng Minh ạ. Không hơi sức đâu mà cứ miên man hết chuyện nọ, xọ chuyện kia mãi.

Nhưng mà đầu tôi nhức quá. Tôi không có một viên thuốc nào và cũng không thể gọi ai trong lúc này. Tôi cảm thấy ớn ớn trong họng. Không hiểu sao tôi lại nhớ tới cái bờ nhà bà Huệ và tôi co người nôn thốc xuống tờ báo rơi dưới nền nhà. Tôi móc tay vào họng cho nôn hết. Tôi cảm thấy sờ sợ, nhưng không biết là mình đang sợ gì. Tôi cuộn chặt mình trong chăn, cố tĩnh tâm. Không nghĩ ngợi gì cả! Không nghĩ ngợi gì cả? Nếu có nghĩ ngợi, hãy nghĩ tới tình yêu. Tôi có yêu Thủy không nhỉ? Nếu tình yêu chỉ có thể thì việc gì anh Gù phải bỏ nhà, bỏ mẹ mà đi tìm Hạnh? Vớ vẩn cái nhà anh Gù! Có lẽ vì đọc lắm sách tình yêu rẻ tiền mà anh Gù mê muội? Ai không biết chẳng đời nào Hạnh lại lấy anh. Chính anh cũng biết, chính anh cũng đã nhiều lần nói thế. Đã biết, đã nói ra thế, ấy vậy mà vẫn cứ đi tìm, si tình như bị bùa bị ngải, chẳng còn ra làm sao nữa. Nó là một con điếm, một gái làm tiền, nay thằng này, mai thằng nọ, thế mà cũng cứ lao vào. Thật không còn biết thế nào là tự trọng...

- Thưa anh...

Tôi nghe tiếng ai như tiếng cô Hạnh. Đúng là tiếng cô ta, từ đâu đó...

- Thưa anh. Chắc anh chưa hiểu em. Nhưng em hiểu anh. Chúng ta làm cùng một nghề đấy, anh ạ. Em cũng chỉ vì không có công ăn việc làm, xin mãi, tìm mãi chả ra. Em chỉ vì lười học, lười làm, lại thích ăn diện nên phải chọn cái nghề này. Mới đầu cũng sợ, cũng ghê tởm lắm, nhưng giờ thì quen rồi. Giờ thì có của ăn của để mà vẫn ham làm anh ạ. Em làm hợp đồng cho khách sạn du lịch, nhân viên mát-xa đấy. Anh đang cảm, giá có em ở nhà, em giúp anh ngay. Tiếc gì anh. Thậm chí cả giúp anh thực hiện cái "công đoạn ba" cũng được. Chẳng là cái đĩnh gì. Cũng giống như anh viết bài báo theo yêu cầu của cơ quan, của thủ trưởng, thậm chí viết giúp cơ sở, ca ngợi ông A, ông B liêm khiết, nhà máy A, xí nghiệp B biết cách làm ăn, nâng cao đời sống nhân dân, cán bộ. Thế thôi. Đầu gối anh củ lạc, anh yếu như con mèo hen, em xoa bóp, em khen anh đẹp, khoẻ, khen anh "xấu dầy, tốt

củ", thế là anh vui. Cái nghề làm vui lòng người mà anh. Càng khen càng có lãi, càng được lòng, càng có cái ăn. Thế thì việc gì mà chê, mà nói thật? Thậm chí có ông bụng to, xoa lên cái bụng to nây nấy ấy, em khen: "Bụng chú còn lẳn ghê", thế là chú vui, chú cho em năm bảy hào.

Hôm qua em được khách, phục vụ ba ông liền. Tính ra em được nửa chỉ. Trưa nay tới thăm con béo, thấy nó đói quá, em cho nó một nửa, còn lại thì ăn chơi xả láng. Em mới có con bạn, nhà nó nghèo, nghèo kiệt xác ngoài bờ sông. Em rủ nó theo em, nó sợ mất đạo đức. Em cũng thèm có đạo đức quá đi mất. Thèm được còn đạo đức mà giữ gìn quá đi mất. Có phải đạo đức là cái "ấy" không hở anh? Hay đạo đức là phải có tiền mua thuốc khi mẹ ốm? Em ít học nên em không giải thích được. Em thấy các anh có lương, có biên chế, hình như các anh có đạo đức, có nhân cách hơn bọn em thì phải. Vâng, thế thì em chịu, em không dám mơ đến đạo đức của các anh. Buồn cười, có thằng oắt con mười bảy mười tám tuổi cũng vào mát-xa, cũng đòi "làm việc", em ghê ghê là. Chỉ muốn nhổ vào mặt nó. Nhưng nó lại nhét vào bụng em một tệp tiền, có tới năm bảy chục ngàn, thế là em quên hết. Vì dù sao mình cũng là người phục vụ cho khách. Vì dù sao nó muốn "mua" thì mình "bán", bán cái thứ không mất mà vẫn được tiền thì ngại gì. Nó khinh mình, mình khinh nó, sợ đếch gì? Phải không anh?

Nghe nói ông anh sắp được đi Tây? Sướng thế? Em cũng đã phục vụ Tây rồi nhé. Em cứ tưởng người Tây hào phóng, thế mà lại nhảm anh ạ. Càng Tây càng tính toán, càng ki bo, thỉnh thoảng mới có thằng ga-lăng thôi. Lúc nào em có tiền nhiều, em cũng phải làm chuyến du lịch sang Tây cho bồ. Chả đại gì. Anh bảo anh có ý định xin nhường cho người khác à? Có mà rờ? Anh đã gặp ngài Bộ trưởng sáng nay rồi còn gì? Cứ đi, rồi lần sau nhường cho người khác, anh ạ. Đừng giả dối! Thích run lên còn điệu bộ. Em tính là em cố làm hợp đồng, bao giờ hết cái tuổi "hăm" thì cũng đi được một chuyến, mua được cái nhà con con, rồi xem có thằng cha vợ chú vào nào ưng thì lấy, nhưng em không lấy anh Gù nhà anh đâu. Vợ vẫn! Em sợ hai cái đuôi của anh ấy lắm. Em sợ con em lại cũng giống bố thì em chết! Vợ vẫn! Yêu với chả đương. Làm gì có tình yêu? Có phải tình yêu là giống



như anh với chị Thuý hồi trước không? Hay như ông tiến sĩ với bà Huệ? Hay như bà Huệ với anh? Hay cùng lắm là như anh Gù yêu em? Đếch phải ông anh ạ. Theo em, tình yêu là cái từ mà các nhà trí thức, chữ nghĩa các anh phịa ra, để tán gái. Một thứ từ ngữ bịp bợm đầy cám dỗ. Em đã bị nó lừa nên em biết. Nói chung con người thì ai rồi cũng phải qua cái cầu ấy. Nó đẹp như trong mộng và nó cũng hấp dẫn ghê, nhưng mà nó là cái bẫy. Cái bẫy đấy! Anh đã mắc bẫy một lần rồi à? Nếu anh tiếp tục đi tìm, thế nào rồi cũng thấy nó và thế nào nó cũng hấp dẫn, và tất nhiên, anh sẽ cũng lại mắc bẫy, đứt khoát thế. Eo ôi, em sợ lắm.

Em chỉ thích lấy chồng. Có chồng, có con là sướng nhất đời. Em mà có chồng ý à, em sẽ lo hết mọi việc chứ không như chị Thuý nhà anh đâu. Bình với chả đẳng. Bình đẳng là chồng là đàn ông, có việc của đàn ông. Còn vợ là đàn bà, có việc của đàn bà. Ai làm việc của người ấy, thế là bình đẳng. Chứ còn gì nữa? Rách việc! Lắm thứ lý luận linh tinh, cứ dựa vào nó, cơm chả ra cơm, cháo chả ra cháo, cuối cùng là ra li dị. Anh xem thằng Minh đấy, nó có biết giặt giũ là gì đâu, thế mà rồi con vợ nó cũng cứ nghe rầm rập. Thỉnh thoảng ghen lên, cào cấu chồng, túm chồng, chửi cả bố mẹ chồng, thế nhưng rồi việc nhà cái gì cũng nó. Em thấy xã hội bây giờ đổi mới tư duy hay hay là. Các anh các chị "xả láng tư duy", "xả láng tình cảm", đến như em thấy mà còn lợm giọng, huống hồ trí thức các anh. Các anh có thể đạo đức, còn chúng em thì có thể bụi đời. Hai cái thế ấy đặt lên cân, chắc mặt ông cầm cân nom buồn cười lắm nhỉ. Tất nhiên là cân sẽ lệch sang phía các anh rồi. Nhưng mà... Nhưng mà, em chả ngại. Thỉnh thoảng em nhún cho một cái, thế là cân lại rung rinh. ít ra thì cân cũng phải rung rinh, chứ lại không à.

Ví dụ bây giờ anh đang ốm, em mà tới chăm sóc thì cực-văn-kỳ. Em bảo đảm chắc chắn, em làm vợ nhất định hơn chị Thuý nhà anh. Hơn cả bà Huệ của ông tiến sĩ. Bởi vì trong chương trình học của các anh các chị không có bài nào giống về nghệ thuật chiều chồng. Vui lên! Đừng có nghe cái triết lý đại nhảm của ngài tiến sĩ. Đó là một thứ triết lý yếm thế và bịp bợm. Con người ta được gọi là người không phải chỉ có nỗi buồn. Nó phải có tất cả



mọi trạng thái. Hạnh phúc cũng thế. Hạnh phúc là khi khát nước được uống nước. Hạnh phúc là khi đói thì có cái mà ăn, khi buồn có bạn, khi vui có bạn. Bạn của anh đâu rồi? Thôi chào ông anh, nói chuyện với ông anh chán bỏ mẹ. Ông anh cứ làm như ông anh ghê lắm. Không là cái đing gì gì đối với cuộc đời đâu...

Không là cái đing gì gì giữa cuộc đời đâu! Tôi hoảng hốt vùng dậy khi nhận ra tiếng nói từ trong mộng mị trở nên méo mó như trong cuốn băng nhão. Tại sao tôi lại cứ tự dẫn vật, tự hành hạ mình thế? Tại sao tôi không đập tung cánh cửa, vượt ra khỏi những bế tắc do chính tôi tạo ra? Tại sao tôi cứ quẩn quanh trong căn phòng hôi hám, chật chội, đánh vật với những ý nghĩ rồ dại? Tôi là ai? Tôi là ai? Tôi phải trả lời được câu hỏi ấy ư? Có đúng là anh Gù và ông tiến sĩ cũng đang cuống cuống lên, lúc chui vào trong mớ giẻ triết lý, khi vùng lên chạy trốn, lúc lại hào hển đuổi bắt những ý tưởng cao siêu vô hình mà không tự biết mình là ai! Có đúng là ta không biết là ai không? Bài ca chối bỏ của lũ người trong cơn mộng mị ấy có phải là tiếng kêu cứu của mỗi con người...

"No! No! No!

"Không! Không! Không!..."

Hình như lũ người kia đang dắt díu nhau đi trong đêm tối. Và tự dưng tôi bỗng thấy chính tôi lại đóng đinh câu rút. Cái đing đóng vào thái dương và sợi dây nhỏ tí xuyên vào nó, rút tôi lên giữa khoảng không. Tôi cảm thấy đầu nóng rùng rục, tuồng như có cục than đang đỏ dần lên. Và lũ người ma quỷ quây chặt lấy tôi, hét lên trong khói lửa cái bài hát chỉ có một từ ấy "No! No! No!..."

Sợi dây đứt. Tôi bị rơi xuống một vực thăm đầy răn rết. Tôi hét lên một tiếng, có lẽ là rùng rợn lắm, khiến khi tỉnh, chính tôi cũng không còn biết đầu đuôi thế nào. Tôi chỉ biết là tôi đang lên cơn sốt và có lẽ tôi phải đi bệnh viện.

Từ nhỏ tới giờ, kể cả khi bị thương ở chiến trường, tôi chưa nằm viện bao giờ.

## KHÚC MUÒI

Người phá cửa căn phòng tắm tối của tôi, ngay sáng sớm hôm sau là ông tiến sĩ. Thực ra tôi đã tỉnh táo, khi nghe tiếng ông gọi, nhưng không muốn trả lời. Tôi cố tình nằm cuộn mình trong chăn. Mặc cho ông ta gọi, gọi chán rồi thế nào cũng bỏ đi. Tôi cảm thấy chán ông, chán tất cả. Tôi chỉ muốn được yên ổn. Nhưng ông tiến sĩ vẫn còn đủ sức mạnh đẩy bật chốt cửa xộc vào. Tôi cố ngồi dậy khi nghe tiếng cánh cửa rung lên và tôi hốt hoảng khi thấy người bạn già của mình đầu tóc rũ rượi như một hồn ma hiện hình. Ông thở hổn hển, ngồi run rẩy trong cái ghế mây, đôi mắt trắng dã. Có chuyện gì diễn ra đêm qua? Tôi tung chăn, vung dậy đóng cửa và ngồi xuống nền nhà, đặt tay lên đôi vai gầy guộc, ướt đẫm của ông. Ông từ từ ngừng lên nhìn tôi, cái nhìn khiến tôi rợn tóc gáy. Có lẽ ông đã biết chuyện tôi với bà Huệ và giờ đây ông đến để xử tôi?

Không hiểu sao, tôi bỗng trở nên cứng cõi lạ thường. Tôi sẵn sàng đón nhận mọi biện pháp xử phạt của ông, không một ý định xin xỏ. Nếu ông đánh tôi, tôi sẽ để cho ông đánh. Nếu ông xỉ vả tôi, lảng mạ tôi, tôi nguyện ngồi cảm mặt nghe. Tôi nghĩ tới khẩu súng. Lẽ ra khi đêm, lúc cầm nó trên tay, lúc nhớ tới lời dặn của anh Thường, tôi làm cái việc mà anh ấy cho phép có lẽ giờ đây mọi sự đã qua rồi, và người bạn già của tôi sẽ không phải bận tâm mà tới đây với những ý định điên rồ của ông. Ông gục đầu vào vai tôi, nấc lên như thể ông sẽ chết trong tay tôi, nếu có thể chết ngay lúc này. Tôi dìu ông vào giường và quỳ dưới chân ông, hỏi:

- Anh cần gì ở em?
- Không, tôi không cần gì cả.
- Anh không được giả dối- tôi nói gay gắt.

- Cậu bảo tôi giả dối à? Bây giờ tôi không còn phân biệt được thế nào là thực, thế nào là giả dối nữa. Đêm hôm qua, bà ấy về rất khuya, với một chiếc xe máy, tôi hỏi đi đâu về, bà ấy ùng ùng nhיע móc, chửi bới với cái giọng chợ giời kinh khủng lắm. Bà ấy cũng bảo tôi là thằng lừa phỉnh, giả dối...

Ông cúi xuống, như muốn đỡ tôi ngồi dậy.

- Bà ấy bảo, bà ấy đã kể hết những gì cần kể, nói hết những gì cần nói với cậu rồi. Tôi không ngờ cậu lại giấu tôi. Lẽ ra ít nhất cậu cũng phải thông báo cho tôi để tôi biết cách ứng xử. Tôi không nghĩ là tôi lừa mị bà ấy. Tôi đã cố gắng tự kìm chế những chuyện khuất tất lâu nay, để gìn giữ gia đình, gìn giữ cuộc sống bình thường cho con trẻ, nhưng giờ đây thì muộn rồi cậu ạ. Tôi không còn biết tôi là người thế nào. Tôi không còn đủ bản lĩnh để hiểu sự bất lực của tôi nữa. Mấy chục năm sống với nhau, mỗi ngày một chồng chất lên nhau những bất hạnh mà cứ tưởng là mình chịu đựng được, rồi thời gian sẽ giúp mình nguôi ngoai. Tôi cứ luôn hy vọng tuổi già có lẽ sẽ giúp chúng tôi bình tâm hơn, thông cảm với nhau hơn, và thương lấy nhau. Không ai mong tuổi già như tôi...

Tôi nắm bàn tay gầy guộc run lấy bấy của ông. Sự thực thì tôi cũng không thể khuyên ông điều gì. Lẽ ra tôi phải vùng ra khỏi bàn tay múp míp của bà ta. Lẽ ra tôi phải nhõ vào đôi mắt khao khát đến điên rồ ấy, hẳn giờ đây tôi xứng đáng được người bạn già của tôi tin cậy...

- Tôi sẽ không bao giờ trở về căn nhà ấy nữa, ông nói. Suốt đêm qua, tôi đi lang thang trong công viên, có lúc muốn đâm đầu xuống hồ, nhưng tôi không thể làm cái việc nhục nhã ấy. Tôi đã về đây mấy lần, gọi cậu mà cậu không dậy. Tôi cứ nghĩ, có lẽ cậu đang có bạn gái nên tôi lại bỏ ra đường. Không ai để ý đến tôi. Người ta nhìn tôi như nhìn một thằng điên. Có lẽ tôi điên thật. Hoặc đúng hơn, tôi đang bị tâm thần. Kể ra cuộc sống của những người điên thực sự không đến nỗi tồi tệ như ta nghĩ. Tôi thèm được điên, thèm được mất hết lý trí. Tôi thèm được như thằng Gù. Nó đang điên vì tình. Nó khao khát được yêu và nếu không được yêu, nó khao khát trả thù. Tôi biết, nó không đến nỗi hèn hạ tìm cách trả thù cô Hạnh. Nhưng nó sẽ làm điều gì đó, chính nó cũng như chúng ta không lường được. Đúng lúc vào chuyện thì có tiếng gõ cửa. Tôi buông một câu bực bội:

- Cứ vào!

Tôi sững người nhận ra bà Huệ. Ông tiến sĩ gần như không ngừng mặt lên. Tôi lấp bắp mời bà ngồi, nhưng bà cứ đứng đó với cái vẻ nanh ác, xia

xói người bạn già của tôi:

- Tôi thừa biết, thế nào ông cũng mò tới đây. Đồ đê tiện! Tôi cứ tưởng hôm qua ông sẽ phải xông ra, hay ít nhất ông cũng phải tỏ rõ ít nhiều tư chất của một con người, nhưng tôi lại thất vọng. Đến cái đận này thì quá lắm. Tôi xin nói thật ông là thằng đê tiện. Ông làm hỏng cả cuộc đời tôi! Ông còn muốn gì nữa không? Muốn gì? Tại sao ông không ghen lên một tí? Tại sao ông chỉ hỏi tôi đi đâu mà về khuya? Tôi muốn ông khác. Đồ hèn!...

- Câm! - Ông tiến sĩ chồm lên.

Tôi ấn ông ngồi xuống. Bà Huệ quay ngoắt ra. Tôi giữ bà lại:

- Chị nóng quá.

Không ngờ bà nhổ vào mặt tôi, rồi nói:

- Một lũ gián!

Tôi lau vết bọt trên mặt, ngồi gục xuống ghế. Thế là cả tôi và ông tiến sĩ đều bị người đàn bà hung dữ ấy nhổ vào mặt.

- Một lũ gián đê tiện! Quân Chí Phèo đời chót? Đời chót!

Bà chửi xong rồi bước ra cửa. Có tiếng xe máy nổ và tôi không kìm được, ngược lên nhìn. Chiếc xe máy chở bà Huệ vọt đi. Một đám người đã bu ngay trước nhà và tôi vội vã đóng ập cửa lại.

Chúng tôi ngồi như hai con cóc trong phòng có lẽ lâu lắm. Mặc cho tiếng người ta bàn tán bên ngoài. Mặc cho tiếng chửi tục và thậm chí, có người trêu tức ném đá vào cánh cửa. Mặc mọi diễn biến bên ngoài! Chúng tôi không biết ngỏ với nhau điều gì. Còn biết nói với nhau điều gì nữa? Tôi thèm có anh Gù ở nhà quá. Tôi thèm được sống như anh, được yêu như anh quá. Giá giờ này chúng tôi cũng có một cái gì đó lung linh phía trước như anh, để mà khắc khoải, để mà hy vọng, để mà đuổi bắt, để mà sống. Bất giác tôi giật run lên khi thấy người bạn già gục mặt vào tường khóc. Mặc cho ông ta khóc! Tôi lặng lẽ mở tủ lấy khẩu súng ngắn. Nếu cứ sống như thế này thì còn sống làm gì nữa, hỡi những kẻ cam chịu ti tiện! Chúng mày ăn cơm, uống nước, thở hít khí trời của ai? Ai cho chúng mày được học hành để chúng mày trở nên ngu muội khốn cùng thế? Chúng mày là ai?

Hãy trả lời đi! Chúng mày là ai?... Một lũ gián, quân Chí Phèo đời chót?  
Đúng không?...

Ông tiến sĩ quay lại nhìn tôi trừng trừng. Ông lấp bấp nói lời trăn trối:

- Cậu... Cậu... Bì...Bình...Cậu...Cậu có biết tôi thế nào không? Tôi...  
Tôi...Thực ra chỉ... chỉ học hết lớp Ba... Ba... thôi cậu ạ...

Khẩu súng rơi khỏi tay tôi, nổ lên một tiếng. Thế là ngay cả cái việc cần làm nhất tôi cũng không làm nổi. Dân ngõ ập vào, lôi chúng tôi ra ánh sáng...

**Hà Nội tháng 2.1990**

# Table of Contents

[KHÚC DẠO ĐẦU](#)

[KHÚC MỘT](#)

[KHÚC HAI](#)

[KHÚC BA](#)

[KHÚC BỐN](#)

[KHÚC NĂM](#)

[KHÚC SÁU](#)

[KHÚC BẢY](#)

[KHÚC TÁM](#)

[KHÚC CHÍN](#)

[KHÚC MUỖI](#)